

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

1 - 2 - 2021 Phật lịch 2564

TẠP CHÍ

SỐ 361

VĂN HÓA

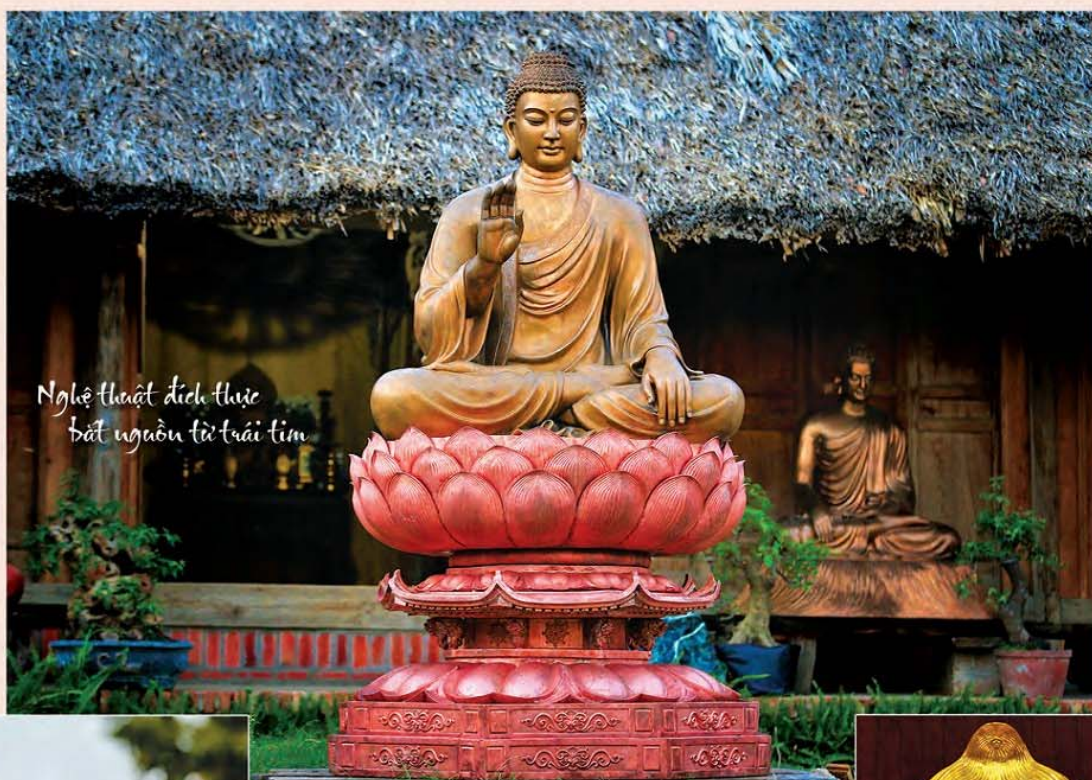
P H Â T G I Á O

ISSN 2734-9128

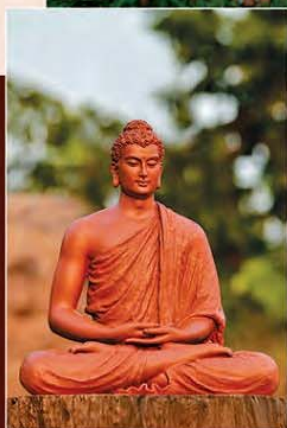


Mừng Xuân
TÂN SỬU

SỐ ĐẶC BIỆT



Nghệ thuật đích thực
bắt nguồn từ trái tim



TRẠI SÁNG TÁC MỸ THUẬT ZENART



Chúng tôi luôn nghiêm túc trong việc nghiên cứu và tôn tạo tượng Phật trên nhiều chất liệu. Đặc biệt là các chất liệu quý, có giá trị như: đồng, gỗ, đá, ngọc, đất vàng..v.v

Quý vị muốn thỉnh tượng xin vui lòng liên hệ:
0909.319.882 (Hoàng Đức Diên)

Văn phòng: 62/4 đường 27, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức
Trại sáng tác: 1224 đường 11, P.Tam Bình, Q.Thủ Đức, TP.HCM

W: zenart.vn | **E:** mythuatzen@gmail.com | **Fb:** mythuat.zen@facebook.com



"Thuở bé chưa từng rõ sắc không,
Xuân về hoa nở rộn trong lòng.
Chùa xuân nay bị ta khám phá,
Thiền bản, bồ đoàn, ngắm cánh hồng".

Trần Nhân Tông



PHÁT HÀNH VÀO ĐẦU VÀ GIỮA THÁNG

Tổng Biên tập **HT.TS. Thích Hải Ấn**

Phó Tổng Biên tập
TT kiêm Tổng Thư ký **TT.TS. Thích Minh Nhẫn**
Tòa soạn

Phó Tổng Biên tập **TT. Thích Minh Hiền**

Trị sự Tòa soạn **ĐĐ. Thích Minh Ân**

Biên tập **TT. Thích Phước Nghiêm**
Lê Văn Đô

Mỹ thuật & Thiết kế **Anna Huỳnh**
Mai Phương Nam
Châu Quốc Hùng

Liên hệ Quảng cáo **ĐĐ. Thích Tuệ Tấn**
0944 020 802

Phòng Phát hành **ĐĐ. Thích Minh Thuận**
Liên hệ **0886 424 842**



Tòa soạn

294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-028) 38484 335 - 0938305930
Email: toasoanvhp@gmail.com
Website: www.tapchivanhoaphatgiaovn

Tên tài khoản:

Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Số tài khoản: 0071001053555
Ngân hàng Vietcombank,
Chi nhánh TP.HCM

Giấy phép hoạt động báo chí của
Bộ Thông tin và Truyền thông
Số 1878/GP. BTTTT
Ghi bản & in tại Nhà in Hùng Khang
Q. Tân Phú, TP. HCM



CHỦ ĐỀ - NÉT ĐẸP NGÀY XUÂN:

- | | |
|----|--|
| 14 | Nét đẹp ngày Xuân (Minh Quang) |
| 18 | Tết Nguyên Đán - Nét đẹp lưu giữ ngàn đời (ĐĐ. Thích Trung Định) |
| 23 | Phong tục đón Tết cổ truyền của người Việt (Minh Kim) |
| 29 | Đón mừng Xuân Di Lạc (TT. Thích Phước Đạt) |
| 34 | Tản mạn về Đức Phật Di Lạc và mùa xuân (SC. Thích Nữ Nhuận Bình) |
| 38 | Ngày Xuân nhớ những bài học khai sáng của ba nuôi tôi (Thanh Lương) |
| 42 | Xuân về và nỗi nhớ Tết quê hương của những người con xa xứ (Hồ Thủy) |
| 45 | Nghĩ về Tết Xưa và Tết Nay (Minh Phúc) |

PHẬT GIÁO VÀ THỜI ĐẠI:

- | | |
|----|--|
| 50 | Đức Phật - Người Thầy vĩ đại về nhân cách (ĐĐ. Thích Minh Ân) |
| 60 | Đi lễ Chùa ngày Tết của dân tộc Việt Nam – một nét đẹp văn hóa tâm linh cần gìn giữ (Phan Thị Hồng Xuân) |



TRONG SỐ NÀY

Kinh Biểu



PHẬT GIÁO - VĂN HÓA VÀ ĐỜI SỐNG:

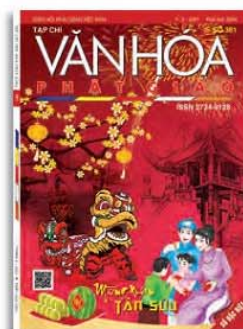
- | | |
|----|--|
| 66 | Đầu Xuân tản mạn về thư pháp (Như Thủy Nguyệt) |
| 70 | Từ việc trả lại tên đường Lê Văn Duyệt-nhắc về chuyện người mở cửa Nam Bộ (Lam Phương) |
| 76 | Miếu Thiên Hậu - nét đẹp văn hóa của người Hoa Chợ Lớn (Dương Thụy) |

PHẬT GIÁO - KHOA HỌC VÀ TRIẾT LÝ:

- | | |
|----|--|
| 85 | Nghĩ về tinh thần phát triển trong tư tưởng phương Đông cổ đại (Huỳnh Bá Lộc) |
| 91 | Lãnh đạo cấp độ 5 của Jim Collins góc nhìn từ thực tiễn quá trình quản lý một tổ chức (Tạ Hoàng Giang) |

TRI ÂN - GIỚI THIỆU HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CỦA CÁC TỰ VIỆN:

Phương danh Quý vị phát tâm hùn phước in ấn Tạp chí VHPG
 Chùa Kiều Đàm - TP. HCM,
 Chùa Quang Minh - tỉnh Bình Phước,
 Chùa Phước An - TP. Cần Thơ,
 Chùa Viên Giác - tỉnh Đồng Nai
 Chùa Thanh Lương - Chùa Bửu Khánh - tỉnh Kiên Giang.



Thiết kế bìa: Phương Nam
 Đồ họa: Minh Triết



Thư từ Sọan



Kính thưa quý độc giả!

Ấn phẩm **Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo số 361 “Mừng Xuân Tân Sửu”** phát hành định kỳ vào ngày **01/02/2021** là số báo đặc biệt hướng về ngày Tết Cổ truyền của Dân tộc với Chủ đề: **“NÉT ĐẸP NGÀY XUÂN”**.

Tết Nguyên Đán hay Tết Cổ truyền là một lễ hội truyền thống đầu năm mới theo phong tục, tập quán xưa nay của người Việt Nam ta trong tâm thức hướng về nguồn cội gia đình và quê hương. Tết Nguyên Đán mở đầu năm mới đã trở thành phong tục của người Việt Nam với những **“Nét đẹp ngày Xuân”** thanh lịch, tao nhã, tinh tế như *mâm cỗ gia tiên ngày tết, mừng tuổi, chúc tết ông bà, cha mẹ, thầy cô, đi lễ Chùa lay Phật cầu an, hái lộc đầu xuân, tảo mộ, trồng cây...* nhằm lưu giữ tinh hoa văn hóa Việt Nam cùng với những giá trị đạo lý tốt đẹp, cao quý; giá trị tinh thần lớn lao và nét đẹp văn hóa độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc. Từ đó, ngày Tết Cổ truyền hàng năm với ý nghĩa thiêng liêng: **“Ngày sum họp - Tết đoàn viên” - “Tống cựu - nghinh tân” - “Chào Xuân - Đón Tết”** đã góp phần giữ gìn và tôn vinh vẻ đẹp cao quý, những giá trị Gia đình truyền thống mang tính cộng đồng cao trong sự giao hòa, kết nối tâm linh giữa mọi người với cha mẹ, ông bà, thân tộc, tổ tiên, thần linh, Trời Phật để cầu mong và ước nguyện cho bản thân và gia đình nói riêng, cho đồng bào mình, làng xóm, quê hương, đất nước mình nói chung. Tất cả cùng chung tâm nguyện lành hướng về một năm mới an vui, mưa thuận gió hòa, được mùa bội thu, bình yên, hạnh phúc, no ấm đủ đầy, vạn sự như ý... Tất cả cùng nhau hoan hỷ trong niềm tin yêu và hy vọng hướng về những thời cơ, vận hội mới tốt lành.

“Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo” phát hành số 361 vào thượng tuần tháng 02 đầu năm 2021, khép lại một năm đông đầy cảm xúc trước những thử thách khắc nghiệt của đại dịch COVID 19 kéo dài, tràn lan trên khắp thế giới và mùa mưa lũ dữ dội trút xuống dải đất Miền Trung yêu thương kiên cường gan góc... Và đọng lại vẫn là sức mạnh của Niềm tin, sự tự tin nội lực của lòng Yêu nước, tinh thần đoàn kết, Tinh thần dân tộc, Nghĩa tình đồng bào ruột thịt “Thương người như thể thương thân”. **Tất cả đã hội tụ để làm nên sức mạnh, sức bật tinh thần và Hào khí Việt Nam.** Với vị thế là một Tôn giáo có 2000 lịch sử Đồng hành cùng dân tộc, Giáo hội Phật giáo Việt Nam vẫn bền bỉ thủy chung luôn song hành cùng dân tộc, mang trên mình trọng trách và sứ mệnh cao quý là **“Hộ Quốc - An Dân”** trong những lúc gian nan này.

Dấu ấn của **Tạp chí VHPG** trong năm 2020 là bước **“Chuyển động mới”** trên con đường **hội nhập vào kỷ nguyên số**, bắt đầu cho hành trình chinh phục **“Văn hóa đọc”** trong thời đại bùng nổ công nghệ số trên toàn cầu.



"Nét đẹp ngày Xuân" là số báo đặc biệt 361 **"Chào Xuân Tân Sửu - Chúc mừng Năm mới"** của tập thể thành viên Ban Biên tập Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo thay lời Chúc Xuân: **"An lành Hoan hỷ - An khang Thịnh vượng - Vạn sự Cát tường Như ý - Thân tâm An lạc - Thành tựu Tốt lành..."** đến tất cả đồng bào Phật tử và quý vị thiện hữu tri thức, quý vị yêu mến Đạo Phật trong nước và ngoài nước...

Chúng con Trân trọng kính gửi lời Tri ân đến chư Tôn đức Ban Thường trực HĐTS, đặc biệt là sự quan tâm sâu sắc, khích lệ, động viên của đức Hòa Thượng Thích Thiện Nhơn - Chủ tịch HĐTS trong từng bước đi, bước tiến của Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo ngay từ buổi ban đầu, mở lối để khai sinh ra Chuyên trang Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo từ mốc son năm 2004 cho đến nay với hành trình ươm mầm, gieo hạt cho "Mười sáu mùa Sen thanh - Tinh hoa văn hóa đọc".

Ban Biên tập đồng kính gửi lời Tri ân chân thành đến quý độc giả thân thương, quý vị Học giả cùng quý cộng tác viên thân thiết, quý vị Phật tử đã luôn gắn bó đồng hành cùng Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trong 16 năm qua cùng tất cả quý vị Mạnh thường quân, quý vị Ban Bảo trợ, quý Doanh nghiệp, quý vị Doanh nhân, quý Cơ quan, Ban ngành, trên cả nước đã luôn sát cánh, đồng hành ủng hộ cho Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo ngày càng tỏa ngát hương sen, thấm đẫm hương vị thiên thanh tao, lan tỏa tinh thần **"Nhập thế độ đời - Hoằng Pháp lợi sanh"**!

**"Mừng xuân - Sáng đạo - Đẹp đời
Văn Hóa Phật Giáo rạng ngời nét xuân..."**



TẠP CHÍ
VĂN HÓA
PHẬT GIÁO
ISSN 2734-9128

Phật Sự
OnlineTV

TẠP CHÍ VĂN HÓA PHẬT GIÁO
KÊNH THÔNG TIN TỔNG HỢP PHẬT SỰ ONLINE

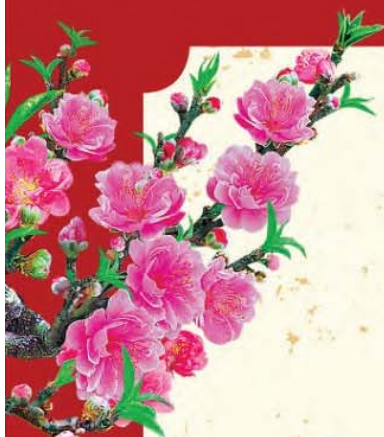
Mừng Xuân Di Lặc

Kính chúc

- ☐ Chư Tôn đức Tăng - Ni
- ☐ Các cơ quan, ban ngành
- ☐ Quý doanh nghiệp
- ☐ Quý cộng tác viên
- ☐ Quý độc giả
- ☐ Quý nam nữ Phật tử

**Thân Tâm An Lạc
Phước Huệ Trang Nghiêm
Vạn Sự Cát Tường**





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH

THƯ CHÚC TẾT XUÂN TÂN SỬU
CỦA ĐỨC PHÁP CHỦ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính bạch chư Tôn đức Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức Tăng Ni, đồng bào và cư sĩ Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài.

Không khí tết cổ truyền dân tộc với niềm hoan hỷ vô biên đang tràn ngập trên đất nước Việt Nam thân yêu. Trong thời khắc thiêng liêng chào đón Xuân mới Tân Sửu - 2021, thay mặt Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tôi gửi tới toàn thể các cấp Giáo hội và chư Tôn đức Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất. Kính chúc quý vị cùng đón Xuân Tân Sửu thấm tinh đạo vị, đại hoan hỷ, vô lượng an lạc, vô lượng cát tường và thành tựu trên đạo lộ tu tập giải thoát dưới ánh hào quang soi chiếu của mười phương chư Phật.

Nhìn lại năm Canh Tý - 2020 vừa qua là một năm đầy biến động khi đại dịch Covid-19 xuất hiện và hoành hành khắp nơi trên thế giới, thách thức tất cả những tiến bộ khoa học của nhân loại. Trong bối cảnh đó, Việt Nam chúng ta tự hào là dân tộc luôn có sức mạnh chiến thắng của sự đoàn kết, trí tuệ và lòng từ bi, tình thương yêu đùm bọc để vượt qua mọi thách thức của thời đại. Phật giáo Việt Nam tự hào luôn đồng hành cùng dân tộc trong mọi hoàn cảnh lịch sử, sát cánh cùng cả nước trước mọi hiểm nguy để làm nên những giá trị cốt lõi của chiến thắng đem lại hạnh phúc, bình an cho nhân dân.

Đón chào năm mới Tân Sửu - 2021 có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước và của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đất nước ta bước vào thời kỳ mới với mục tiêu, tầm nhìn, định hướng và lộ trình phát triển hướng đến kỷ niệm trăm năm ngày thành lập nước. Chào mừng đội ngũ lãnh đạo mới của đất nước đoàn kết, tâm huyết, bản lĩnh, trí tuệ, luôn sáng tạo đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt được những thắng lợi to lớn xây dựng nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, thịnh vượng, toàn dân ấm no hạnh phúc.



Năm 2021, Giáo hội Phật giáo Việt Nam kỷ niệm 40 năm trưởng thành, hội nhập và phát triển cùng đất nước. Đây là sự kiện trọng đại của các cấp Giáo hội, của Tăng ni, Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài nhằm khẳng định Giáo hội Phật giáo Việt Nam là sự kết tinh trí tuệ, là chủ thể kế thừa lịch sử hàng ngàn năm Phật giáo Việt Nam hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc. Đồng thời, năm nay các cấp Giáo hội tiến hành Đại hội đại biểu Phật giáo cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026, tiến tới Đại hội đại biểu Phật giáo cấp tỉnh, thành phố và Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ IX. Với quyết tâm cao và sự tinh tấn, nỗ lực không ngừng, toàn thể Tăng Ni, Phật tử tiếp tục phát huy truyền thống hòa hợp, đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phát Bồ đề tâm nguyện lớn lao, hành động thiết thực trau dồi Giới - Định - Tuệ, thực hiện thắng lợi 9 mục tiêu Phật sự quan trọng của nhiệm kỳ VIII tạo đà và động lực thúc đẩy các hoạt động Phật sự của Giáo hội ở những giai đoạn tiếp theo trong thế kỷ XXI.

Nhân dịp Xuân Tân Sửu, thay mặt các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử, Tôi gửi lời chúc mừng năm mới vạn hội mới, thắng lợi mới tới Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Chúc mừng Đại hội XIII của Đảng và bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc tới các cấp chính quyền về sự quan tâm giúp đỡ đối với các hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tăng Ni, Phật tử sẽ tích cực tham gia vào ngày hội bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành công viên mãn. Cả nước chung tay cùng nhau đem đến sắc xuân làm cho cuộc đời mãi mãi tươi đẹp.

Kính chúc toàn thể quý vị và đồng bào đón Tết cổ truyền dân tộc Xuân Tân Sửu: An lạc, thịnh vượng, vạn sự cát tường như ý.

Nam mô Hoan Hỷ tạng Bồ tát Ma ha tát.

ĐỨC PHÁP CHỦ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Trưởng Ủy ban Thường trực Ủy ban Phật giáo Việt Nam



Tết
Đan
Tộc
Đất
Nước
Thanh
Bình
Muôn
Nhà
An
Nô
liên
Đò
Chúc
Phau
Đầy
Nụ
Phúc

Quán
Đạo
Pháp
Phật
Nhật
Quang
Huy
Hương
Chiến
Toà
Rạng
Mai
Vàng
Thôn
Ngát
Anh
Tư
Tâm



Thích
Pháp
Tâm

Hoạt động PHẬT SỰ TIÊU BIỂU 2020



■ Hội nghị chuyên đề Phật giáo Nam tông Khmer lần thứ IX



■ Ra mắt Trung tâm điều hành điện tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam



■ Hội thảo khoa học quốc gia: "Phật giáo với việc đảm bảo an sinh xã hội cho người dân trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế"



■ Tọa đàm với chủ đề: "Sứ mệnh Hoàng pháp thời đại mới" trong Hội nghị hợp nhất Tăng Ni tốt nghiệp các khóa đào tạo Giảng sư.



Hội nghị Tăng sự & Hội nghị Thư ký Phật giáo toàn quốc năm 2020

■ Hội nghị sinh hoạt hành chính Giáo hội năm 2020 khu vực phía Bắc



■ Hội nghị sinh hoạt hành chính Giáo hội năm 2020 khu vực phía Nam



■ Trang nghiêm tưởng niệm 712 năm Đức Phật hoàng Trần Nhân Tông nhập Niết bàn



■ Trang nghiêm lễ tưởng niệm 57 năm Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân



■ Hội thảo khoa học "THIỆN SỰ PHÁP LOA - SỰ NGHIỆP TỰ HÀNH, THIÊN HỌC VÀ ĐẤU ÁN LỊCH SỬ"



■ Lễ kỷ niệm và Hội thảo Khoa học 30 năm Thành lập Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội và Tạp chí Nghiên cứu Phật học



HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ
PHẬT GIÁO VỚI VIỆC ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI DÂN
TRONG THỜI KỲ PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
Lào Cai, ngày 22 tháng 11 năm 2020

PHẬT GIÁO TRONG CÔNG TÁC AN SINH - XÃ HỘI

■ Trao tặng quà khám bệnh cho người nghèo, hoàn cảnh khó khăn



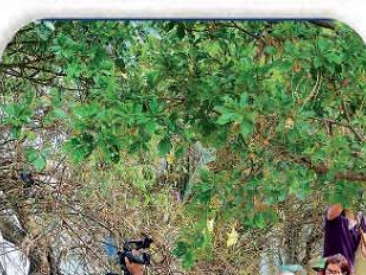
■ Trao nhà, xây cầu, làm đường, khoan giếng hỗ trợ nước ngọt cho bà con vùng ngập mặn





PHẬT GIÁO HƯỚNG VỀ MIỀN TRUNG

Khắc phục hậu quả bão lũ



PHẬT GIÁO CHUNG TAY PHÒNG CHỐNG

COVID-19



■ Hỗ trợ trang thiết bị Y tế



■ Gian hàng 0 đồng, ATM gạo hỗ trợ nhu yếu phẩm cho bà con trong mùa COVID-19



■ Đồng hành và hỗ trợ ủy ban MTTQ phòng chống dịch



■ Trao tặng quà hỗ trợ cho bà con vùng dịch trong cơn khó khăn



ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN



NGHIÊM TÚC THỰC HIỆN
CHỈ ĐẠO HẠN CHẾ KHÔNG TẬP TRUNG
ĐỒNG NGƯỜI VÀO CÁC NGÀY LỄ



ĐẠI LỄ VU LAN





Chữ đề

NÉT ĐẸP NGÀY XUÂN



Nét Đẹp ngày Xuân

Minh Quang



Trên thế giới hiện nay có trên 200 nước với khoảng 2.000 dân tộc khác nhau, mỗi dân tộc có một phong tục, tập quán riêng biệt của từng dân tộc đó. Được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, Việt Nam là một đất nước đa dân tộc, mỗi dân tộc đều có tập tục riêng tạo thành bản sắc văn hóa dân tộc Việt vô cùng đặc sắc. Chính vì thế ở Việt Nam có rất nhiều phong tục, tập quán cao quý của ông bà ta để lại. Chúng ta nên xem xét để phân định rõ cái gì cao quý, cái nào đẹp và có giá trị thì ta phải phát huy, duy trì nó và đừng làm tưởng nó là tập tục lỗi thời, lạc hậu.

Hiện nay, những nước phát triển như ở châu Mỹ người dân đón năm mới bằng phong tục khoai tây để dưới gầm giường, đến giờ giao thừa thì lấy lên, nếu được củ khoai ngọt sạch thì trong năm ấy họ hy vọng sẽ được mùa to. Ở Nhật có phong tục trồng cây thông và tre trong ngày Tết để tượng trưng cho kiên cường và sức mạnh. Ở Liên Xô cũ, năm mới người ta lấy lúa mì rắc quanh nhà, với mong muốn mùa màng sẽ được bội thu...

Ở Việt Nam ta cũng có rất nhiều tập tục trong ngày Tết như: tục đánh cầu ở triều nhà Lý là biểu tượng cho sức mạnh, tục dưng nêu, xông nhà, đưa ông Táo... mà nhất là tục rước ông bà. Tục rước ông bà vào ngày 30 Tết là tục lệ mang truyền thống cao quý nhất của dân tộc, nó thể hiện được tính “âm thủy



tri nguyên”. Không nhà nào mà không chuẩn bị một cách tươm tất trên bàn thờ với những bánh mứt, bông trái, đèn nhang để đón rước ông bà về ăn Tết với con cháu.

Giờ rước ông bà tùy theo giờ thích hợp của từng gia đình, nhưng chỉ trong ngày 30 (hoặc 29 tháng thiếu) tất cả thành viên trong gia đình đều ăn mặc sạch sẽ, tề chỉnh để làm lễ. Giờ phút thiêng liêng này, trong gia đình không một ai được cãi vã, gây gổ hay phiền muộn, mà tất cả đều vui vẻ, vì hương linh tổ tiên đã về với con cháu trong những ngày xuân.

Lễ trời đất luôn xoay chuyển như bất tận. Hết xuân rồi sang hạ, qua hạ lại đến thu, thu tàn rồi sang đông... Tuy bất tận khôn cùng nhưng cái gì có khởi nguyên tức phải có tận cùng. Với sự đa dạng phong phú của nhân loại, từ xa xưa người ta đã hình thành được sự bắt đầu và kết thúc trong sự vận hành của một năm.

Âm lịch có từ đời nhà Hạ và lấy 12 địa chi đặt tên cho 12 tháng. Tháng Giêng là tháng Dần được chọn làm tháng đầu năm để người ta ăn Tết. Tết Nguyên Đán bắt đầu vào tháng Dần. Một sự lựa chọn rất tuyệt diệu lý tưởng của người xưa, vì lúc đó thời tiết lạnh của mùa đông vừa hết, ngày xuân ấm áp, khí hậu thanh mát, hoa lá xanh tươi, nó hòa nhập vào tâm hồn con người và làm cho con người như tan biến đi tất cả những gì cực nhọc, buồn phiền sau một năm làm việc vất vả.

Tết Nguyên Đán được bắt đầu vào lúc giao thừa. Giao là bàn giao lại những gì đã cũ. Thừa là tiếp nhận cái gì mới mẻ. Giao thừa nghĩa là cũ giao lại, mới tiếp lấy. Chính vì thế mà hàng năm vào lúc giao tiếp của năm cũ và năm mới lại có lễ trừ tịch. Trừ tịch là giờ phút cuối cùng của năm cũ để sang năm mới. Lễ trừ tịch cử hành vào lúc giao thừa nên còn gọi là lễ Giao thừa.

Lễ Giao thừa được mọi gia đình chuẩn bị một cách trang nghiêm, tươm tất, trịnh trọng. Vì trong giờ phút thiêng liêng này người ta cầu mong sao cho một năm mới gia đình đầy hạnh phúc. Lễ này rất quan trọng trong truyền thuyết nhân gian, người ta tin rằng cứ mỗi năm là có một vị Hành khiển, Hành binh và Phán quan. Những vị này thừa lệnh Ngọc Hoàng để cai trị nhân gian trong năm (đương niên chi thần). Tất nhiên, những vị thần



MẾT ĐẸP NGÀY XUÂN

này cũng có những vị hiền từ, đức độ, cũng có những vị nghiêm khắc, quan liêu... Do đó, tục truyền nếu năm nào được vị đức độ thì thần dân sống an cư lạc nghiệp, bằng ngược lại... Theo truyền thuyết thì năm 2021 - năm Tân Sửu là vị thần Triệu Vương Hành khiển, Tam Thập lục thương Hành binh và Khúc Tào Phán quan.

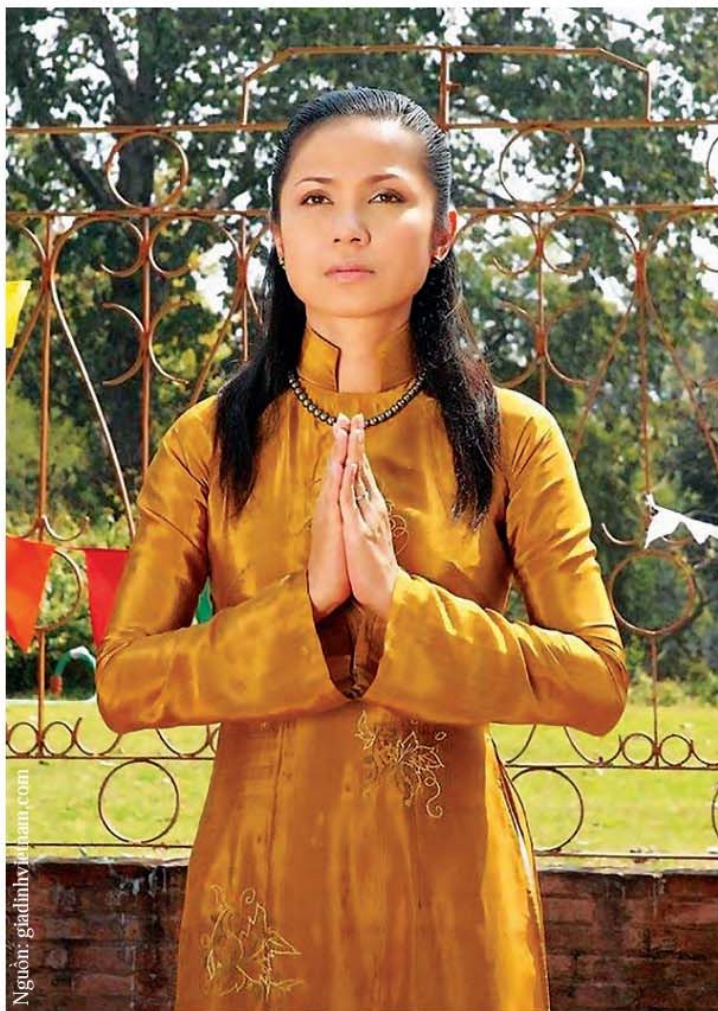
Con người từ xa xưa đã hình thành cho mình những sức tưởng tượng vô cùng đa dạng, phong phú và đầy tính nhân văn. Có lẽ đứng trước vũ

trụ bao la, mệnh mông bất tận, con người rất cần đến sự che chở bằng một ý niệm thiêng liêng nào đó, và có thể chính vì thế mà thần linh bắt đầu hiện diện trong tư tưởng của họ. Theo tôi, con người không bi quan, bất lực trước cái mà họ tưởng tượng ra, mà đây là sự mưu cầu cái thiện, cái hoàn hảo.

Phải nói ông bà xưa đã để lại biết bao di sản văn hóa cao đẹp cho thế hệ con cháu ngày nay. Ngoài những tập tục lễ nghi, như: rước ông bà, lễ đón giao thừa... còn để

lại cho dân tộc Việt Nam chiếc áo dài duyên dáng. Vào những ngày lễ hội và ngày Tết cổ truyền với chiếc áo dài kín đáo đã làm cho người phụ nữ Việt Nam tăng thêm sức quyến rũ. Ngày đầu xuân, những chiếc áo dài thướt tha, màu sắc của các chị, các em đến chùa dâng hương lễ Phật và hái lộc đầu năm góp phần tạo nên bức tranh sống động cho mùa xuân. Giá trị đẹp của chiếc áo dài phụ nữ Việt Nam đã làm rung động nhà sử học nữ người Mỹ J. Stésron khi nhìn và mặc chiếc áo dài Bà phát biểu: Xin cho phép tôi được mặc chiếc áo dài của người mẹ Việt Nam, người mẹ đã sinh ra những anh hùng của nhiều thời đại chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc thân yêu của mình. Và ngày nay có một người mẹ đã sinh ra thiên tài Hồ Chủ tịch, Bà cũng mặc tà áo này. Hôm nay tôi mặc tà áo này không phải chung cái sang trọng của người Việt Nam tặng cho tôi, đây là sự ngưỡng mộ một sắc phục dân tộc, mà chưa có một sắc phục phụ nữ nào lại đẹp, có văn hoá và bề dày truyền thống về thanh lịch như chiếc áo dài Việt Nam... Những chiếc áo dài tuyệt đẹp tôi như bị thôi miên, đứng nhìn ngây ngất trước những tà áo dài mềm mại trên thân hình rất đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Trong khi đó, một cảm giác buồn tương phản khi tôi nhìn thấy nhiều chị em khác mặc những bộ đồ mà người phụ nữ Mỹ chúng tôi đã ném đi từ thập kỷ 60 sang thập kỷ 70 không dám mặc vì xấu hổ...

Những giá trị cao quý của tổ tiên đã để lại nếu chúng ta lãng quên hay đánh mất đi thì thật là đáng tiếc. Một dân tộc trường tồn và phát triển là một dân tộc lưu giữ được bản sắc. Giá trị này đã được Đức Phật nêu lên qua bảy yếu



Nguồn: giadinhvietnam.com



Nguồn: redkvn.net

tổ quan trọng để xây dựng một quốc gia hùng mạnh khi dạy vua A-xà-thế không nên cất binh xâm chiếm nước Bạt - Kỳ, vì nước này có bảy yếu tố:

1. Thường hội họp nhau để giải quyết vấn đề chung của quốc gia;
2. Đoàn kết thuận hoà với nhau;
3. Thi hành đúng theo pháp luật chế định;
4. Tôn kính bậc trưởng thượng;
5. Kính nể hàng phụ nữ;
6. Bảo tồn các đền thờ và tập tục cao quý;
7. Sùng bái các bậc tiền nhân.

Đạo Phật là đạo đem niềm vui, hạnh phúc đến cho mọi người, mà nhất là đối với dân tộc Việt Nam đã có chiều dài gắn bó với niềm tin và vận mệnh của dân tộc. Do đó, mùa xuân đến là niềm vui lớn của cả dân tộc, thì tất nhiên đạo Phật cũng hòa nhập vào niềm vui chung của con người đất Việt.

Vua Trần Nhân Tông (trị vì 1278-1293) là một vị minh quân. Ngài là người có công lớn trong công cuộc giữ nước, và đã đánh đuổi quân Nguyên - Mông giành độc lập cho dân tộc, làm rạng danh cho

đất Việt. Về sau Ngài xuất gia và đã trở thành một Thiền sư "Giác Hoàng Diệu Ngự" - Sơ Tổ thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Khi mùa xuân đến Ngài đón xuân bằng cái nhìn của một ông hoàng liễu đạo.

*"Thuở bé chưa từng rõ sắc không,
Xuân đến muốn hoa nở trong lòng.
Chúa xuân nay bị ta khám phá,
Chiếu trái giường thiền ngấm cảnh hồng".*

Ngày đầu năm, theo quan niệm của thế gian, là ngày đầy ý nghĩa và hứa hẹn những thành tựu tốt đẹp trong một năm. Trần Nhân Tông trong cái nhìn thời khắc đầu năm của ông là an vui, tự chủ, không bị dao động trước những cảnh vật bên ngoài. Đây là những gì mà ông đạt được từ khi còn là ông vua trẻ thọ giáo và hấp thụ tư tưởng của Tuệ Trung Thượng sĩ. Do đó, suốt cả năm và cả cuộc đời của ông sẽ mãi mãi là mùa xuân, mãi mãi là con người tự chủ, độc lập và không lay chuyển với buồn vui của ngoại cảnh.

Đạo Phật luôn chan chứa niềm vui. Những niềm vui đó nó xuất phát từ tâm hồn giải thoát. Cái

vui ở đây không chỉ ở mùa xuân mà là cái vui muôn thuở, điều này đã được thể hiện qua Ngài Thanh Viễn Thiền sư khi đón xuân:

*Ngày xuân xuân trong núi,
Việc xuân thầy đều xuân,
Chỉ có người biết xuân,
Muôn kiếp một mùa xuân.*

Một khi tâm hồn ta có niềm vui an lạc thì tất cả đầu đầu cùng là xuân. Cảnh xuân, khách xuân, tình xuân..., tất cả cái vui xuân này nó chỉ có ở người biết được xuân.

Mùa xuân mà đầu năm chúng ta đi lễ Phật, nhà chùa gọi là xuân Di Lặc, cái nụ cười muôn thuở, tươi đẹp cả bầu trời. Muốn như vậy không gì hơn chúng ta phải sống không lệ thuộc vào khen, chê ở bên ngoài, không bị chi phối bởi lực can thiệp xúc với lực trần. Tinh thần này sẽ giúp cho ta không bị choáng ngợp trước cám dỗ phù phiếm, xa hoa của trần thế như Giác Hoàng Diệu Ngự đã mô tả qua bài thơ *Mạn hứng ở Sơn phòng*:

*"Phải trái rụng theo hoa buổi sớm,
Lợi danh lạnh với trận mưa đêm,
Hoa tàn, mưa tạnh, non im lặng,
Xuân cõi còn dư một tiếng chim".*

(Đỗ Văn Hỷ dịch)



NÉT ĐẸP NGÀY XUÂN



Tết Nguyên Đán

NÉT ĐẸP LƯU GIỮ
NGÀN ĐỜI CỦA NGƯỜI VIỆT

ĐD. Thích Trung Định*



Nguồn: internet

... tiết khởi đầu của một chu kỳ canh tác là Tiết Nguyên đán. Sau này được biết đến là Tết Nguyên đán.

thời gian trong một năm thành 24 tiết khí khác nhau, trong đó quan trọng nhất là tiết khởi đầu của một chu kỳ canh tác là Tiết Nguyên đán. Sau này được biết đến là Tết Nguyên đán, cũng gọi là Tết Cả, Tết Ta, Tết Âm lịch, Tết Cổ truyền hay đơn giản là Tết.

Theo truyền thống, người Việt Nam thường nói ba ngày Tết, bảy ngày Xuân. Dân gian thì cho rằng tháng Giêng là tháng ăn chơi. Vậy thời gian ăn Tết chính thức là bao nhiêu ngày? Ở nông thôn ngày trước, người ta chỉ ăn Tết ba ngày từ ngày ba mươi cúng Tất niên đón giao thừa đến mừng ba cúng Đưa là hết Tết. Những người làm việc công chức nhà nước thì tùy theo lịch nghỉ Tết của Chính phủ.

Theo sách Chiêm Tuế Thư và Kinh Sở Tuế, mừng một là ngày con Gà, mừng hai là ngày con Chó, mừng ba là ngày con Lợn, mừng bốn là ngày con Dê, mừng năm là ngày con Trâu, mừng sáu là ngày con Ngựa, mừng bảy là ngày con Người, mừng tám là ngày của Lúa. Vì vậy, ngày chính thức hết Tết là mừng bảy. Cho nên, người xưa ngày 30 Tết dựng cây nêu và đến ngày mừng bảy thì hạ nêu.

Năm mới là dịp để mọi người thể hiện những gì thiêng liêng, cao quý nhất. Có những phong tục tập quán của người dân khắp nơi trên thế giới trong dịp đón năm mới

chẳng hạn như ở Đan Mạch có phong tục thú vị, những người hàng xóm sẽ qua nhà nhau, đứng trước nhà và ném bát đĩa. Nhà nào càng nhiều bát đĩa vỡ sẽ càng gặp nhiều may mắn trong năm mới, chứng minh họ có nhiều bạn bè và được mọi người yêu mến.

Còn ở Thái Lan, mọi người sẽ xuống đường cầm xô nước tạt vào nhau, vì nước sẽ mang lại điều may mắn trong một năm. Một trong những phong tục không thể thiếu trong năm mới của người Ý là ăn nho, bánh và tổ chức nhiều cuộc vui rồi xuất hành với quan niệm nếu gặp người già thì sẽ may mắn cả năm và ngược lại sẽ xui xẻo nếu gặp trẻ con. Lễ đón năm mới của nước Đức kéo dài trong một tuần. 15 phút trước giao thừa mọi người đều ngồi yên trên ghế, khi chuông đồng hồ điểm họ đều nhảy khỏi ghế và ném một vật nặng ra phía sau coi như vứt bỏ mọi khó khăn, hoạn nạn để bước vào năm mới...

Còn ở Việt Nam, khi Tết đến, những phong tục tập quán của dân tộc được thể hiện rõ nét hơn bao giờ hết: Chúc Tết, Đi chùa lễ Phật đầu năm và khai bút ngày xuân.

Trước Tết một tuần, 23 tháng Chạp là ngày tiễn ông Táo về trời, rồi đến ngày 30 mọi người đều dựng cây nêu ngày Tết. Đêm ba mươi, mọi công việc chuẩn bị

Mỗi năm Tết đến, khi những làn mưa xuân nhẹ, gió xuân mơn man ủa về trên những vườn mai vàng, những cánh đào thắm, cây cối đâm chồi nảy lộc, là lúc báo hiệu một mùa xuân mới đang về trên quê hương đất Việt. Tết đến, xuân về là lúc lòng người hân hoan vui đón những điều mới mẻ, xua đi những vất vả trong suốt một năm.

Tết nghĩa là Tiết, tức tiết trời đầu năm theo Âm lịch. Văn hóa Á Đông thuộc văn minh nông nghiệp lúa nước, do nhu cầu canh tác nông nghiệp đã phân chia



MẾT ĐẸP NGÀY XUÂN

cho Tết Nguyên đán đã trọn vẹn, nhà cửa trang hoàng, bàn Phật thơm tắt, bàn thờ tổ tiên được lau dọn, bày biện mâm ngũ quả, bánh chưng - bánh tét đủ đầy, mâm cỗ cúng tất niên đã hoàn tất. Nhà nào cũng có cây mai hay cành đào chơi Tết. Lúc này, các thành viên gia đình họp mặt đông đủ, gác lại những bận rộn, lo lắng của năm cũ, bỏ mẹ hoặc người lớn trang trọng thắp hương dâng lên tổ tiên ông bà cha mẹ, chờ đón giây phút giao thừa thiêng liêng, cùng gửi gắm những tình cảm yêu thương tới những người thân qua lời chúc mừng năm mới.

Chúc mừng năm mới đã trở thành nét đẹp thông lệ đầu năm. Trong gia đình, con cháu chúc thọ, mừng tuổi ông bà, cha mẹ. Các bậc cao niên chúc Tết con cháu và không quên chuẩn bị những bao lì xì để mừng tuổi lấy may. Rồi hàng xóm láng giềng, bạn bè thân hữu đến nhà chúc Tết. Mọi người chúc nhau những điều tốt lành nhất, ai cũng hy vọng một năm mới nhiều sức khỏe, trẻ con học hành tấn tới, người lớn làm ăn thịnh vượng, thành đạt hơn năm trước. Những lời chúc tuy khác nhau nhưng xuất phát từ tấm lòng chân thành được mọi người coi trọng.

Với người Việt Nam, Tết Nguyên đán là những ngày trang trọng,



Nguồn: meta.vn

thiêng liêng nhất, cũng là dịp để mọi người dù ở gần hay xa, đến thăm hỏi, chúc tụng nhau cho tình cảm thêm đậm đà, gắn bó. “Mừng một Tết cha/ Mừng hai Tết mẹ/ Mừng ba Tết thầy”. Trong tiềm thức mọi người, sau cha mẹ thì thầy giáo chính là người được tôn vinh, nhớ ơn và chúc tụng. Tết thầy không rườm rà, câu nệ, chỉ đôi bánh chưng xanh, tượng

trung cho trời đất và sự sống, với lá trầu tượng trưng cho chất men và sắc màu của cuộc đời giàu ân nghĩa cùng lời chúc chân thành: chúc thầy trường thọ. Chúc Tết là một nét đẹp trong truyền thống văn hóa của người Việt, thể hiện thái độ ứng xử có tình, có nghĩa, sự quan tâm đến nhau trong cuộc sống, được nhân dân ta coi trọng và lưu giữ hàng bao năm qua.



Bên cạnh phong tục chúc Tết, thì đi lễ chùa đầu năm cũng trở thành tập tục văn hóa đẹp. Tất cả mọi người từ già trẻ, gái trai đều đi chùa lễ Phật đầu năm. Với nhiều người Việt Nam không đơn giản đi chùa lễ Phật đầu năm là để cầu mong những điều tốt lành mà còn là thời gian cho mọi người tìm về chốn tâm linh sau những bộn bề của cuộc sống mưu sinh. Cửa chùa rộng mở



Với nhiều người Việt Nam không đơn giản đi chùa lễ Phật đầu năm là để cầu mong những điều tốt lành mà còn là thời gian cho mọi người tìm về chốn tâm linh sau những bộn bề của cuộc sống mưu sinh.



Nguồn: toquoc.vn

với tiếng chuông ngân vang cùng mùi thơm khói hương làm cho tâm hồn con người trở nên thanh tịnh, bình yên, cảm nhận phút giao hòa mệnh mạng của trời đất.

Dịp đầu năm, người Việt thường hay chọn hướng đi xuất hành. Xuất hành năm mới, có người chọn đến chùa gần, có gia đình chọn những địa điểm xa hơn, vừa để lễ Phật cầu an, vừa du ngoạn sơn thủy. Đầu năm hành hương về cõi Phật đã trở thành thói quen, một nét văn hóa truyền thống, lâu đời và đậm tính nhân văn, được dân tộc ta giữ gìn từ thế hệ này sang thế hệ khác. Có thể nói, trong tâm thức người Việt, chùa là chốn bình yên luôn mang lại những điều may mắn. Vì vậy, ngôi chùa trở nên gần gũi thân quen từ bao giờ. Đi chùa đầu

năm, họ không bị kiêng cử bất cứ điều gì. Nhiều gia đình có tang ma thường kiêng cử đến nhà hàng xóm đầu năm mà chỉ đi chùa lễ Phật. Bởi cửa chùa luôn rộng mở, yêu thương, ôm ấp tất cả mọi người. Thành ra, đi chùa lễ Phật đầu năm, nhận lộc chùa là nếp đẹp truyền thống tâm linh lâu đời.

Một nếp đẹp trong dịp đầu xuân là khai bút đầu năm. Khai bút không phải là một nghi lễ bắt buộc trong ngày Tết, nhưng từ bao đời nay, nó vẫn được mọi người nhớ đến, nhắc nhau thực hiện như một cách thể hiện tinh thần đề cao sự học, lấy may đầu năm.

Ngày xưa, ông đồ cho chữ là một nếp đẹp không thể thiếu trong những ngày Tết. Ngày nay,



MẾT ĐẸP NGÀY XUÂN

truyền thống cho chữ không còn như xưa, nhưng người ta vẫn thích, nên những ông đồ trẻ cũng bày biện cho chữ. Những nhà chùa cũng thường có thông lệ khai bút đầu năm. Mỗi năm chỉ có một lần khai bút, lại đúng vào thời khắc Giao thừa thiêng liêng hay sáng sớm mừng một, nên đối với những người mang nghiệp “chữ nghĩa”, khai bút trở thành một nghi thức được thực hiện với tất cả sự thành tâm. Trong không gian tĩnh lặng, thấp nén hương thơm, bút nghiên, giấy đỏ, rồi cung kính nâng bút, thả hồn vào nét chữ, gửi gắm những mong ước, dự định cho mình. Người lớn chọn chữ để khai bút mong cho công việc hanh thông thuận lợi, học trò khai bút mong cho cả năm học hành tấn tới, đỗ đạt, mai sau công thành danh toại...

Bên cạnh tục khai bút, có một nét đẹp xưa đang quay trở lại trong đời sống văn hoá Việt, đề cao tinh thần quý chữ là tục xin chữ đầu xuân. Người xin chữ thường tìm đến những ông thầy đồ hay chữ để xin chữ mang về lấy may. Người cho chữ không chỉ đơn giản là người đưa những đường bút phóng khoáng, viết nên những nét tinh tế mà còn có sự rung cảm nghệ thuật, có trình độ am hiểu vốn sống nhất định để tư vấn cho người xin chữ. Những chữ thường hay được chọn là: “Phúc”, “Đức”, “An”, “Khang”, “Thọ”, “Đạt”... hay cả câu đối để treo nơi trang trọng trong nhà. Với nhiều người, xin chữ không chỉ thể hiện mong muốn điều tốt đẹp cho mình và những người thân, xin chữ còn thể hiện mục tiêu phấn đấu trong một năm mới.



Nguồn ảnh: Hồ Đình Chiến

... đi chùa lễ Phật đầu năm, nhận lộc chùa là nét đẹp truyền thống tâm linh lâu đời.

Cái chữ để mình nhìn vào để làm việc và phấn đấu. Mặt khác, khi làm những việc không đúng thì nhìn vào chữ đấy mà tự sửa mình.

Có thể nói, ngày Tết vô cùng ý nghĩa với tất cả mọi người. Người Việt ăn Tết với niềm tin thiêng liêng: Tết là ngày đoàn tụ và là ngày của hy vọng. Đây là sự mong mỏi của tất cả các thành viên trong gia đình. Người đi xa cũng như người ở nhà đều mong dịp Tết để gặp mặt và quây quần. Tết cũng là ngày đoàn tụ với người đã khuất. Từ bữa cơm tối đêm 30, trước giao thừa, các gia đình theo Phật giáo đã thắp hương mời hương linh ông bà và tổ tiên về ăn cơm Tết với con cháu. Tết là ngày đầu tiên của năm mới, mọi người có cơ hội ngồi ôn lại việc cũ và làm mới mọi việc. Theo quan niệm người Việt, dịp

Tết, mọi người thường vui vẻ, không giận hờn, không tranh cãi. Người giàu kẻ nghèo đều vui Tết như ngày hội. Đặc biệt, ngày Tết người ta không đòi nợ nhau, ai có nợ nần thì cố gắng giải quyết trước những ngày Tết.

Nhân dân ta có nhiều phong tục đẹp. Trải qua hàng ngàn năm văn hiến, những nét đẹp đầu Xuân như: chúc Tết, đi chùa, khai bút, xin chữ... đã trở thành thuần phong mỹ tục, mang đậm ý nghĩa văn hóa, thể hiện khát khao hướng tới chân, thiện, mỹ. Tết trở thành nét đẹp truyền thống văn hóa thiêng liêng của người Việt lưu truyền từ xưa đến nay.

* ĐD.TS Thích Trung Định, Ủy viên Ban văn hóa Trung ương GHPGVN. Phó Chánh Thư ký Phân ban Hoàng pháp Hải ngoại - Ban Hoàng Pháp Trung ương - GHPGVN.



Nguồn: internet

Phong tục đón Tết cổ truyền CỦA NGƯỜI VIỆT

Minh Kim



Qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã hình thành rất nhiều nét đẹp trong đời sống mang tính nhân văn sâu sắc và đậm đà bản sắc. Tết cổ truyền chính là nét đẹp văn hóa ngàn đời của dân tộc Việt Nam. Nhân dịp xuân về, chúng tôi khảo cứu trong sách xưa để giới thiệu đến quý độc giả Tạp chí một số phong tục đẹp trong dịp Tết.



MÉT ĐẸP NGÀY XUÂN

Tết về nhờ bánh chưng xanh.
 Nhớ tràng pháo chuột nhớ tranh lợn gà.
 Nhớ cảnh đào thắm đầy hoa.
 Nhớ giây phút đợi giao thừa nghiêm trang.
 Nhớ ngũ vị, nhớ chè lam.
 Nhớ cây nêu, nhớ khánh vang tiếng sành.
 Nhớ tam cúc tẹt, nhớ... mình!
 Nhớ cân mứt lạc, nhớ khoanh giò bì

(Bàng Bá Lân)

Chữ Tết có người cho là do chữ Tiết (thời tiết) mà ra. Trong một năm có nhiều "Tết" và Tết Nguyên đán (có nghĩa buổi sáng đầu tiên) là quan trọng hơn cả vì nó mở đầu cho một năm. Cũng như các dân tộc khác, người dân Việt, mỗi khi mùa xuân về lại vui chơi để tổng cựu nghinh tân, đón một mùa xuân tươi đẹp huy hoàng. Tết không chỉ bắt đầu năm mới, mà còn là thời điểm để vạn vật đều đổi mới: thời gian, thiên nhiên, con người và ngay cả đến những vật vô tri. Tất cả đều có vẻ đặc biệt khi mùa xuân tới, người thì nét mặt rạng rỡ hơn, nhà cửa đồ vật đều mang vẻ mới mẻ hơn để nghênh tiếp tân xuân. Hầu hết mọi công việc, lo toan, phiền muộn... đều được giải quyết ngay trước tết niên, hoặc là tạm gác lại trong mấy ngày Tết.

Trong thời gian Tết, gia đình đoàn tụ vui tươi đón mùa xuân mới với những cảnh hoa mai, đào, thủy tiên... thì nhau đua nở, những món quà Tết, những bữa cơm gia đình quây quần sum họp. Ngày Tết còn là ngày mà mọi người dù sang hay hèn, dù thành thị hay thôn quê đều vui vẻ, hoan hỷ.

Chuẩn bị đón Tết

Từ đầu tháng Chạp, không khí Tết

đã bắt đầu lan tỏa khắp mọi ngõ ngách. Một trong những dấu hiệu đầu tiên là ngoài chợ hàng hóa trưng bày nhiều hơn. Trong các cửa hàng tạp hóa đã thấy bánh mứt xuất hiện với màu sắc rực rỡ, hình thức phong phú, hấp dẫn. Trong các cửa hàng vải vóc, quần áo, giày dép, hàng hóa chất đầy, thu hút sự chú ý của các cô cậu tuổi "bè gãy sừng trâu" vốn thường quan tâm đến thời trang ngày Tết.

Một nỗi rạo rực vô hình len lỏi vào tâm thức mỗi người khiến cho nhịp sống càng lúc càng ráo riết, cấp bách hơn. Khắp nơi đều toát lên không khí sửa soạn đón Tết. Người ta sơn phết lại nhà cửa, trang hoàng bàn thờ gia tiên, đánh bóng lại bộ lư đồng, quét dọn trong sân ngoài

ngõ.... Cùng với cái đẹp, nhà nhà đều chuẩn bị gạo nếp gói bánh chưng, bánh tét và làm các loại mứt: mứt dừa, mứt măng cầu, mứt tắc... Nếu miền Bắc có thịt lợn nấu đông, miền Trung có thịt heo ngâm nước mắm, thì miền Nam không thể thiếu nồi thịt heo kho tàu, khi ăn kèm thêm đĩa dưa giá. Thật không thể kể hết món ăn đặc sắc ngày Tết của người dân ba miền.

Tết đến, ai cũng muốn nhà mình phải sạch đẹp từ trong ra ngoài, đồng thời thể hiện sự no đủ, sung túc. Chỉ một số rất ít người đang lăm vào hoàn cảnh cực kỳ khó khăn thì mới không màng tới việc chuẩn bị đón Tết, còn hầu như mọi người đều có chung tâm trạng náo nức mỗi khi Tết đến xuân về.



Người: momo.vn



Người: internet

Xuân nơi cửa Thiền

Người xuất gia vốn không phân biệt ngày xuân với ngày thường, nhưng vì tùy thuận chúng sanh nên cũng quét dọn trong ngoài, trang hoàng chánh điện chuẩn bị đón xuân. Trước sân chùa có dựng một cây nêu, trên cây nêu có ngọn phướn, chiếc khánh sành lung lẳng, chạm vào nêu vang leng keng và một bó vàng.

Ngoài ra, trước sân chùa, ngoài cửa tam quan còn có rắc vôi bột vẽ cung tên để đuổi ma quỷ. Việc trồng cây nêu trước chùa có liên quan đến sự tích: “Ngày xưa, có thời quý đờ lộng hành quấy nhiễu dân gian. Dân gian bèn kêu cứu với Bụt. Bụt hiện xuống bắt quý nhốt lại. Quý van xin được tha. Bụt ra điều kiện: Từ nay về sau hễ thấy nơi nào có trồng cây nêu và rắc vôi bột thì đó là đất Phật, quý không được quấy nhiễu”. Từ đó, mỗi độ Tết đến, trong chùa cũng như ngoài dần dần trồng nêu và rắc vôi bột.

Tục lệ ngày 30 Tết

Ngày 30 (hoặc 29 nếu tháng thiếu) Tết là ngày cuối

cùng của năm. Người ta tranh thủ làm những việc còn dang dở để trước ngày Tết mọi việc phải xong. Càng về chiều đường như mọi người đều tập trung quây quần trong nhà, ngoài đường vắng bóng người, thỉnh thoảng một vài chiếc xe vôi vãi về nhà.

*Trên sông nước trong khoang thuyền chờ vôi
Giữa bọn người về Tết chuyện ba hoa
Một lữ khách lạnh lùng ôm khăn gói
Mắt mơ màng theo tiếng pháo xa xa*

(Anh Thơ)

Trong ngày này có nhiều tục lệ hiện nay vẫn còn và có những tục lệ chỉ còn là vang bóng một thời.

Rước ông bà về ăn Tết: Người Việt chúng ta luôn thờ phụng tổ tiên, vì cho rằng tổ tiên luôn gần gũi con cháu, nhất là trong những thời khắc vui buồn của gia đình. Tết cũng là dịp để gia tiên về với con cháu. Trước Tết vài ngày, chủ nhà mang vàng hương tới các ngôi mộ khấn mời hương linh tổ tiên



MẸT ĐẸP NGÀY XUÂN

Nguồn: internet



về vui Tết. Nhân dịp này, người ta đắp lại và nhổ hết cỏ dại mọc trên mộ. Đây là một dịp để con cháu chăm sóc phần mộ gia tiên, vì quanh năm bận rộn, ít có dịp thăm viếng.

Chiều ba mươi Tết, con cháu sum họp đông đủ. Bàn thờ gia tiên trang hoàng rực rỡ. Mâm cỗ bày những món ăn cổ truyền lẫn nhiều loại bánh trái đủ màu sắc và hương vị thơm tho. Chủ nhà ăn mặc chỉnh tề, con cháu thành kính vây quanh. Gia chủ thấp ba nén hương, cung kính vái lạy trước bàn thờ mời ông bà về ăn Tết với con cháu. Nét đẹp này không mấy dân tộc có được như Việt Nam.

Súc sắc súc sê

Tối ba mươi Tết, ngày xưa tại các làng xã miền Bắc, những trẻ em nghèo họp nhau lại từng bọn, rủ nhau đi chúc Tết. Mỗi bọn cầm một chiếc ống đựng tiền, đến trước cửa từng nhà, vừa lắc ống đựng tiền vừa hát:

*Súc sắc súc sê,
Nhà nào còn đèn còn lửa,
Mở cửa cho chúng tôi vào.
Bước lên giường cao,*

*Thấy đôi rồng ấp;
Bước xuống giường thấp,
Thấy đôi rồng châu;
Bước ra đằng sau,
Thấy nhà ngói lợp;
Voi ông còn buộc,
Ngựa ông còn cưỡi;
Ông sống một trăm,
Linh năm tuổi lẻ,
Vợ ông sinh đẻ,
Những con tốt lành,
Những con như tranh,
Những con như rói.
Tôi ngồi xó tổ,
Tôi đối một câu.
Đối rằng:
Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ
Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh.*

Các em vừa súc sắc súc sê vừa hát trong lúc gia đình chủ nhà chăm chú nghe, và sau câu hát đầy lời chúc tụng trên, nhà nào cũng lì xì các em một số tiền.

Đón giao thừa

Giao thừa là giờ phút chuyển giao giữa năm cũ và năm mới. Đêm ba mươi Tết, mọi người thức đợi giây phút giao thừa thiêng liêng. Trong lúc này, có nhà còn đang nấu nồi bánh chưng và trẻ con quây quần quanh bếp ấm chờ nồi bánh chín. Trên bàn thờ nhà nào

cũng khói hương nghi ngút với đèn nến soi tỏ hoa trái, đồ thờ,... Giờ phút giao thừa, mọi người hồi hộp chờ đợi với bao niềm hy vọng, năm cũ sẽ ở lại cùng với tất cả mọi sự không may và năm mới đến sẽ mang theo những điều tốt lành.

Tổng trừ nghinh tân

Giây phút thiêng liêng chờ đợi đã tới! Đến giờ giao thừa, từ đình, chùa cho đến nhà dân đều cúng lễ trừ tịch. Trừ tịch là giây phút cuối cùng của năm cũ và cũng sắp là giây phút đầu tiên của năm mới. Cúng trừ tịch là để bỏ đi hết những điều xấu của năm cũ và để đón những điều mới mẻ tốt đẹp của năm mới. Lễ trừ tịch còn có tên là lễ giao thừa, vì cử hành vào đúng lúc giao thừa. Đây cũng là lễ tổng trừ nghinh tân. Giờ phút này, tiếng chuông, tiếng trống vang lên khắp nơi như để xua đi những điều xui xẻo trong năm qua và tung bừng chào đón những điều tốt đẹp năm mới.

Đi lễ chùa đêm ba mươi Tết

Sau giờ phút thiêng liêng đón giao thừa ở nhà, mọi người đổ ra đường đi lễ chùa. Sân chùa giờ đây tuy đông đúc nhưng vẫn trang nghiêm thành kính. Trên chánh điện đèn đuốc sáng trưng, mùi hương trầm lan tỏa ra tận cổng chùa tạo nên không khí vừa linh thiêng vừa ấm cúng. Mọi người đem hương đèn đến chùa để nguyện cầu một năm mới sung túc an bình cho bản thân và gia đình.

Sau khi thắp hương hết các bàn thờ Phật và Bồ Tát, mọi người đến hái lộc để cầu một năm mới an khang thịnh vượng. Cây lộc được chẻ tác từ một cây mai có



nhiều cành, trên cành mai nhà chùa treo rất nhiều bao lì xì đỏ thắm, trong bao lì xì thường có một tờ tiền mới, một món quà nhỏ như xôi chuối hay tượng Phật Bà và thiệp chúc xuân nhỏ có ghi một câu Phật ngôn.... Việc lễ chùa đầu năm tạo cho người ta niềm tin: cuộc sống luôn thay đổi “*hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai*”. Với niềm tin như vậy, con người mới có đủ nghị lực vượt qua bao khó khăn để xây dựng cuộc sống phồn vinh và vươn tới những giá trị tốt đẹp của kiếp người.

Tục lệ ngày Tết Nguyên đán

Mùng Một Tết là ngày đầu tiên của Tết Nguyên đán. *Nguyên* là bắt đầu, *Đán* là buổi sớm mai. Tết Nguyên đán mở đầu năm mới với tất cả mọi cảnh vật đều mới mẻ đón xuân sang.

Chúc Tết

Sớm mừng Một Tết, nhà nhà lo cúng gia tiên. Sau buổi cúng, con cháu chúc Tết ông bà cha mẹ. Các cụ ăn mặc tươm tất, ngồi giữa nhà nhận quà của con cháu kèm theo lời chúc tụng trang trọng. Con cháu chúc Tết các cụ xong, các

cụ chúc Tết lại con cháu những điều tốt đẹp tùy theo nghề nghiệp, hoàn cảnh từng đứa, nào là *nhất bản vạn lợi, Vạn sự như ý* hay *Sớm sinh con trai*... Và các cụ cũng mở hàng lại cho con cháu bằng tiền mừng tuổi.

Suốt trong mấy ngày Tết, các thành viên trong gia đình cư xử với nhau bằng nụ cười và sự tha thứ. Những khác biệt, tị hiềm năm cũ được bỏ qua không nhắc lại trong ngày Tết. Mọi người trong xóm gặp nhau đều chúc lời tốt đẹp cho nhau. Từ trong nhà ra đến ngoài ngõ, đâu đâu cũng rộn rã tiếng cười và những câu chúc tốt đẹp. Bao nhiêu phiền muộn lo âu được tạm thời xếp vào quá khứ.

Mừng tuổi (lì xì)

Ở miền Nam, mừng tuổi cho trẻ con gọi là *lì xì*. Lì xì phiên âm từ tiếng Quảng Đông (Trung Hoa) có nghĩa là *lợi thì*, tức một món tiền nhỏ mở hàng lấy hên cho người được lì xì. Người ta mừng tuổi bằng cách tặng tiền. Tiền được cho vào những bao giấy lớn nhỏ màu đỏ, với niềm tin tiền mừng tuổi sẽ sinh sôi

này nở suốt năm, đem lại tài lộc cho người được mừng tuổi. Ngoài việc mừng tuổi bằng tiền, người ta còn chúc tụng nhau bằng lời:

*Các cô gái đội vàng hương ôm váy
Miệng tươi cười mừng tuổi những
người qua.*

(Anh Thơ)

Tục khai bút ngày xuân

Ngày xưa, các ông đồ, văn nhân thi sĩ thường chọn ngày giờ tốt để khai bút bằng cách làm một bài thơ hoặc viết đối câu đối. Thơ hoặc câu đối này, làm xong có khách tới chúc Tết, các ông mang ra đọc cho nhau nghe rồi cùng ngâm vịnh. Các học trò, nhân ngày Tết, cũng chọn giờ hoàng đạo khai bút để cầu học hành tấn tới, thi cử đỗ đạt. Sau đây xin trích lại một bài thơ khai bút của một thầy giáo trường làng xưa:

*Mong một tháng kiến dân,
Cảnh sắc một màu xuân.
Cỏ hoa đà mừng mặt,
Mưa móc nhẹ đưa chân.
Lớn khôn hơn một tuổi,
Mạnh giỏi chúc hai thân.
Học hành ta tấn tới,
Thi đỗ cũng có phần.*

Phong tục trong ngày Tết còn rất nhiều như: tục gánh nước đầu xuân, kiêng quét nhà, chơi tranh Tết, viết câu đối, chơi hoa ngày Tết,... Và tùy theo phong tục tập quán mỗi địa phương, nét đẹp ngày Tết của nước ta phong phú không sao kể hết. Những thuần phong mỹ tục của dân ta luôn phát triển và đổi mới phù hợp với đời sống hiện đại. Vì vậy, có nhiều phong tục hiện đã không còn hoặc được cải biên ít nhiều.



Nguồn: www.thtg.vn



XUÂN CHÚC NGUYỆN



ĐĐ. Thích Pháp Tri

MỪNG chúc cho nhau đẹp ý tình
XUÂN này Xuân tới vẹn niềm tin
TÂN niên vạn sự hưng thời chi
SỬU thắm trăm hoa cảnh thái bình

ĐÀO vàng soi toả chốn Nam bang
PHÁP Phật ngàn năm mãi chứa chan
MIỀN viên trăng thiền hương lồng gió
TRƯỜNG lưu sơn thủy độ dân an

PHÚC lành gieo rắc cõi ta bà
TUỆ sáng hương xông khắp mọi nhà
TRANG thương thiện duyên tuý xứ đào
NGHIÊM thân tâm cảnh trí ma ha

THIỆN vui tiếp đón khách gần xa
MÔN hỷ nghinh xuân tiếp bá gia
HƯNG độ chúng duyên thời vĩnh chân
THỊNH pháp huân tu lý Phật Đà

LỘC đắc mai hoa tài vượng tiến
THỌ trường lão ấu hưởng nhân ca
TÊ vẹn đức nhân sanh phú quý
GIA hoà hỷ lạc phúc tam đa

TỬ mùa xuân hạ khoan lòng thứ
THỜI thời hỷ xả huệ tâm khai
KIẾT nhứt mãn niên tròn sở nguyện
KHÁNH an hưng vạn khánh trùng lai.





Nguồn: pixabay.com

Đón mừng Xuân Di Lặc

TT. Thích Phước Đạt

Một năm qua, cả thế giới đã phải oằn mình đối phó đại dịch Covid-19 hoành hành. Với sự quan tâm chỉ đạo của cả hệ thống chính trị cùng tinh thần đồng lòng, đoàn kết, ý thức cao độ trong tinh thần “thương người như thể thương thân”, Việt Nam đã trở thành điểm sáng thành công đẩy lùi nạn dịch và tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh toàn cầu cũng mình chống dịch bệnh. Cả đất nước hân hoan đón chào năm mới 2021, đón chào mùa xuân mới Tân Sửu với tâm nguyện và tâm thế thắng lợi mới.

Trong truyền thống văn hóa Phật giáo Việt Nam, chúng ta đón chào năm mới khởi đầu bằng mùa xuân mới, với niềm tin và hy vọng của truyền thống tâm linh từ nụ cười Đức Phật Di Lặc. Nụ cười ấy, cứ thế mà lan tỏa vào tận con tim và khối óc người dân, xua tan bao nỗi tan thương, bao ngậm ngùi tiếc nuối của một đời sống vô thường đầy biến động đã diễn ra suốt năm qua. Vì vậy, những người con Phật mừng xuân mới bằng tên gọi đón chào Xuân Di Lặc, chứ không phải là đón chào Xuân Tân Sửu (theo Âm lịch) hay đón chào Xuân 2021 (theo Dương lịch).



MÉT ĐẸP NGÀY XUÂN

Thật ra từ lâu lắm rồi, trong văn hoá phương Đông, hầu hết các nước có người dân theo Phật giáo cũng đã có hình ảnh Bồ tát Bồ Đại (tiền thân của Bồ tát Di Lặc), hằng ngày thường dùng gậy để gánh một túi vải, chứa đựng các phần quà đi phân phát cho mọi người, nhất là trẻ em. Ngài đi đến đâu trẻ em quây quần đến đó, người lớn thì hân hoan chào mừng vui vẻ, bởi bao ước nguyện cầu phúc, cầu lộc, cầu bình an trong tâm linh con người được Ngài khai mở để hoá thành hiện thực. Do đó, mỗi lần Ngài xuất hiện, người ta thấy Ngài chỉ đem đến chuyện phúc lộc dồi dào, sự an lành, hoan hỷ trước những biến động vô thường của cuộc sống thường nhật. Bao nhiêu khổ đau của chúng sinh lâm than, Ngài dung chứa hết. Hơn thế, Ngài còn nở nụ cười bao dung, chuyển hóa bao nỗi “ngậm ngùi” thành khúc “hoan ca” khởi đầu cho những thành tựu mới của một năm mới:

*“Đại đồ năng dung, dung thế gian nan dung chi sự
Hàm nhân vi tiểu, tiểu thế gian nan tiểu chi nhân”.
(Cái bụng lớn có thể dung chứa những việc mà
người đời không dung chứa được.
Miệng nở nụ cười mỉm với những điều mà người đời
khó có thể mỉm cười được).*

Chính lẽ đó, hằng năm cứ dịp Tết đến xuân về, những người dù có theo Đạo Phật hay không, ai cũng nô nức lên chùa, nhất là ở thời khắc giao thừa, mừng một Tết cho đến những ngày sau đó chiêm bái hình tượng Ngài cười hoan hỷ, hải lộ đầu năm, mở đầu cho sự an khang thịnh vượng quanh năm suốt tháng. Ngài trở thành biểu tượng cho sự hoan hỷ, phúc lộc tràn trề, lòng thương yêu vô hạn trong tín ngưỡng tâm linh của người dân theo Đạo Phật ở các nước phương Đông.



Nguồn: vi.wikipedia.org

Đáng kể nhất là các nước như Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam, chùa nào cũng tạc tượng Ngài thật lớn với dáng người tự tại, nụ cười hoan hỷ, vai mang túi vải đựng quà, có khi còn có sáu trẻ thơ (lục tặc) đeo quanh bụng Ngài và tôn trí ngay tại tiền sảnh Chánh điện. Để những ai khi bước chân vào chùa đều đón nhận được cội nguồn phước thiện, vốn sẵn có trong tâm linh con người mà thực thi hành trì nhằm chia sẻ ngọt, đem lại sự bình an nội tại. Đó là sự kết tinh của một nội tâm thanh tịnh, được thể hiện bằng nụ cười trầm lắng, nhưng lại hiển lộ cả sự hoan ca, rạng rỡ. Bụng dạ bao dung rộng lớn của Ngài dung chứa hết thầy phiền não thế gian để chuyển hóa thành sự sung túc thịnh vượng, giàu có của khát vọng muôn người. Còn sáu trẻ thơ hồn nhiên, ngộ nghĩnh vây quanh Ngài như niềm vui có con cháu hiếu thảo quây quần, minh chứng cho phúc lộc đầy nhà trong suối nguồn hạnh phúc của hạnh nguyện từ bi hỷ xả lan tỏa muôn nơi.

Chính vì lý tưởng phụng sự chúng sinh như vậy, trong kinh điển Phật giáo ghi nhận Ngài với danh hiệu Maitreya (tức Từ Thị, hay Di Lặc), biểu trưng cho lòng từ không giới hạn. Lòng từ này chưa bao giờ làm tổn thương bất cứ chúng sinh nào, trong một không gian, thời gian, hoàn cảnh, tình huống nào. Và như thế, bất cứ ai cũng có thể gần gũi với Ngài và Ngài tiếp nhận, chuyển hóa họ một cách tự nhiên, không có bất cứ điều kiện gì.

Theo *Cảnh Đức truyền đăng lục*, quyển 27, kể từ khi Ngài thị hiện ở đời trong vai trò vị tăng họ Thị, tự

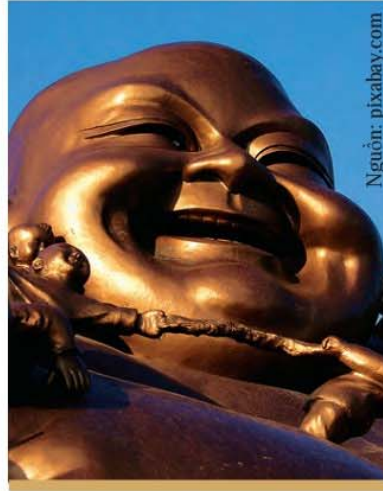


xưng là Khế Thử, hiệu Trương Đình Tứ, sống ở Phụng Hoá, thuộc Minh Châu (tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc) vào đời Lương, thời Ngũ Đại thì Ngài đã được người gọi là Bồ Đại hoà thượng. Cũng dễ hiểu, vì hành trạng của Ngài, quanh năm suốt tháng chỉ đi khắp nơi, khắp mọi nẻo đường thuyết pháp bằng thân giáo, với thân người mày rậm bụng to, lời nói từ tốn và ngủ nghỉ ở bất cứ nơi nào. Ai cũng gọi Ngài đều cho vào túi vải rồi đi phân phát ban lộc cho mọi người. Điều đáng nói, ngoài đem lại nguồn vui cho trẻ em, an bình cho người, Ngài thường *“dự báo chính xác thời tiết và chỉ dạy thiết thực cho người việc tốt nên làm, việc xấu tránh xa để khỏi bị hậu họa”*.

Cũng theo tài liệu này, tháng 3/917, đời nhà Hậu Lương, khi sắp viên tịch, Ngài ngồi ngay thẳng trên bàn thạch dưới Đông Lang ở chùa Nhạc Lâm mà nói bài kệ:

*“Di Lặc chân Di Lặc
Phân thân thiên bách ức
Thời thời thị thời nhân
Thời nhân tự bất thức”*

*(Di Lặc thật Di Lặc
Phân thân nghìn trăm ức
Luôn luôn chỉ dạy người
Người đời không tự biết)*



Nguồn: pixabay.com

(Đại 51, 434 trung)

Nói xong, Ngài an nhiên thị tịch. Về sau, có người ở châu khác gặp Ngài mang túi vải đi lại đó đây. Người đời cho là ứng thân của Bồ tát Di Lặc. Điều đáng nói nhất là từ khi Ngài viên tịch, hình ảnh của Ngài Bồ tát Bồ Đại không chỉ trở thành biểu tượng cho sự hoan hỷ, phúc lộc, yêu thương trong sinh hoạt văn hoá tâm linh cộng đồng của người phương Đông, mà còn được nâng lên trở thành *“Tín ngưỡng Di Lặc”* đối với những nước theo tín ngưỡng Phật giáo. Tín ngưỡng này phát triển nhanh chóng, lan toả khi người ta căn cứ vào xuất xứ từ kinh điển và lòng tin bất động của người dân theo Đạo Phật để thiết lập.

Theo truyện *Pháp Thanh* trong *Danh tăng truyện* sao, sau khi Phật diệt độ 480 năm, có A la hán A-lợi-nan-đa bay lên cõi trời Đâu Suất vẽ tượng Di Lặc, rồi Ngài đến phía Đông Bắc nước Ưu Trương (nước Đa Lịch trong Phật Quốc kỷ) tạo một tượng Di Lặc lớn bằng gỗ ngưu đầu chiên đàn. Truyện *Linh Vân* trong *Đại Đường Tây Vực cầu pháp cao tăng truyện* (quyển hạ), chùa Na Lan Đà và nơi cây Bồ đề Phật Thành đạo, về phía Đông có tỉnh xá thờ tượng Bồ tát Di Lặc bằng bạc cao hơn 10m.

Ở Trung Quốc, những kinh điển liên quan đến tín ngưỡng Di Lặc đã được các cao tăng phiên dịch bắt đầu từ thời Tây Tấn, trước sau hơn 10 loại, có thể quy vào ba hệ thống: Thượng sinh, hạ sinh, bản nguyên. Chẳng hạn, ngay từ năm 303 đời Tây Tấn, Ngài Trúc Pháp Hộ dịch kinh *Di Lặc Bồ tát sở vấn bản nguyên*. Đời Diêu Tần năm 402, Ngài Cưu Ma La thập dịch kinh *Di Lặc hạ sinh thành Phật*. Đến đời Lưu Tống Nam triều, Thục Cừ Kinh Thanh dịch kinh *Di Lặc Thượng sinh*. Đời Đông Tấn, dịch kinh *Di Lặc lại thời*. Vào năm 508 - 535, đời Bắc Ngụy, Ngài Bồ Đề Lưu Chi dịch kinh *Di Lặc Bồ tát sở vấn*. Đời Đường, năm 701, Ngài Nghĩa Tịnh dịch kinh *Di Lặc Hạ sinh thành Phật*... Việc chư Tăng giáo hội tăng già chú trọng phiên dịch các tài liệu kinh điển nói trên, chứng tỏ tín ngưỡng Di Lặc hình thành và phát triển rất phổ biến và y cứ vào cơ sở chính thống.

Cũng từ việc phiên dịch và phổ biến khai thác các tài liệu kinh điển này mà tự thân nó đã định hình hai trường phái tín ngưỡng. Phái Tín ngưỡng Thượng sinh cho rằng hiện nay Bồ tát Di Lặc đang thuyết pháp độ sinh tại cõi trời Đâu Suất. Phái này chỉ ảnh hưởng trong giới trí thức, nghiên cứu dịch thuật, căn trí cao. Người đề xướng và có công lớn hoàng dương truyền bá đầu tiên phải kể đến ngài Đạo An (315-385), sau đó là Đạo Kiêu, Tăng Nghiệp, Huệ Nghiêm, Đạo Ưng, Đạo Pháp, Pháp Thịnh, Đàm Phó, Đàm Vô... Đến đời Đường, các Ngài Huyền Trang, Khuy Cơ cũng hoàng dương tín ngưỡng Thượng sinh Đâu Suất và tín ngưỡng này trở thành truyền thống của tông Pháp Tướng. Còn phái Tín ngưỡng Hạ sinh thì



chủ trương trong tương lai Bồ tát Di Lặc sẽ xuống cõi đời, thành Phật dưới cội Long Hoa và thuyết pháp ba hội để cứu độ chúng sinh. Thuyết này đã tạo ra đức tin lớn và sự kỳ vọng mạnh mẽ trong tâm thức quần chúng. Vì vậy, nó ảnh hưởng rất mạnh mẽ các tầng lớp từ vua quan cho đến nhân dân lao động trong đời sống sinh hoạt tín ngưỡng Phật giáo bấy giờ.

Theo *Xuất Tạng tạng ký*, tập 12, *Pháp Uyển tạng duyên nguyên thủy tập mục lục tự*, đời Lưu Tống, ngay cả vua Minh Đế (tại vị 465-471) đích thân soạn *Long Hoa thế nguyện văn*, Châu Ngung soạn *Kinh sư Chư ấp tạo Di Lặc tam hội ký*, Cảnh Lăng Văn Tuyên đời Tiêu Tề soạn *Long Hoa hội ký*, Ngài Nam Nhạc Huệ Tư soạn *Lập thế nguyện văn*. Tất cả đều tuyên dương thuyết Di Lặc hạ sinh. Đến đời Ngũ Đại có Bồ tát Bồ Đại hoá thân Di Lặc thị hiện thì tín ngưỡng phải càng có ảnh hưởng lớn trong đời sống tín ngưỡng tâm linh quần chúng và lan toả rộng.

Sự thể nhập tín ngưỡng hạ sinh Di Lặc vào trong đời sống văn hoá cộng đồng sinh hoạt Phật giáo Trung Hoa là việc xây dựng mô hình văn hoá vật thể (thể gian trú trì Tam bảo) bằng cách kiến tạo chùa chiền, dựng tượng Di Lặc thờ tự ở khắp nơi, để lại dấu ấn tâm linh lớn trong lòng dân chúng. Đời Nam Tề, khoảng năm 979-982, Ngài Tăng Hộ có phát nguyện khắc tạo tượng Di Lặc cao 307 mét ở núi Thạch Thành, huyện Diêm, nhưng tâm nguyện chưa thành thì qua đời. Ngài Tăng Hựu tiếp tục hoàn thành và được người đời gọi

là Tam thể thạch Phật, Đại Phật huyện Diêm. Đời Bắc Ngụy, vua Hiến Văn Đế tạo động Di Lặc ở hang thứ 13 Vân Cương Đại Đồng và an trí pho tượng ngồi cao 16 mét. Sau khi dời đô về Lạc Dương, Hiến Văn Đế còn tạo hang động Long Môn, trong đó có hơn 100 pho tượng Phật Di Lặc lớn nhỏ. Ngoài ra, trên các sườn núi Hoàng Thạch ở Lịch Thành, Sơn Đông và tượng ở núi Thiên Phật cũng có nhiều Di Lặc lớn được tạo dựng vào đời Bắc Triều. Đến đời Đường, dưới sự trị vì của Võ Tắc Thiên, văn hoá tín ngưỡng Di Lặc lên cao trào, phổ cập quần chúng.

Việc khánh thành chùa, tự viện, tôn trí đại tượng Di Lặc trở thành những lễ hội văn hoá Phật giáo dưới sự bảo trợ của triều đình để cầu quốc thái dân an, sự thịnh vượng của triều đình, dân chúng được phúc lạc vô biên trong ý nghĩa mỗi người là một vị Phật sẽ thành. Vào những ngày này, các nghi lễ Phật giáo được diễn ra dưới sự chủ trì của các cao tăng đại Đường, chư tăng toàn quốc về dự lễ trai tăng cầu phước được tổ chức trang nghiêm hoành tráng, dưới sự kết hợp của Bộ Lễ và chư tăng trong ban Trú trì, Giám viện. Sau đó là lễ chẩn tế âm linh cô hồn, người sống và người khuất đều ăn triêm lợi lạc. Hình ảnh chư tăng phát quả sau khi cúng, thực chất là hình ảnh Bồ Đại mang túi dài ban phước lộc thọ đến mọi người. Cao cả hơn trong ý nghĩa chẩn tế là sự cứu giúp người nghèo khổ. Nhân dịp này, dưới sự bảo trợ của triều đình và khuyến giáo của chư tăng, từ vua quan, công hầu bá tước đã phát tâm cúng dường với ngân khoản lớn để

bồ thí cho đồng bào nghèo khó. Đây cũng là dịp dân chúng hát ca, hoan hỷ thoải lòng, trên hết là tạo ra sự gắn kết giữa giáo hội, triều đình và dân chúng.

Sau đời Đường, tín ngưỡng này không còn thịnh hành như trước nữa. Dưới sự bảo hộ của triều đình, hình ảnh biểu tượng ngài Di Lặc ban phúc lộc như vắng đi, nhưng lại thâm nhập vào lòng quần chúng qua tín ngưỡng dân gian truyền thống một cách sâu đậm. Nó không chỉ dừng lại ở Trung Quốc, mà bắt đầu lan toả và thịnh hành sang Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam cho đến ngày nay.

Ở Việt Nam, từ lâu, Phật Di Lặc đã được tôn thờ và thể nhập vào đời sống tín ngưỡng tâm linh người Việt. Đê rồi đến thời Lý - Trần là thời đại được mệnh danh là “khoan giãn, an lạc, nhân từ, rộng mở và dân chủ” của nước Đại Việt, lấy Phật giáo làm quốc giáo. Biết bao nhiêu công trình của Quốc gia đã tôn trí Phật Di Lặc làm biểu tượng cho tinh thần Đại Việt được *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi và ca tụng. Từ đó về sau, hình tượng Phật Di Lặc không chỉ tôn thờ trong Chánh điện, trước sân chùa mà còn trở thành Phật đài trên đỉnh non cao, trong không gian sinh hoạt đời thường của cộng đồng người Việt. Tất cả chỉ minh chứng cho lòng khát ngưỡng mong cầu có một sự bình an nội tâm, sự sung mãn đầy đủ được hóa hiện từ nụ cười trầm lặng và tươi sáng của Phật Di Lặc, sự bao dung từ cái bụng lớn của Ngài chuyển hóa cho mọi người sau bao năm tháng phải lao tâm khổ tứ, đối diện biết bao sóng gió cuộc đời cần phải vượt thoát.

Thế nên, trong giờ khắc giao thừa cũng là ngày lễ vía của Ngài đầu năm, chư Tăng và Phật tử làm lễ xướng danh hiệu Ngài và đánh lễ cầu phúc. Sau đó là lễ hái lộc diễn ra rất trang nghiêm. Chư Tăng kết “cây lộc” để sau lưng Ngài với những phong bì đỏ chứa các câu kinh Pháp cú, Thập thiện, hay những lời Phật dạy ngắn gọn, những tờ giấy bạc (đơn vị tiền tệ có giá trị biểu trưng tài lộc) để Phật tử hái như khích lệ sự tu hành và khuyến giáo làm công đức để cả năm an khang thịnh vượng. “Hái lộc” đầu năm trở thành “hái phúc”, thực thi hành lành kể từ giờ phút thiêng liêng này. Vì niềm tin lớn với Ngài mà người đi lễ chùa đã tự mình xoa tay lên tượng Ngài, rồi xoa vào đầu mình như cầu mong Ngài ấn chứng và ban phúc lành. Tập tục lên chùa “hái lộc đầu năm” trở thành nét đẹp văn hoá đầu năm không thể thiếu với người dân các nước phương Đông.



Nguồn: pixabay.com

Ở Nhật Bản, dân chúng xem hình ảnh ngài Di Lặc hay Bồ Đại là một trong bảy vị thần phúc thần của dân tộc Nhật. Ở Việt Nam, có khi người dân còn xem Ngài là thần tài, thờ phụng hoặc tôn trí nơi phòng khách để chiêm ngưỡng, cầu mong phúc lộc, bình an cho gia đình. Trên hết, hình ảnh ngài Di Lặc hay Bồ Đại luôn hiện diện trong nếp sống thường nhật của người dân. Tuy không có sự hoá trang thành Ngài Bồ Đại hay Di Lặc đi trên đường phố để ban phúc lành, khuyến giáo làm thiện, nhưng hình ảnh Ngài được thể nhập và hoá hiện bằng việc Phật tử động viên nhau làm việc phước thiện và sống hoan hỷ, tùy thuận, tùy tâm, mãn nguyện theo tinh thần mà hạnh nguyện ngài Bồ Đại (tiền thân của ngài Di Lặc) đã từng sống, từng làm.

Với ý niệm đó, cuộc sống thật nhiệm màu, con người luôn có những khả năng vô hạn để làm hoá hiện những ước nguyện tốt lành cho mình, cho tha nhân. Thực ra, trong nội tâm của mỗi người, ai cũng có hình ảnh Ngài Bồ Đại hay Di Lặc phản thân nghìn ức thị hiện khắp mọi phố phường để phân phát quả lộc, biểu trưng cho niềm tin và lễ sống, được góp sức làm việc công đức khi con người đang còn phải đối diện những khó khăn, khổ đau từ nạn dịch Covid-19 gây ra. Có như vậy, xuân về Tết đến mới được hạnh phúc an lạc trong chánh pháp của cuộc sống thường tình này.

* TT.TS Thích Phước Đạt - Ủy viên HĐTS, Phó ban kiêm Chánh Thư ký Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương GHPGVN.

1. Theo P.D Mehta, “Early Indian Religious Thought”, Nxb. Lusac và Company Limited, 1956, tr.186-187.



MÉT ĐẸP NGÀY XUÂN



Phật Di Lặc trên núi Cẩm (An Giang)
Nguồn: chuaxalo.vn



Tân mạn về

ĐỨC PHẬT DI LẶC

và mùa xuân

SC. Thích Nữ Nhuận Bình

Sài Gòn lập đông, những ngọn gió heo may mỗi sớm ủa về se lạnh. Tiết trời vào xuân, báo hiệu một năm sắp kết thúc, chuẩn bị đón chào năm mới đến. Khép lại năm 2020 với con số tròn trịa nhưng chao đảo và bấp bênh, hoang mang và sợ hãi. Nào dịch bệnh, thiên tai,... Những cái chết thương tâm, những mất mát không gì bù đắp, tai ương, khó lụy vây lấy cả thế giới loài người.

Nhiều người muốn sớm kết thúc năm 2020, để nhanh chóng lìa xa những tháng ngày hoảng loạn vì lo sợ, bất an. Chúng ta ước mơ một năm mới với nền kinh tế ổn định, có vaccine Covid-19 để

cuộc sống trở lại nhịp nhàng, để được tự do và những người thân yêu khắp nơi hội ngộ. Xuân 2021 sẽ mở ra vận hội mới, đó là niềm hy vọng với khát khao đất nước và thế giới sẽ bước sang một trang mới, tươi vui, phấn khởi, tràn ngập niềm tin yêu.

Hòa chung niềm vui của nhân loại và đất trời, đạo Phật đón chào xuân mới trong tinh thần hỷ xả bao dung, từ bi và trí tuệ. Phật giáo nghinh xuân trong tâm thế rất riêng, rất khác biệt nhưng đầy ý vị và nhân văn, đó là “mùa xuân Di Lặc”. Gọi là xuân Di Lặc vì ngày mừng một Tết Nguyên Đán cũng là ngày vía Đức Di

Lặc - vị Phật tương lai biểu trưng cho hạnh hỷ xả và bao dung, yêu thương và chia sẻ, tươi vui và hạnh phúc. Trên tinh thần đó, Tết trong Đạo Phật còn được gọi là “Tết hạnh phúc”, “Tết hoan hỷ”, “Tết bao dung”, “Tết hy vọng”, “Tết yêu thương và chia sẻ”,...

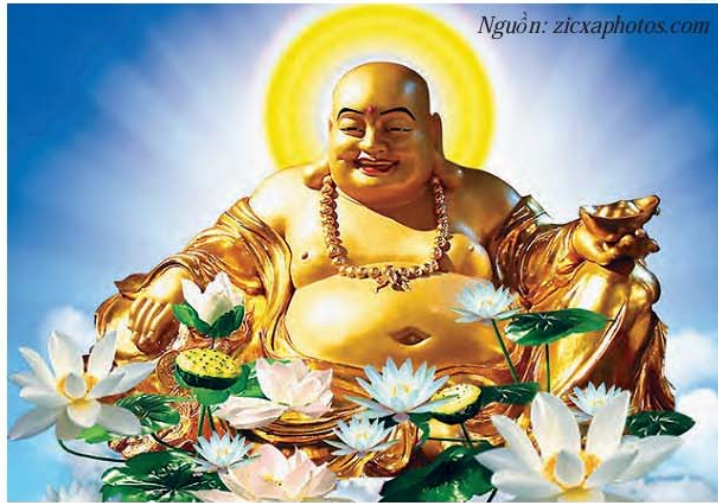
Tết yêu thương và chia sẻ

Đức Phật Di Lặc biểu thị cho tình yêu thương, sự sẻ chia, nên cứ mỗi dịp Tết đến xuân về, hầu hết các chùa đều thực hiện nhiều nghĩa cử cao đẹp dành cho cộng đồng xã hội như: quan tâm đời sống của những mảnh đời khó khăn, tặng quà cho người già neo đơn, người ốm đau bệnh tật, các công



nhân xa quê, quà Tết cho trẻ em nghèo,... Nhiều chuyến xe miễn phí đưa công nhân, sinh viên về quê đón Tết cùng gia đình, người thân và rất nhiều việc làm ý nghĩa nhân văn khác dành cho cộng đồng đã được tổ chức. Ngoài nghĩa cử quan tâm đến người còn sống, nhiều chùa còn thực hiện các việc làm ý nghĩa dành cho người đã khuất như: tổ chức tụng kinh cầu siêu tháng cuối năm, tạo cơ hội để nhắc nhở Phật tử, con cháu trở về chùa tụng kinh, tác phước, tạo nhiều công đức để hồi hướng phước báu cho ông bà tổ tiên, cứu huyền thất tổ,.... Đặc biệt, vào đêm giao thừa, trong thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, khi tất cả mọi người đều tề tựu bên người thân chuẩn bị đón năm mới, chúng ta lại thấy đâu đó hình ảnh Đức Phật Di Lặc hóa thân đi vào đời. Bụng lớn, miệng cười tươi, vai mang tay nải chất đầy quà, lạng lẽ đến từng con phố, làng quê đến những mảnh đời khó khăn, túng thiếu để trao tặng. Đó là những chiếc bánh tét, bánh chưng thơm nồng, những hộp mứt đậm đà hương vị ngày Tết, là phong bao lì xì, như lời chúc may mắn, an lành năm mới. Sự hóa thân của Đức Phật Di Lặc đến bên cạnh những mảnh đời khó khăn, một mặt để sẻ chia giúp đỡ, một mặt để cổ vũ, động viên, thay người thân đến bên cạnh họ trong những thời khắc quan trọng của năm mới. Đức Phật Di Lặc đến bên đời bằng những gì bình dị nhất, chân chất mà thấm đượm tình đời, tình đạo. Gọi Ngài là Tết yêu thương, Tết sẻ chia thật hoan hỷ lắm thay!

Tết hoan hỷ, Tết bao dung
Khoảnh khắc đầu tiên khi nhìn vào tôn tượng Phật Di Lặc luôn



làm chúng ta có cảm giác thoải mái, tươi vui, nhẹ nhàng, thư thái. Đó là lý do mà Ngài được ví von: “*Bụng lớn năng dung, dung những điều khó dung trong thiên hạ. Miệng cười hỷ xả, xả những việc khó xả ở thế gian*”. Kết thúc một năm với nhiều buồn vui đặc thất, mang trong mình những lo toan khác nhau, mỗi người đều có những tổn thương, buồn khổ chất chứa trong tâm. Tết đến rồi, mùa xuân Di Lặc tới rồi, hãy hỷ xả bao dung để ngày xuân trọn vẹn.

Đời người, không dài cũng chẳng ngắn. Dài hay ngắn là do cách sống và hành xử của mỗi chúng ta. Sống tốt, biết yêu thương, sẻ chia và hoan hỷ, sống ý nghĩa, sống có ích đó là cuộc đời dài. Ngược lại, chất chứa buồn đau, giận hờn oan trái, dù sống thọ bao lâu thì cuộc sống đó cũng ngắn ngủi vô cùng. Đức Phật Di Lặc xuất hiện vào mùa xuân, mang biểu trưng cho hạnh từ bi hoan hỷ, buông xả bao dung. Học hạnh của Ngài để mình đón xuân sang vẹn phần tươi mới. Năm cũ qua rồi, quá khứ không quay về nữa. Những được mất hơn thua, giận

hờn thương ghét cũng theo đó đi, đừng ôm ấp, tiếc nuối để làm trái tim mình đau thêm lần nữa. Đời người, ai chẳng có lúc thất bại, ai chẳng có khi thành công. Cứ cố gắng hết mình, nhiệt tâm bước tới, luôn kiên trì nhẫn nại, mọi việc cứ để tùy duyên. Xuân mới đến rồi, phát nguyện chuyển hóa bản thân, sống theo hạnh nguyện ngài Di Lặc, luôn hỷ xả bao dung, tươi cười độ lượng, so với việc ôm chặt nỗi đau, chất chứa phiền muộn, thì tâm bao dung, tha thứ, buông bỏ sẽ làm cuộc đời tươi mới như hoa, đông đầy yêu thương như nắng sớm đang về.

Tết hạnh phúc

Mùng một Tết cũng là ngày khánh đản Đức Phật Di Lặc, với ý nghĩa biểu trưng cho một khởi đầu mới nhiều may mắn, tốt đẹp, hạnh phúc ăm no. Nên từ thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới (giao thừa), người người về chùa thắp hương lễ Phật, cầu nguyện bình an hạnh phúc trong năm mới. Dù năm qua cuộc sống không thuận duyên, may mắn chưa mỉm cười, hạnh phúc không trọn vẹn. Nhưng tất



MẾT ĐẸP NGÀY XUÂN



Nguồn: Internet

cả đã là quá khứ, ngày cũ đã đi rồi. Phút giây hiện tại mới là tặng phẩm giá trị nhất mà cuộc đời dành tặng cho ta. Đức Phật từng dạy tất cả chúng ta: *“Quá khứ đã qua, tương lai chưa tới, hãy sống hết lòng với phút giây hiện tại”*.



Nguồn: Internet

Sự xuất hiện của Đức Phật Di Lặc vào ngày đầu tiên của năm mới chính là cảnh tỉnh, nhắc nhở chúng ta đã đến lúc nên khép lại những gì đã qua và hãy bắt đầu một hành trình mới nhiều niềm vui, sự thú vị và bất ngờ đang chờ phía trước. Bởi nếu sống mãi với quá khứ, chấp niệm mãi những gì đã qua, chúng ta sẽ đánh mất thời khắc màu nhiệm của hiện tại và những tháng ngày tiếp theo, thân tâm mãi lẫn quẩn trong tiếc nuối buồn thương. Cuộc sống như vậy nào có ý nghĩa gì.

Nhân duyên đã cho ta hiện hữu, tồn tại trên cõi đời này, tại sao không tận dụng nó để sống an vui, hạnh phúc, tâm thế u uất nào có giải quyết được gì. Mỗi ngày có 24 giờ, buồn cũng vậy, vui cũng chừng ấy thời gian, nên đừng mãi đắm chìm vào những gì đã xảy ra ở quá khứ. Hãy khép lại và bắt đầu cho hành trình mới tốt đẹp hơn. Đầu năm lễ Phật nghinh

xuân, tiễn năm cũ, tiễn muộn phiền đi, đón năm mới, đón niềm vui hạnh phúc về. Đó mới là tinh thần du xuân đúng nghĩa của mùa xuân Di Lặc.

Tết hy vọng

Tất cả chúng ta vừa trải qua một năm nhiều biến động, tai ương. Từng sống những ngày hồi hộp, lo sợ, bất an đến nghẹt thở. Từng nghĩ đến cảnh đói nghèo, nợ nần, túng thiếu khi dịch bệnh tràn lan, kinh tế lao dốc. Từng nghĩ đến cái chết khi nhìn thấy những câu chuyện sanh ly tử biệt và chứng kiến cảnh vô số người ngã xuống, vĩnh viễn ra đi vì dịch bệnh. Đại dịch khắp nơi trên thế giới chưa kịp khống chế, thiên tai đổ về đè nặng lên đôi vai bé nhỏ của khúc ruột miền Trung Việt Nam. Nước dâng cao cuộn cuộn, đất đá sạt lở ầm ầm, nhà sập, tài sản bị cuốn trôi, người chết, kẻ bị thương, ... tang thương phủ lấp cả bầu trời.

Đó là lý do mà rất nhiều người muốn năm cũ qua mau, háo hức, đợi chờ ngày khánh đàn Đức Di Lặc về để tiễn nỗi buồn đi, đón niềm vui đến. Đức Phật Di Lặc xuất hiện vào mùa xuân, vào đúng ngày mừng một Tết Nguyên đán mang đến hy vọng lớn lao về một năm mới thịnh vượng, an lạc và thành tựu. Một năm mới với niềm hy vọng lớn lao của bao người là những nhà khoa học nghiên cứu, chế tác thành công vaccine chống dịch, kinh tế ổn định trên toàn cầu, giao thương, du lịch mở cửa, bệnh tật được đẩy lùi, đời sống con người an no, hạnh phúc. Phật về mở cửa vô minh. Phật về gieo niềm hy vọng. Phật về hạnh phúc về theo. Nhân gian ca khúc khải hoàn đón mừng xuân mới. Mùa xuân Di Lặc lan tỏa muôn phương.

Phật đi vào đời như hoa nở muôn nơi. Mùa xuân đến, người người cũng hân hoan cùng đón Đức Phật Di Lặc xuất hiện ở đời. Ngài là vị Phật biểu trưng cho sự hy xả bao dung, niềm hạnh phúc hy vọng, tình yêu thương sẽ chia. Đây cũng chính là ước muốn, là tâm nguyện lớn lao của bao người. Nghinh xuân hướng về Ngài, ta sẽ tiếp nhận được nguồn năng lượng tươi mới, dòng pháp lạc vô biên từ tâm nguyện Ngài dẫn thân vào đời ban vui cứu khổ. Mỗi người, hãy nghinh xuân và cùng đón Đức Phật Di Lặc của riêng mình, phát tâm sống theo hạnh nguyện của Ngài, nỗ lực tu học, chuyển hóa thân tâm để luôn mỉm cười hòa ái, đối đãi bao dung, yêu thương tha thứ, hy xả từ bi để có niềm an vui và hạnh phúc trọn vẹn. Đó chính là tinh thần đón xuân theo hạnh nguyện của mùa xuân Di Lặc.



NGUYỆN ƯỚC XUÂN



Nguyễn Công Khanh



Ước là những cánh chim câu
Bay đi xoa dịu nỗi đau nhân tình !
Ước là vạn đóa hoa xinh
Dành trao cho những mối tình sắt son

Ước là tình mãi vương tròn
Gia đình, bè bạn nguyện còn trong tim...
Ước là lời ước trong đêm
Tình sương đọng lại bên thềm ban mai

Ước mong tháng rộng năm dài
Dưỡng nuôi cha mẹ không phai nhạt tình...



MÉT ĐẸP NGÀY XUÂN



Nguồn: Flickr.com

Ngày Xuân

NHỚ NHỮNG BÀI HỌC KHAI SÁNG CỦA BA NUÔI TÔI

Thanh Lương

“**T**hầy” là bạn chí thân với thầy giáo phổ thông của tôi. Vào mùa xuân của hơn 20 năm về trước, tôi là một sinh viên ngỡ ngàng rời quê hương khăn gói lên đường vào Sài Gòn theo đuổi giấc mơ đại học, nhờ sự giới thiệu của thầy dạy phổ thông, tôi được nương tựa gia phong của vợ chồng thầy. Thầy cô vốn dĩ không có con cái, sống riêng tư và kín tiếng suốt mấy chục năm. Ở lâu mến nghĩa mến tình, vì quá tôn kính và yêu thương, thầy cô trở thành ba mẹ nuôi của tôi. Cứ mỗi dịp trọng đại như Tết đến Xuân về, thay vì

người người nô nức trẩy hội vui chơi, chúc tụng nhau, xếp hàng xin chữ thư pháp thì “gia đình” của chúng tôi lại quây quần ngoài phòng khách, lắng nghe những câu chuyện nghề, chuyện nhân tình, chuyện thế sự và lời huấn thị đầu năm của ba nuôi...

NHỮNG KÝ ỨC KHAI SÁNG ĐẦU XUÂN

Tôi từng thay đổi ngành học nhiều lần trước khi ổn định đến ngày hôm nay. Ở giai đoạn năm 2000 - 2003, sinh viên ngành Triết học của một số trường được miễn hoàn toàn học phí. Vì gia

cảnh éo le và bản thân lại đang đơn độc bơ vơ giữa Sài Gòn, tôi không có nhiều lựa chọn. Tuy nhiên, sự long đong không phải lý do quan trọng để dẫn đến nhiều quyết định làm thay đổi cả cuộc đời một con người. Tôi tìm ra nguồn cảm hứng và niềm đam mê khác từ người thầy - người ba khai sáng của tôi.

Những cảm xúc triết học đầu tiên không phải bắt nguồn từ giảng đường mà từ một buổi sớm mừng 2 Tết định mệnh của năm cũ, tôi cung kính chúc Tết và vui vẻ ngồi nghe ba



Nguồn: spinditty.com

nuôi tôi (một giáo sư Đại học hưu trí) truyền đạt về triết học phương Tây, từ trào lưu triết học Khai sáng Pháp đến vấn đề tự do trong hai tác phẩm *Khế ước xã hội* (Jean Jacques Rousseau) và *Tinh thần pháp luật* (Ch.S.Montesquieu).

Ba nuôi tôi lúc nào cũng thủ ý, không bao giờ phát ngôn khi không cần thiết, dù cho lời nói có mục thước đến đâu. Chỉ có những dịp trọng đại như giỗ lớn hay Tết, ông mới ăn vận chỉnh tề và thực hành gia huấn theo đúng trọng trách của một người cha, một người thầy. Ba hay minh họa triết học bằng thơ hoặc bằng những câu chuyện dung dị đời thường. Trong sự hình dung của tôi, ba nuôi là người đưa thơ vào triết học, biến triết học thành thơ, khiến nó trở nên thi vị và quyến rũ.

Nhớ có lần ba mới gượng dậy sau đợt ốm hồi mừng 10 Tết Tân Ty, ba đã muốn đi chùa. Chiều ý ba,

tôi gác lại lịch dạy thêm sau Tết, theo ba và mẹ đi viếng cảnh chùa ở một chốn sơn thủy hữu tình trên cao nguyên đất đỏ. Đứng trước một lòng hồ phẳng lặng như tờ, ba ngồi xuống trăng cò, mỉm cười đọc lên một bài thơ haiku rất lạ của nhà thơ trữ danh Matsuo Basho (1644 - 1694):

*Hồ Omi tám canh
Sương mù dấu bầy rồi
Còn chuông đèn Mi thôi...*

Quán niệm hơi thờ ơ vài phút, ba bắt đầu nói về sự tinh tế của dòng thơ haiku đầy thiền ý, cũng như vẻ đẹp trí tuệ nhân văn, sâu lắng của bậc thầy thơ ca. Basho đã lấy tiếng chuông ngân để đánh thức bảy danh thắng bên hồ khiến nhiều người tới bây giờ vẫn còn trầm trồ vì tưởng chừng thể loại 5 - 7 âm tiết như haiku không thể tả xiết được bấy nhiêu cảnh tình thuở ấy.

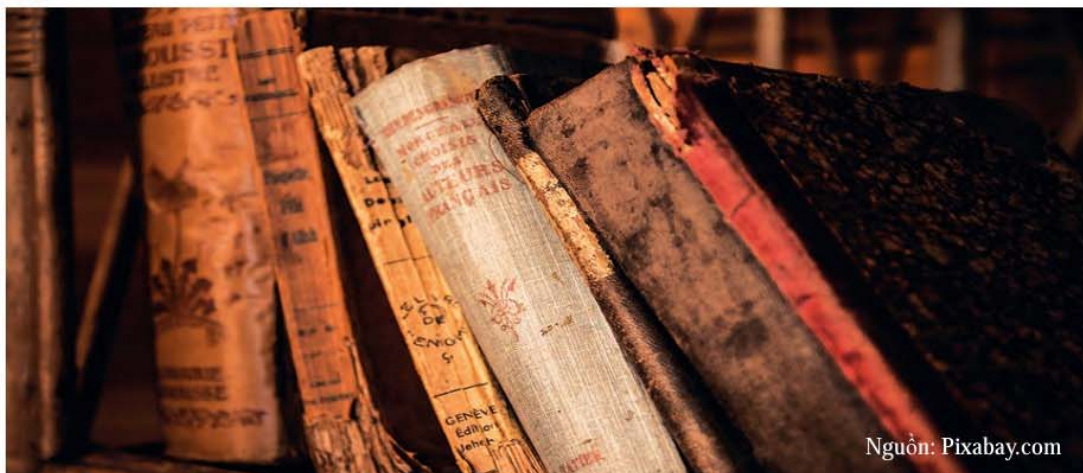
Nhân thi hứng lãng mạn, ba bắt đầu đọc *Cà phê chiều không em* (Hà Thiên Sơn). Nhiều năm trôi

qua, khi ba đã yếu, không còn đi xa được nữa, tôi vẫn nhớ và tâm đắc hai câu thơ: "Tôi yêu em giữa mùa hoa sứ nở - Trắng sân trường ngan ngát hương đưa". Hai mươi năm dang dở, ký ức ngày xuân ấy chưa thể phai. Một nhà giáo thất thập cô lai hy, nho nhã, hiền triết và đạt dào tình cảm như mùa xuân tươi mới.

Không chỉ đem lại bài học về phong thái, ba nuôi tôi - thầy tôi còn chỉ cho tôi con đường sáng của tri thức. Sau lần ba ốm ngay Tết, ba hay nhắc đi nhắc lại châm ngôn dung dị của một nhà triết học Hy Lạp: "Một tinh thần khỏe mạnh chỉ tồn tại trong một cơ thể khỏe mạnh". Dường như dự cảm được sự ngăn ngại của phần số, ba không còn kiêng lời khi khuyên răn người thân phải bớt công, bớt việc, bớt lễ nghĩa hình thức và những vật chất trong dịp Tết nhất, nên chăm lo nhiều cho bản thân, biết nghỉ ngơi để nhìn lại,...



MÉT ĐẸP NGÀY XUÂN



Nguồn: Pixabay.com

Tết Đinh Dậu vừa qua, khi ba đến nhà mới của tôi, thấy tôi mê mãi ghi chép những ý hay từ một bài báo khoa học liên quan đến Albert Einstein, ba hỏi về ý nghĩa của định luật Albert Einstein và hệ thức kinh điển $E=mc^2$. Tôi thuật lại lần lượt về những gì bài báo nói. Ba cau mày hỏi tôi biết gì về nội dung các Thuyết Tương đối rộng và hẹp. Lúc đó, tôi lặng thinh. Ba từ gậy ngồi xuống bàn nhìn tôi nói: “Con à, con không biết gì liên quan đến nội dung mà dám nói về ý nghĩa, điều này thật nguy hiểm cho trí tuệ. Muốn nói trước điều gì thì bắt buộc phải tìm hiểu cặn kẽ nội hàm của nó. Làm người không thể sống qua loa, đại khái con à”. Là một người say mê nghiên cứu, nghe câu nói ấy, tôi cảm giác vừa hổ thẹn vừa hứng khởi như “đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa” vậy!

Từ những trải nghiệm vô giá trong khoảng thời gian sống cùng ba mẹ nuôi, sau khi tốt nghiệp, tôi tâm niệm rằng phải định hình một đường lối tư tưởng bài bản và nghiêm túc, chuyên nghiệp nhưng tự do, phóng khoáng nhưng chạm

đến chiều sâu của tư duy và gốc rễ của vấn đề.

“NHỮNG MÙA XUÂN ĐI QUA, BA THÊM KIÊN TRÌ VÀ BỀN BỈ”

Những ngày đầu Xuân đôi thoại cùng ba nuôi, tôi lại có động lực đọc rất nhiều tác phẩm kinh điển của phương Đông (Tứ Thư, Ngũ Kinh, Đạo Đức Kinh, Nam Hoa Kinh, Kim Cương Kinh,...) và phương Tây (các trước tác của Plato, Aristotle, Augustin, Thomas Aquinas, F.Bacon, Jean Jacques Rousseau,...), đặc biệt là các tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin. Tôi nhận ra rằng triết học liên quan đến nhiều lĩnh vực vật lý, toán học, sinh học.... Từ đó, tôi lại theo đuổi các giảng đường Đại học Bách Khoa, Đại học Khoa học Tự nhiên để dự thính các bài giảng vật lý và hóa học đại cương.

Tôi nhớ lúc ba còn khỏe, sau khi cúng Giao thừa và mừng 1 xong, ba dành trọn mừng 2, mừng 3 để ngồi đọc sách trên ghế đầu ngoài sân nắng của nhà cũ, giống như

một thói quen khai trí đầu Xuân. Càng lớn tuổi ba càng học nhiều, không có thói quen nào bị thay đổi do tuổi tác, đặc biệt là đọc sách. Ba thường nói: “Những mùa Xuân đi qua, ba thêm kiên trì và bền bỉ”. Ba luôn tự nhận mình thiếu sót nhiều, ba luôn tìm đọc những tác giả trẻ và rất quan tâm đến tâm tình của hậu bối.

Tết năm ngoái, khi ba đã yếu nhiều, tôi vẫn thấy ba ngồi chậm rãi lật giở quyển sách “Cái vô hạn trong lòng bàn tay” (Trịnh Xuân Thuận). Cuốn sách là cuộc đối thoại giữa tôn giáo và khoa học, điều mà ba nuôi tôi rất quan tâm. Theo ba, ý niệm về cái đẹp sâu xa, mệnh mông, phóng khoáng và tự do qua lăng kính khoa học vũ trụ đã đem đến sự an ủi tinh thần cho ba rất lớn.

Những giây phút đó, ba thường hay tự nói bằng lời lẽ của hiền triết Socrate: “Tôi chỉ biết một điều duy nhất là tôi chưa biết gì cả”. Mỗi mùa Xuân qua đi đôi với ba tôi là một sự biết ơn và trân trọng. Ý thức cao độ về sự hiện hữu của thời gian cuộc đời,



ba nuôi tôi dạy tôi không thể tự thỏa mãn hiểu biết một cách dễ dãi, bởi vì như vậy sẽ đi vào con đường khốn cùng của học vấn.

KHÔNG CÓ CÁI MỚI NÀO LẠI KHÔNG BẮT ĐẦU TỪ CÁI CŨ

Tôi từng đi dạy ở nhiều nơi, lúc nào tôi cũng cảm thấy hạnh phúc vì chịu ảnh hưởng lớn từ phong cách dạy dỗ của ba. Trong các tác phẩm kinh điển của Mác Ăngghen, có tác phẩm do hai bậc thầy vô sản viết chung, mang tên “Gia đình thần thánh”. Lúc giảng đến tác phẩm này, ba đặt câu hỏi: “Làm sao để khai phóng tri thức?”. Tôi cho rằng: “Không nên chấp nhận tri thức đang có, phải sẵn sàng đi tìm tri thức khác”. Ba tỏ vẻ chưa đồng tình, ba nhắc nhở không có cái mới nào lại không bắt đầu từ cái cũ, cũng như không có quá khứ thì không có hiện tại và tương lai. Muốn nhìn nhận vấn đề phải nhìn nhận bằng quan điểm lịch sử - cụ thể. Có như vậy mới khai phóng tri thức, thoát khỏi vòng kiểm tỏa tư duy.

Một lần nọ, cũng vào ngày mừng 3 Tết, lúc tôi mới 26 tuổi, ba tưới cây ngoài sân xong và chỉ vào chiếc ghế đầu ba hay ngồi, vừa hỏi vừa cười: “Con thử chứng minh cái ghế ba đang ngồi không tồn tại xem nào?”. Sau vài phút im lặng, tôi lém lỉnh trả lời: “Dạ, cái ghế của ba là ghế nào ạ?”. Ba tấm tắc khen ngợi câu trả lời ấy và tổng kết thành bài học: Câu hỏi tư duy có giá trị cao hơn câu trả lời. Đó là những khoảnh khắc đầu Xuân vô cùng ý nghĩa, mà mười mấy năm sau đầu có nhiều tiền cũng không thể nào mua được!



Nguồn: Internet

Những ngày đầu Xuân, tôi nhớ ba tôi thường đem chuyện xưa tích cũ ra giảng giải sau buổi cơm chung bao gồm ba mẹ, tôi, hai đứa cháu họ xa và một vài bạn hữu. Tôi nhớ ba giảng về câu: “Phản Trụ đầu Châu”. Ý nói những quan viên, tướng lĩnh thời nhà Thương mặt trận bên Trung Quốc đã quay giáo trở cờ, bỏ vua Trụ theo Chu Văn Vương sáng lập tân triều. Ba giảng việc bỏ tôi theo sáng là không sai nhưng xét trên quan điểm đương thời, cách hành xử đó vẫn bị đánh giá là không trung nghĩa. Từ bài học đó, dân gian đã lưu truyền câu chuyện trung nghĩa khác về hai vị quan nhà Thương đã trốn biệt vào chốn thâm sơn, sống trong hang tối, ăn cây cỏ, quyết không ăn gạo thịt nhân gian vì cho rằng đó là gạo thịt của tân triều đã lật đổ quân chủ của họ. Đầu Xuân ngồi đàm đạo chuyện nhân nghĩa xa xưa cốt để giữ đức răn mình!

Ba thường nói về chuyện nhân sinh, thế sự bằng cách mượn lời lẽ người xưa với niềm tôn kính tuyệt đối, dù bản thân ba nhận được không biết bao nhiêu sự trọng thị của học trò và bằng hữu bên ngoài. Ba hay khuyên tôi về lẽ buông xả của nhà Phật qua câu “Ôm rơm nặng bụng”, ý nói việc không đáng, nhẹ như rơm rác thì hà cớ gì phải mang cho phiền não cuộc đời. Hoặc ba thường tự trào về đời mình là “Quan tha thì ma bắt”, có ý tự cười số kiếp của một người trót nhận lãnh phận sự, khi có quyền cao chức trọng thì trái đủ nhọc nhằn, đến lúc đã rũ bỏ được sân si, tham dục thì cũng gần tới bước đường tận mệnh.

Sống với ba mẹ nuôi mười lăm năm, ra ở riêng cũng được năm năm, cứ mỗi độ Tết đến Xuân về, tôi đều muốn quây quần bên mâm cơm gia đình để nghe những câu chuyện đầu năm của ba. Nhìn ba ngồi trên chiếc ghế đầu thân quen, giữa nắng mới và chồi non lộc biếc, tôi thấy nẻo mình triết của đời mình...



MÉT ĐẸP NGÀY XUÂN



Xuân về

VÀ NỖI NHỚ TẾT QUÊ HƯƠNG CỦA NHỮNG NGƯỜI CON XA XỨ



Nguồn: nld.com.vn

Hồ Thủy

Một mùa xuân nữa lại đang về, báo hiệu Tết Nguyên đán đang đến gần, không khí rộn rã của Tết trong nước đồng nghĩa với những người con xa quê hương đang khắc khoải nhớ sắc mai vàng rực rỡ, hay những cảnh đào thắm đỏ và thêm cảm giác được cùng nhau quây quần bên nồi bánh chưng, bánh tét đỏ lửa.... Hình ảnh Tết quê

hương bình dị đó luôn là nỗi nhớ cháy bỏng và da diết trong lòng những người con tha phương.

Với mỗi người Việt Nam, từ trong tâm thức, Tết cổ truyền luôn mang lại những dấu ấn đặc biệt kèm theo những kỷ niệm gắn liền từ thuở ấu thơ. Khi lớn lên, Tết với mỗi người có những



cảm xúc khác nhau nhưng đều chung một tâm trạng đó là nỗi nhớ nhà, nhớ người thân và bạn bè.

Chị Tố Nga - Việt kiều đang sinh sống tại Mỹ chia sẻ với phóng viên những cảm nhận của mình khi nhiều năm phải đón Tết xa quê. Đó là cảm giác nhớ quê hương, gia đình cứ quay quắt, quặn lòng bởi mỗi dịp Tết đến, là những kỷ ức xa xưa lại tái hiện lại như những thước phim quay chậm. Tình cảm gia đình thấm thiết, sâu đậm khi cả nhà cùng ngồi canh nồi bánh tét râm rần chuyện trò thâu đêm bên bếp lửa hồng. Hình ảnh cha mẹ dọn dẹp sửa soạn nhà cửa và mua sắm Tết; trẻ con lon ton chạy tung tăng từ nhà này sang nhà khác, rồi thỉnh thoảng lại được nhận vài chiếc kẹo của những người anh, người chị đi xa về cho mà vui mừng hơn hờ hiện rõ trên nét mặt thơ ngây.

Chị Nga sinh ra ở miền Nam. Mỗi dịp Tết đến, chị lại thêm được đắm mình trong nắng vàng rực rỡ nơi quê nhà. Bởi cái lạnh nơi đất khách càng lạnh lẽo hơn khi mỗi độ xuân về. Xa quê rồi, chị mới thấm thía nỗi nhớ quê, mới thấm cái lạnh khi thiếu vắng tình cảm gia đình, của anh em, bè bạn. Sống ở Mỹ đã hơn 30 năm, cũng có vài lần chị về Việt Nam đón Tết. Tết năm nay chị cũng có dự định về nhưng do dịch bệnh Covid-19, chị lại phải lủi hện với cha mẹ già ở quê hương. Có lẽ giờ này cha mẹ cũng đang ngóng mong con cháu



được trở về sum họp như bao mùa xuân trước, rồi lại náo lòng bởi dịch bệnh mà con cháu phải khát hện đến xuân sau.

Khác với chị Nga, chị Hồng hiện đang sinh sống ở Đức trái lòng, do điều kiện kinh tế nên chị không về Việt Nam đón Tết cùng với cha mẹ, người thân và bạn bè. Để vơi bớt nỗi nhớ quê hương da diết, chị cùng các gia đình và cộng đồng người Việt ở xa Tổ quốc lại xích lại gần nhau hơn. Những tâm hồn người con xa xứ cùng đồng điệu để rồi gìn giữ và phát huy văn hóa Việt và giới thiệu văn hóa Tết cổ truyền với bạn bè quốc tế. Tết ở Đức lạnh lắm, nhiệt độ xuống thấp, nhưng những người Việt vẫn tập hợp lại cùng nhau đón Tết cổ truyền của dân tộc. Mọi người phân công, như: mua lá dong gói bánh chưng, mua đào, mai về chơi Tết, chuẩn bị mâm cỗ với những món ăn thuần Việt để đón giao thừa...

Khi thời khắc giao thừa đến, tất cả đều hướng về quê nhà, nơi có những người thân yêu của mình để cùng nhau nâng ly chúc mừng năm mới, chúc nhau sức khỏe, một năm

mới công việc thuận lợi và gọi điện về chúc Tết người thân để phần nào vơi bớt đi nỗi nhớ quê hương.

Những người con xa xứ cùng nhau đón Tết trên đất khách cũng phần nào vơi đi nỗi nhớ quê, nhưng không thể nào thôi hỏi trông về cảm giác khi ở quê hương trong những ngày xuân lát phát mưa phùn của miền Bắc. Con mưa không đủ ướt đầu, không làm cho ta lạnh mà sao da diết, thân thương đến thế. Mỗi khi mưa phùn đến, đó là báo hiệu mùa xuân về, xua đi cái lạnh lẽo của mùa đông. Kỷ ức đó mãi không bao giờ phai nhạt cho dù đã sống gần 40 năm ở Pháp. Anh Sơn - người con của Hà Nội búi ngùi chia sẻ nỗi niềm của mình khi nhớ về Tết ở quê hương.

Bôn ba nơi đất khách, người ít thì vài năm, người nhiều hơn thì gần cả cuộc đời, họ lại càng mong mỏi được đón Tết ở quê nhà; được sống trong cái không khí ấm tình người mà chỉ có khi đi xa, phải trải qua gian khó mới cảm nhận được.

Chỉ còn vài ngày nữa thôi là Tết Tân Sửu sẽ về. Xuân về gõ cửa



MẸT ĐẸP NGÀY XUÂN

mọi nhà trên khắp mọi miền tổ quốc. Người người, nhà nhà tất bật dọn dẹp, trang hoàng để đón năm mới. Những chuyến xe hối hả ngược xuôi đón đưa người con xa xứ về lại quê nhà. Những giọt nước mắt hạnh phúc sum vầy đoàn tụ cùng với người thân. Năm nào cũng vậy, đâu đó trong những xóm trọ vẫn có những gia đình công nhân nghèo không có điều kiện về quê đón Tết như mọi người. Những ánh mắt u buồn chỉ biết mong ngóng về phía xa xăm bởi xuân nay con không về được.

Như gia đình chị Lan - anh Hùng (Hà Tĩnh) khăn gói vào thành phố Hồ Chí Minh để mưu sinh. Tiền lương anh chị gửi về cho ông bà nội chi đủ để nuôi 2 con ăn học và chi phí tần tảo của 2 vợ chồng ở thành phố. Vì vậy, nói đến chuyện về Tết là điều xa xỉ với anh chị. Cho dù cố gắng làm việc thêm giờ nhưng anh chị vẫn không đủ chi phí về Tết. Nhắc đến Tết, anh chị đều ngậm ngùi thương cha mẹ và 2 con ở quê đón Tết không trọn vẹn. Tết ở thành phố, mọi cảnh vật, không khí đều rất nhộn nhịp, vui tươi, nhưng lòng anh chị lại buồn tênh và trống rỗng. Nhìn những cánh cửa phòng bên đã khóa, anh chị không khỏi rưng rưng.

Xa quê vào dịp Tết là điều không ai mong muốn, nhưng vì nhiều hoàn cảnh khác nhau mà nhiều người phải chấp nhận. Với những người con xa quê, tất cả những gì có trong ngày Tết, những gì thuộc về gia đình đều trở thành nỗi ước mong, khát khao mà thôi.

Thấu hiểu được nỗi lòng của những người con xa xứ, trong những năm qua, các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là Giáo hội Phật



giáo Việt Nam, các chùa và tự viện trên toàn quốc đã vận động các Mạnh thường quân, các nhà hảo tâm cùng chung tay góp sức tổ chức nhiều hoạt động để giúp những người con xa quê được đón Tết đầy đủ và đầm ấm hơn. Nhiều chùa đã hỗ trợ phương tiện về quê và sẽ chia phần nào sự thiệt thòi cho những người vì hoàn cảnh phải đón Tết xa quê. Hàng trăm chuyến xe nghĩa tình nối tiếp nhau nối hạo hức sắp được về quê sum họp gia đình không chỉ của sinh viên, công nhân, lao động nghèo mà còn của chính những người đang âm thầm góp xuân.

Năm nào cũng vậy, gần đến những ngày Tết, bạn bè, đồng nghiệp gặp nhau ngoài hỏi thăm sức khỏe, công việc thì còn hỏi: “Tết này có về quê không?”. Với những người con tha phương, “về quê ăn Tết” như là một cuộc hành trình về với cội nguồn, về với tổ tiên và quê hương, nơi “chôn nhau cắt rốn”. Tết là cơ hội lý tưởng để được sum

vầy, hàn huyên ôn lại những câu chuyện xưa với những người thân thương sau thời gian dài không gặp... Chỉ có những ai phải đi xa mới nhớ, mới biết trân trọng từng giây phút được trở về bên người thân yêu ruột thịt trong những ngày Tết.

Tết đến xuân về, giữ gìn và phát huy những nét đẹp văn hóa của Tết cổ truyền Việt Nam là trách nhiệm của mỗi người dân chúng ta. Với tinh thần từ bi của Đạo Phật, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã và đang lan tỏa những Thông điệp yêu thương đó đến với mọi người, đặc biệt là những người con xa xứ. Sự quan tâm thiết thực này giúp họ vui đi nỗi nhớ nhà, nỗi nhớ quê da diết, nhớ gia đình, bạn bè cùng bà con hàng xóm láng giềng.

Những việc làm đậm tính nhân văn ấy cần được nhân rộng và lan tỏa để những mùa xuân sau, những người xa quê được về nhà đón Tết trong niềm vui và hạnh phúc tròn đầy.



Nguồn: Internet

Nghĩ về



Tết xưa & nay

Minh Phúc



Nguồn: Internet

Tết Nguyên đán hay Tết Cổ truyền là truyền thống văn hóa mang giá trị tinh thần lớn lao của dân tộc, phản ánh rõ đặc trưng văn hóa Việt Nam vốn dựa trên nền tảng nông nghiệp lúa nước. Theo Giáo sư Trần Quốc Vượng: Năm hết Tết đến, mọi công cuộc làm ăn, sản xuất trước hết là sản xuất nông nghiệp đều dần giảm thiểu đến mức tối đa, thậm chí có khi tạm dừng hẳn để đồ dờn cho việc sửa soạn cái Tết, tắm mình trong không khí Tết, hưởng thụ Tết, sinh hoạt Tết [1].

Hơn thế nữa, Tết chuyển tải các giá trị đạo lý dân tộc tốt đẹp của cha ông chúng ta, nổi bật nhất là tính cộng đồng, tâm thức hướng về nguồn cội, sự giao hòa giữa con người với tổ tiên, thần linh, trời Phật để cầu mong một năm mới mưa thuận gió hòa, đời sống an khang, hạnh phúc cho gia đình nói riêng và quê hương, đất nước nói chung. Đồng thời, Tết giúp con người hướng về cái mới: “*Tổng cựu nghinh tân*”, cảm nhận sự tươi tắn của tự nhiên lẫn tâm trạng vui mừng, hân hờ.



MẾT ĐẸP NGÀY XUÂN

NHỮNG MÀNG MÀU TẾT XƯA

Tết Nguyên đán vốn có nguồn gốc từ Trung Hoa. Tuy vậy, ở Việt Nam, Tết được định hình với nhiều sinh hoạt đặc trưng từ phương diện vật chất lẫn tinh thần do cha ông sáng tạo để trở thành Tết mang hương sắc Việt Nam, mang hồn dân tộc thông qua quá trình bản địa hóa. Theo nhận định của nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Kiều Thu Hoạch: Các phong tục khác trong dịp Tết như thăm hỏi, chúc mừng, mừng tuổi, kiêng kỵ, ăn uống, sum họp,... thì ở ba nước Việt Nam, Hàn Quốc, Trung Quốc đều giống nhau. Tuy nhiên, dù đi đâu về đâu thì cũng không thể quên được hương vị Việt, bản sắc Việt, cái hồn quê đau đáu nhớ thương của Tết Việt với thịt mỡ, dưa hành, bánh chưng xanh,... Tết Việt là hồn Việt [2].

Tết là lễ hội lớn nhất, quan trọng và thiêng liêng nhất của làng quê Việt Nam xưa nay. Người nông dân đã sáng tạo, định hình nhiều phong tục đặc trưng của ngày Tết dân tộc như: Tục tiễn Ông Táo về Trời, chạp mả tổ tiên, chưng hoa đào, hoa mai, gói bánh chưng, bánh tét, thăm hỏi và biếu quà Tết lẫn nhau, thắp hương ông bà, dựng cây nêu,... Cách gọi ăn Tết cho biết Tết là thời điểm nghỉ ngơi sau một thời gian lao động nông nghiệp vất vả, là dịp mọi người cùng ngồi ăn uống với nhau để thắt chặt tình cảm gia đình, họ hàng và làng xóm. Cho nên, quá trình chuẩn bị Tết tương đối dài, thật chu đáo ở mỗi gia đình. Giáo sư Trần Quốc Vượng cho biết: *Trong ngôn ngữ cổ truyền của người Việt, bắt đầu từ hai ba tháng Chạp năm cũ, người ta gọi là “23 Tết” (ít ai gọi là 23*



tháng Chạp) cứ thế kéo dài đến “30 Tết” (Ba mươi tháng Chạp). “30 Tết”, qua “Giao thừa” lại được gọi là “mồng một Tết” rồi “mồng hai Tết”,... cho đến ít nhất là “mồng bảy Tết”,... [3] Cúng đưa Ông Táo xong, người ta bắt đầu dọn dẹp và trang hoàng nhà cửa bằng những bức tranh mới, những chậu hoa cúc, hoa vạn thọ, bày biện những khay bánh mứt, bộ tách trà, lau chùi bộ lư đồng sáng quắc....

Những phiên chợ quê dân nhộn nhịp, hối hả với nhiều loại hàng hóa bày bán phục vụ nhu cầu sắm Tết. Trên đôi quang gánh linh kinh của người phụ nữ đi chợ Tết có hương trầm, trà bánh, đậu xanh, quần áo mới,... để gia đình đón năm mới trọn vẹn. Những ngày cận Tết, cả nhà quây quần gói bánh chưng, bánh tét, làm mứt, nấu thức ăn,... Mọi thứ đều được chăm chút cẩn thận. Những đứa trẻ xúm xít dưới bếp hay chạy đùa vui ngoài sân làm cho không khí Tết bắt đầu nhộn nhịp ở mọi nhà. Ngày ba mươi Tết, người ta dựng cây nêu, cúng ông bà mâm cơm, đón ông Táo, chưng hoa mai, hoa

đào, bày hoa quả trên bàn thờ. Ở miền Nam, nhiều gia đình bày thêm mâm cúng ở ngoài sân cho những vong hồn để giúp họ phần nào ấm lòng. Điều này cho thấy tính nhân văn trên phương diện tâm linh của Tết Việt. Thiêng liêng nhất là đêm giao thừa, thời khắc chuyển giao năm mới và năm cũ, giữa màn đêm tĩnh mịch, cả gia đình ăn mặc chỉnh tề, dâng hương khấn vái tổ tiên với lòng thành kính. Mùi hương trầm thoang thoang hòa cùng mùi thơm bánh mứt, mùi hương nhẹ của hoa đào, hoa mai tạo ra một thứ mùi đặc biệt, đó là mùi Tết nếu ai chú ý sẽ cảm nhận rõ.

Trong ba ngày Tết, ở làng quê, người ta đi chúc Tết họ hàng, hàng xóm và thông gia. Khách đến nhà trước tiên là thắp hương cho tổ tiên, sau đó đến chúc Tết, rồi chủ nhà bày mâm cỗ ăn uống, sẵn dịp thăm hỏi lẫn nhau. Điều này giúp thắt chặt tình thân tộc, nghĩa cộng đồng của người dân Việt Nam. Sau ba ngày Tết, người dân đi hành hương và cảm nhận không khí xuân trên khắp nẻo đường làng quê rồi tham gia



Ảnh: Shutterstock

các sinh hoạt hội hè vui chơi, giải trí náo nhiệt. Đó là trong không khí lành lạnh, mờ sương của tiết trời Bắc bộ, họ trải hội chùa Hương, chùa Thầy, lễ hội đền Trần, hội Lim trong niềm hân hoan. Còn tại miền Nam, người dân đi hành hương ở Châu Đốc, viếng Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam, viếng chùa Tây An hay du xuân Núi Bà Đen (Tây Ninh), lũ lượt về chùa Bà Bình Dương dịp Rằm tháng Giêng. Trên đường đi, khách thập phương có dịp ngắm cảnh đất trời, sông nước Nam bộ trong ánh nắng vàng ấm phương Nam. Lễ hội đầu năm đáp ứng nhu cầu tâm linh với những mong ước một mùa xuân thái hòa, cuộc sống ấm no của cha ông chúng ta bao đời nay. Như vậy, Tết truyền thống chứa đựng nhiều giá trị văn hóa, nhân văn cốt lõi của dân tộc, biểu hiện những mong ước giản dị, thiết thực trong cuộc sống của con người Việt Nam qua bao thăng trầm lịch sử.

NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA TẾT NAY

Theo đà thay đổi và phát triển của xã hội, Tết hiện nay phần

nào khác biệt hơn trước. Điều này cũng dễ hiểu vì đó là quy luật của xã hội và văn hóa. Tuy vậy, những phong tục tốt đẹp của Tết truyền thống vẫn được thế hệ hôm nay gìn giữ như việc tiễn và rước ông Táo, chạp mả tổ tiên, thắp hương khấn vái ông bà, đi thăm họ hàng và hàng xóm, bạn bè, cùng quây quần nấu bánh chưng, bánh tét, bày trí hương sắc hoa mai, hoa đào trong nhà. Từ đó tạo ra một dòng chảy văn hóa Tết tiếp nối giữa thế hệ này sang thế hệ khác, liên tục và không đứt đoạn.

Đời sống kinh tế khá giả, nhất là ở đô thị, nên việc tổ chức, mua sắm Tết đã khác xưa. Hàng hóa phục vụ Tết ngày càng đa dạng, nhiều loại bánh mứt, trái cây, thức uống có nguồn gốc ngoại nhập từ châu Âu hoặc gần nhất là Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan,... để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng Tết, thể hiện vị thế xã hội của những người khá giả. Nhiều người tìm mua những sản vật của các địa phương, vùng miền khác để thưởng thức, thỏa mãn nhu cầu hiểu biết, tìm tòi bản thân. Ở

Hà Nội bày bán những chậu mai, quả bưởi da xanh, bánh pía mang từ miền Nam ra. Và nay dân Sài Gòn đã biết tìm mua những gốc đào, bưởi Diên, trái Phật thủ về chưng Tết, thưởng thức trà Thái Nguyên, tìm mua cặp bánh chưng Bắc dâng lên bàn thờ tổ tiên,... Tết có lẽ là thời điểm giao lưu sản vật vùng miền nhiều nhất trong năm, theo đà giao thương thuận tiện, phù hợp nhu cầu ăn Tết của nhiều người khá giả, những ai biết thưởng thức. Dạo gần đây, người ta còn quan tâm đến việc ăn Tết làm sao tốt cho sức khỏe, nên chú trọng các thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, hạn chế chất béo và ngọt,...

Xã hội ngày một phát triển dẫn đến sự phân hóa thành những nhóm xã hội khác nhau. Mỗi nhóm, tùy theo công việc lẫn sở thích, nên cách ăn Tết không đồng nhất. Chẳng hạn, những người bận bịu công việc quanh năm, nhất là các doanh nhân, thương gia, nhà quản lý, trí thức, tranh thủ ngày Tết để gần gũi gia đình, sau đó đi du lịch trong, ngoài nước để thư giãn sau thời gian dài bận rộn. Một số bạn trẻ tranh thủ ngày Tết ở lại thành phố làm thêm để có thu nhập trang trải cuộc sống, qua mừng bốn, mừng năm mới về nhà ăn Tết. Nhiều công nhân hỏi hà về quê lo mua sắm Tết cho gia đình sau khi nhận tiền lương, tiền thưởng của công ty, doanh nghiệp. Nhiều người ăn Tết no đủ hay thiếu hụt, vui hay buồn phụ thuộc vào sự phát triển hay suy giảm từ nền kinh tế. Điều này dẫn đến người được thưởng cao, kẻ nhận tiền ít ỏi. Bức tranh Tết không chỉ có những điểm sáng mà còn nhiều góc khuất quanh chúng ta.



MẾT ĐẸP NGÀY XUÂN



Nguồn: Internet

Ngày nay, Tết là thời điểm mà nhiều tổ chức, nhiều người tích cực làm từ thiện, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh và khốn khó trong xã hội, những địa phương xa xôi, nghèo khó. Điều này cho thấy tinh thần nhân văn tiếp tục tỏa sáng trong đời sống con người Việt Nam hôm nay, nhất là dịp Tết chính là thời điểm thể hiện nghĩa cử cao đẹp, tinh thần tương thân tương ái của dân tộc ta. Những món quà xuân, những chiếc bánh tét, bánh chưng, những bộ quần áo mới từ thành thị gửi đến vùng sâu, vùng xa nơi sông nước cách trở, nơi núi đồi cao nguyên đèo dốc thăm thẳm hay tận nơi hải đảo xa xôi - nơi có những con người luôn ngày đêm âm thầm bảo vệ quê hương tổ quốc. Tất cả nghĩa cử ấy làm ấm lòng người mỗi dịp xuân về. Ở TP.HCM, chương trình Xuân tình nguyện thu hút ngày càng nhiều sinh viên háo hức gói bánh chưng mang đến cho đồng bào còn nhiều thiếu thốn ở những nơi heo lánh, xa xôi. Đêm giao thừa, người vô gia cư, lang thang, cơ nhỡ ở thành phố còn nhận được những phần quà Tết, những bao lì xì ấm áp tình người để phần nào vơi đi những nỗi buồn khi năm mới sắp đến. Cuộc sống tuy vẫn minh, hiện đại nhưng nghĩa tình là

vậy! Đơn giản nhưng thân thương, chứa đựng nhiều ý nghĩa cao đẹp của con người, của văn hóa dân tộc, một gắn kết giữa đô thị với nông thôn, giữa đất liền và hải đảo của đất nước Việt Nam hiện nay.

Ngày nay, không gian Tết không chỉ ở gia đình mà còn mở rộng tại các công viên, chùa chiền để đáp ứng nhu cầu văn hóa của con người. Ở các đô thị lớn, Tết đến người dân luôn dành thời gian quây quần cùng người thân trong gia đình, sau đó họ đưa nhau đến công viên nơi trang trí nhiều hoa kiểng để du xuân, chụp ảnh trong trang phục mới tinh, tươm tất để lưu lại nhiều khoảnh khắc đẹp của ngày Tết phố phường. Bên cạnh đó, theo phong tục truyền thống, họ đi viếng chùa thắp hương lễ Phật để cầu bình an năm mới. Gần đây, nhiều ngôi chùa dựng chòi tranh, bày những chiếc xuồng hoa sen, hoa súng, hoa vạn thọ, viết câu đối, tặng chữ thư pháp,... Đó là sự tái hiện không gian Tết quê giúp gợi nhớ hồn quê hương cho thế hệ trẻ hôm nay - một minh chứng về sự tái sáng tạo văn hóa truyền thống trong đời sống đương đại.

Có thể nói, Tết là sự sáng tạo và kế thừa, phát triển một cách sống

động nét văn hóa cổ truyền dân tộc Việt Nam để hình thành nên những giá trị văn hóa tốt đẹp, gìn giữ hồn Tết Việt cho thế hệ mai sau. Tết sẽ biến đổi dần theo thời đại, thích nghi theo nhu cầu của con người, nhưng làm sao giữ gìn được những nét đẹp của văn hóa Tết dân tộc trong bối cảnh giao lưu, hội nhập văn hóa thế giới ngày một sâu rộng là điều mà chúng ta cần quan tâm, suy nghĩ.

Đến nay, với người Việt Nam, dù ở trong hay ngoài nước, Tết vẫn là khoảnh khắc thiêng liêng, kết nối tình thân họ hàng, làng xóm, nghĩa đồng bào và hướng con người về nguồn cội, gợi nhắc về những ước vọng tốt đẹp cho cuộc sống. Tết xưa, Tết nay và Tết tương lai là sợi chỉ văn hóa để kết nối nhiều thế hệ trên nền tảng gia đình, quê hương đất nước, góp phần vun bồi những giá trị văn hóa, đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam qua những thăng trầm lịch sử. Trách nhiệm của chúng ta là giữ gìn, tô đậm và tỏa sáng thêm cho hồn Tết Việt đến với bạn bè quốc tế.

Chú thích:

- [1] Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Hà Nội, Nxb. Văn học, tr.309.
- [2] Kiều Thu Hoạch (2014), *Văn hóa dân gian người Việt góc nhìn so sánh*, Hà Nội, Nxb. Khoa học xã hội, tr.183-186.
- [3] Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Hà Nội, Nxb. Văn học, tr.310

Tài liệu tham khảo:

1. Kiều Thu Hoạch (2014), *Văn hóa dân gian người Việt góc nhìn so sánh*, Hà Nội, Nxb. Khoa học xã hội.
2. Dương Hoàng Lộc (2020), *Về quê ăn Tết*, Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Tổng hợp TP.HCM.
3. Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Hà Nội, Nxb. Văn học.



Nguồn: shyngenuity files.wordpress.com

Phật giáo

& THỜI ĐẠI



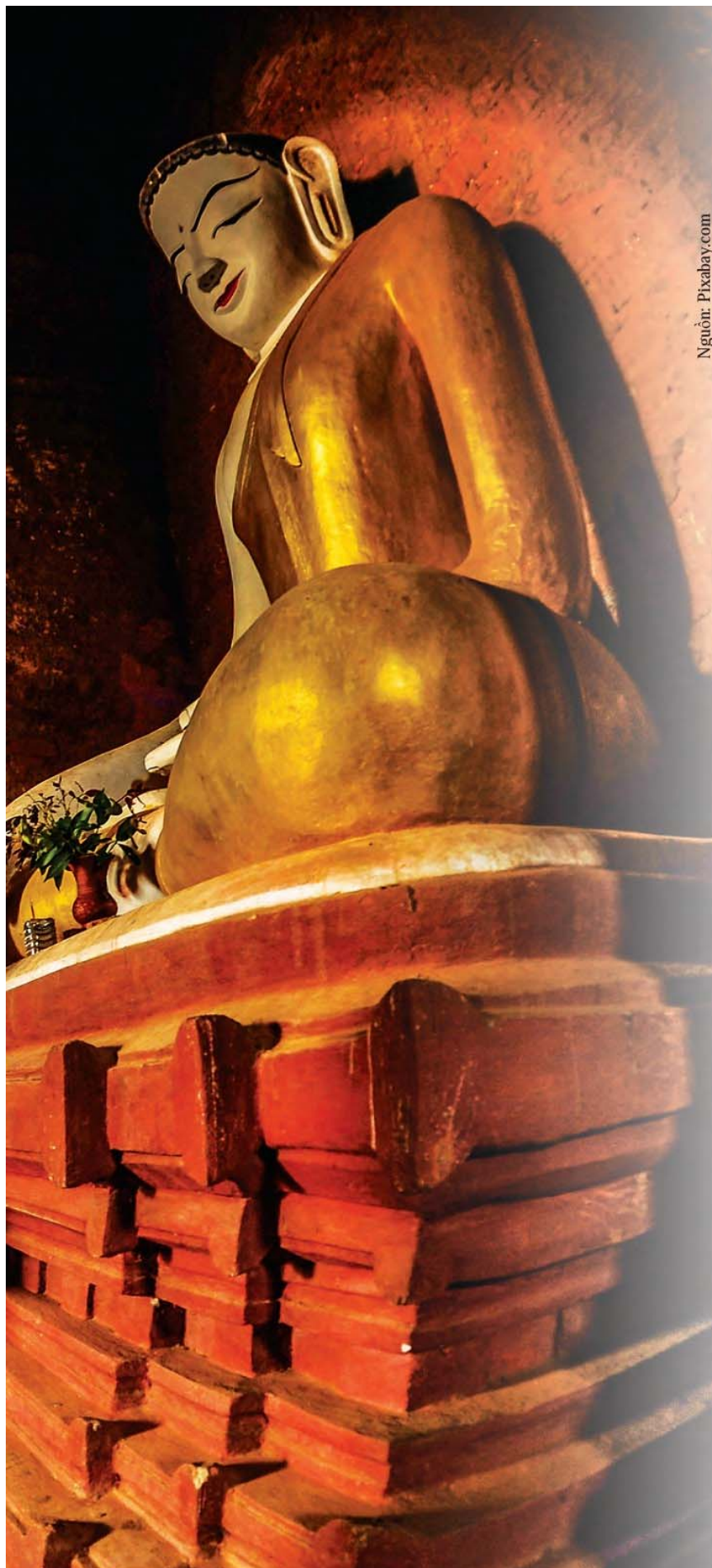
PHẬT GIÁO & THỜI ĐẠI

Đức Phật

NGƯỜI THẦY VĨ ĐẠI VỀ NHÂN CÁCH

ĐĐ. Thích Minh Ân





Nguồn: Pixabay.com

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, Đức Phật không chỉ để lại một gia sản khổng lồ cho nhân loại về hệ tư tưởng, đức tin, giá trị đạo đức, phương pháp tu tập để đạt được sự giác ngộ và giải thoát mà còn là tấm gương mẫu mực về nhân cách của một người Thầy vĩ đại.

Hàng ngàn năm qua với bao biến cố lịch sử và thăng trầm Phật giáo, tuy nhiên những giá trị về niềm tin, triết lý, đạo đức, nhân cách, con đường giải thoát và sự cống hiến của Đức Phật cho nhân loại vẫn không hề suy chuyển mà ngày càng được thừa nhận, lan toả khắp thế giới.

Trên thế giới, đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về nhân cách Đức Phật, người Thầy vĩ đại của nhân loại. Mỗi công trình nghiên cứu khai thác các khía cạnh khác nhau về nhân cách, phẩm chất đạo đức, phương pháp tu tập thành đạo, các lời dạy về cuộc sống, các giá trị đóng góp của Đức Phật về hệ tư tưởng, triết lý và niềm tin, các chuẩn mực hành vi đạo đức của con người (xem Burt & Edwi, 1955; Ludowyk, 1958; K. Sri Dhammananda, 1997; Thích Nhất Hạnh, 1998; Dalai Lama & Bhikkhu Bodhi, 2005; Bronkhorst & Johannes, 2009; Allan R. Bomhard, 2012).



PHẬT GIÁO & THỜI ĐẠI

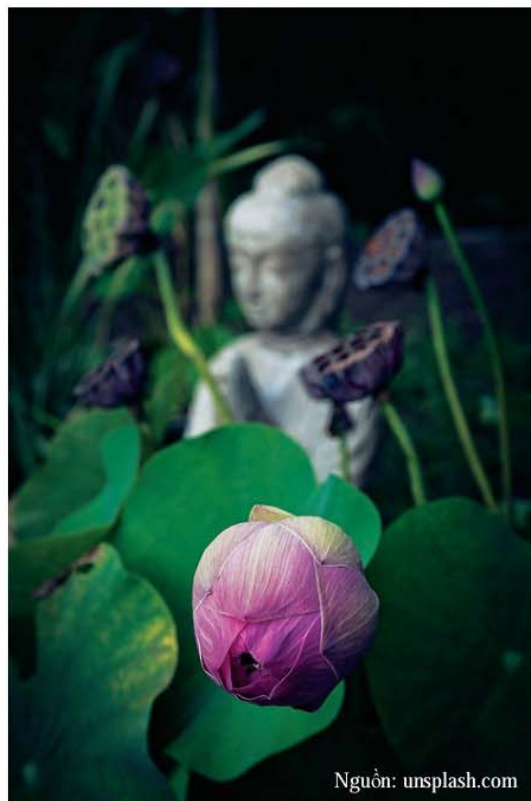
Tại Việt Nam, đến nay đã có nhiều bài viết về nhân cách, đạo đức của Đức Phật dưới nhiều góc độ: tấm lòng yêu thương bao dung độ lượng, lòng từ bi, sự kiên trì và nhẫn nại, đức hy sinh, khả năng lắng nghe và chia sẻ, làm gương cho người khác noi theo, tu tập để đắc đạo và chỉ ra con đường giải thoát cũng như hướng dẫn cho các môn đệ và chúng sinh (xem Thích Viên Giác, 2009; Chúc Phú, 2012; Thích Chơn Thiện, 2015; Thích Huệ Khai, 2017; Thích Đạt Ma Phổ Giác, 2017; Thích Thông Huệ, 2020).

Hoà thượng Thích Chơn Thiện (2015) trong một bài viết về giáo dục nhân cách của Đức Phật trong kinh tạng Pali, đã mô tả nhân tính, tình thương yêu muôn loài của Đức Phật được thể hiện trong những lời dạy các môn đệ.

Tác giả Liên Trí (2016) trong bài viết “Đức Phật - một bậc Thầy lớn của nhân loại” đã tập trung phân tích về cách nhìn nhận vấn đề của Đức Phật theo quan điểm biện chứng khoa học, cách thức quan sát nội tâm nuôi dưỡng hạt giống thiện lành, mỗi người phải chịu trách nhiệm với bản thân, quan niệm về thiện ác, cần trân trọng những mối quan hệ trong cuộc sống và nhìn nhận cuộc sống luôn luôn thay đổi.

Hoà thượng Thích Thông Huệ (2020) đã mô tả tấm gương sáng về đạo đức nhân cách vĩ đại của Đức Phật như hoa sen trong bùn vẫn nở hoa tinh khiết. Đức Phật ở trong trần lao nhưng không vướng mắc bụi bần đời thường. Ngài đã làm chủ Thân Khẩu Ý, tẩy sạch lậu hoặc phiền não, không còn vô minh tam tối. Hằng ngày, Ngài vẫn sinh hoạt bình thường, nhưng tâm không khởi niệm phân biệt khen chê ưa ghét. Nhà Phật gọi tâm ấy chính là Đạo. Toàn thân Đức Phật là Đạo, nên trong cái bình thường lại chứa đựng sự phi thường, những hành động thường tục luôn ẩn tàng sự thoát tục. Chính vì thế, chúng ta luôn xưng Ngài là Đấng Thế Tôn, là bậc tôn quý của thế gian.

Dù đã có nhiều bài viết về Đức Phật, nhưng tất cả vẫn chưa hệ thống đầy đủ các đặc điểm tính cách nổi bật nhất của một người Thầy vĩ đại hội tụ trong Ngài. Do vậy, làm rõ các đặc tính nổi bật về tính cách Đức Phật là mục đích của bài viết này.



Nguồn: unsplash.com

THẾ NÀO LÀ NHÂN CÁCH CỦA MỘT NGƯỜI THẦY?

Nhân cách được định nghĩa là tập hợp các đặc tính của những kiểu mẫu hành vi, nhận thức và cảm xúc được hình thành từ các yếu tố sinh học và môi trường. Nhân cách là hệ thống những giá trị của một cá nhân thể hiện những phẩm chất bên trong của cá nhân, mối quan hệ qua lại giữa cá nhân này với các cá nhân khác, với tập thể, xã hội, thế giới xung quanh và mối quan hệ của cá nhân với công việc của họ. Nhân cách của con người là mức độ phù hợp giữa thang giá trị và thước đo giá trị của một cá nhân với thang giá trị và thước đo giá trị của cộng đồng, xã hội. Độ phù hợp càng cao, nhân cách càng lớn.

Người thầy là người đi dạy người khác, do đó nhân cách người thầy đòi hỏi sự chuẩn mực cao hơn người bình thường. Nhân cách người thầy rất quan trọng trong định hướng cuộc đời của một người về công việc, nghề nghiệp, tính cách và hành vi. Thầy không chỉ là người hiểu biết, có kiến thức sâu rộng,



mà còn phải có nhân cách, đạo đức chuẩn mực để học trò noi theo. Ngạn ngữ Trung Quốc nói: “*Một gánh sách hay không bằng một người thầy giỏi*”. Vì tầm quan trọng của người thầy như vậy nên người xưa đã dạy: “*Không thầy đố mày làm nên*”.

Khổng Tử (551 - 479 TCN) là người thầy, nhà giáo dục vĩ đại với nhân cách lớn. Những giá trị đạo đức, tư tưởng của Khổng Tử đã ảnh hưởng sâu rộng đến nền giáo dục của nhiều quốc gia trên thế giới. Khổng Tử rất chú trọng đến nhân cách con người, nhất là nhân cách người thầy. Giáo dục theo ông là tập trung vào dạy nhân cách con người, “lấy nhân cách dạy nhân cách” (lấy nhân cách người thầy dạy nhân cách cho học trò). Một người thầy giỏi có nhân cách là:

Thứ nhất, là người có tư cách đạo đức, “thầy phải ra thầy, trò phải ra trò”, thầy có vai trò của thầy, học trò có vai trò của người học, nhưng cả hai phải tu thân để có nhân cách đạo đức. Ngoài việc truyền đạt tri thức cho trò, thầy phải có phẩm chất, ngụ ý tri thức và đạo đức, làm gương cho trò mới dạy được trò.

Thứ hai, thầy giỏi là người biết truyền đạt kiến thức cho trò và chú trọng nguyên tắc “tiên học lễ, hậu học văn”.

Thứ ba, thầy giỏi có nhân cách là người biết làm gương và đối xử bình đẳng với học trò.

Socrates - một triết gia Hy Lạp cổ đại (470 - 399 TCN), sống cùng thời với Đức Phật và Khổng Tử cũng có quan điểm coi trọng nhân cách người thầy và cho rằng giáo dục cần tập trung vào nhân cách con người. Theo ông, “cuộc sống vô minh thì không đáng để sống” và mọi người cần đến nhân cách của người thầy như một “tấm gương tâm lý” có khả năng giúp họ nhận ra bản ngã, bao gồm toàn bộ ưu khuyết điểm và tiềm năng thực tế của họ.

QUAN ĐIỂM VỀ NHÂN CÁCH CON NGƯỜI CỦA ĐỨC PHẬT

Nghiên cứu về nhân cách con người là vấn đề trọng tâm trong cuộc đời Đức Phật. Ngài lấy bản thân mình để thực hành và chứng minh cho những luận điểm của mình về nhân cách con người. Nhờ tìm ra các đặc điểm nhân cách, nhân tính con người mà Đức Phật đã tìm ra nguyên nhân của mọi sự đau khổ cùng thuốc chữa cho căn bệnh trầm kha là vòng sinh

tử luân hồi đau khổ và con đường giải thoát.

Đức Phật đã trình bày con người qua nhiều hình thức khác nhau: sáu nhập, mười hai xứ, mười tám giới, năm thủ uẩn và lý thuyết Duyên khởi. Chi riêng giáo lý Duyên khởi và Năm thủ uẩn đã nói rõ sự thật của con người, đồng thời, chỉ rõ con đường giải phóng các vấn đề cá nhân và các khủng hoảng xã hội. Nhân cách, nhân tính con người theo quan điểm của Đức Phật là: “*Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu thấy rằng: “Thân này là của tôi: Tôi là thân này: thân này là tự ngã của tôi”. Thân này của kẻ ấy bị biến hoại, đổi khác. Khi thân này bị biến hoại đổi khác, kẻ ấy khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não”. “Cũng thế, đối với họ, tưởng, hành và thức”* (Thích Minh Châu, 2016) “*Này các Tỷ-kheo, và như thế nào là không chấp thủ và không ưu não? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử thấy rằng: “Thân này không phải là của tôi, tôi không phải là thân này: thân này không phải là tự ngã của tôi”. Thân này của vị ấy biến hoại và đổi khác. Nhưng dù cho thân này biến hoại, đổi khác, vị Thánh đệ tử ấy không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não”. “Cũng thế đối với thọ, tưởng, hành và thức”* (Thích Minh Châu, 2003).



Nguồn: Pixabay.com

Như vậy, đối với Đức Phật, con người chỉ là Năm thủ uẩn trôi chảy, trôi chảy mãi. Mục đích giáo dục của Ngài là chỉ cho con người thấy rõ khổ đau, nguyên nhân của khổ đau, sự chấm dứt khổ đau và con đường dẫn đến chấm dứt khổ đau từ thân Năm thủ uẩn ấy. Một lý thuyết nhân tính và giáo dục như thế xứng đáng được nghiên cứu để chuyển hóa thành



PHẬT GIÁO & THỜI ĐẠI

một hệ thống triết lý giáo dục toàn bích hướng con người đến an lạc, hạnh phúc, góp phần giải quyết mọi khủng hoảng của loài người hiện nay.

ĐỨC PHẬT, NGƯỜI THẦY VĨ ĐẠI VỀ NHÂN CÁCH

Nhân cách Đức Phật được tập trung ở các đặc tính, phẩm chất đạo đức, quan điểm về nhân sinh và mục tiêu cao cả của Ngài, trong quá trình tìm con đường giải thoát và truyền dạy cho chúng sinh sau khi Ngài giác ngộ.

Theo học giả người Đức Max Miller: Đức Phật là hiện thân của tất cả các đức hạnh mà Ngài thuyết giảng. Trong thành quả của suốt 45 năm dài hoằng pháp, Ngài đã chuyển tất cả những lời nói của Ngài thành hành động; không nơi nào Ngài buông thả cái yếu đuối của con người hay dục vọng thấp hèn. Luân lý, đạo đức căn bản của Đức Phật là toàn hảo nhất mà thế giới chưa bao giờ biết đến. Còn theo thi nhân Hồi giáo Abdul Atahiyah: *Nếu bạn muốn thấy người cao quý nhất của loài người, bạn hãy nhìn vị Hoàng đế trong y phục một người ăn xin; chính là Ngài đó, siêu phẩm thánh tính của Ngài thật vĩ đại giữa con người.*

Đức Phật là hiện thân của tất cả đức hạnh lý tưởng. Ở Ngài, ta thấy sự hiện thân của luân lý cao nhất (giới), tập trung sâu xa nhất (thiền định) và trí tuệ thâm sâu (huệ) - những đức tính không ai vượt qua được và không sánh được trong lịch sử loài người. Những đức tính cao cả ghi trong các kinh, những bài thuyết giảng của Đức Phật. Đạo đức chuẩn mực của Đức Phật có thể tóm tắt trong những phẩm hạnh như sau:

Tâm từ bi

Nói đến Đức Phật là nói đến tâm từ bi. Từ là cho vui, Bi là cứu khổ diệt khổ, Từ Bi là đem lại niềm vui khi diệt khổ cho tất cả mọi loài chúng sanh. Từ bi không có nghĩa "xót thương" người khác một cách thụ động và tiêu cực, mà là một sức mạnh tích cực đưa mọi người vào hành động từ nhỏ đến lớn, nhằm loại trừ mọi khổ đau và cội rễ khổ đau. Lòng từ bi không chỉ



Nguồn: Pixabay.com

là thương cảm và cứu độ chúng sinh, mà còn từ bi với chính bản thân, tự cứu độ mình khỏi sự đau khổ. Đây chính là phẩm hạnh cao quý về nhân cách của Ngài.

Lòng vị tha

Lòng vị tha dựa trên tình thương yêu muôn loài là đức tính quý báu của Đức Phật mà chúng ta cần học tập. Vị tha là tha thứ lỗi lầm của ai đó mà trong lòng không còn chút vướng bận nào. Để có lòng vị tha thực sự, con người phải tu tập và đạt được mức độ trí tuệ nhất định, một cảnh giới nào đó như Đức Phật.

Câu chuyện sau sẽ cho chúng ta thấy lòng vị tha của Đức Phật, một người Thầy vĩ đại như thế nào. Đức Phật đang ngồi dưới gốc cây giảng pháp cho các đệ tử của mình, bỗng nhiên có người đàn ông đến và nhổ nước bọt vào Ngài. Ngài lau nước bọt và hỏi người đàn ông: "Điều gì tiếp theo? Bạn muốn nói gì?". Người đàn ông hơi bối rối vì bản thân anh ta chưa bao giờ nghĩ rằng khi nhổ nước bọt vào mặt ai đó, thì họ lại hỏi: "Điều gì tiếp theo?". Các đệ tử Đức Phật bắt đầu tức giận và phản ứng lại người đàn ông kia. Một trong những môn đệ đầu tiên của Ngài là A - Nan - Đà nói: "Như thế là quá đủ, chúng ta không thể dung thứ cho người đàn ông này. Anh ta phải bị trừng phạt, nếu không thì mọi người sẽ làm những việc khủng khiếp hơn nữa!".

Đức Phật đáp lại: "Mọi người bình tĩnh, người đàn ông đó không xúc phạm tôi, các bạn mới là người xúc phạm tôi. Anh ấy chỉ là một người xa lạ, anh ấy đã nghe từ nhiều người về tôi, rằng tôi là một người vô thân, một người nguy hiểm đang dẫn mọi người



“Nếu không có lòng bao dung, sẽ chẳng thể có được sự khiêm tốn. Bao dung để dung nạp mọi thứ, để tha thứ và để tâm nhẹ lòng an. Làm người phải khiêm tốn, lấy khiêm nhường làm thước đo hành xử. Đó mới chính là đỉnh cao của sự tu dưỡng bản thân.”

ra khỏi đường đi của họ, một người cách mạng. Có thể, anh ấy đã hình thành ý tưởng, một ý niệm về tôi dựa trên những lời nói đó. Anh ấy không nhỏ nước bọt vào tôi, anh ấy chỉ nhỏ ra suy nghĩ của mình. Anh ấy đã nhỏ nước bọt vào ý tưởng của anh ấy về tôi, bởi vì anh ấy không thật sự biết rõ về tôi, vậy làm thế nào để anh ấy có thể nhỏ nước bọt vào tôi?”.

“Nếu bạn suy nghĩ sâu sắc về nó”, Đức Phật nói tiếp. “Anh ấy đã nhỏ nước bọt lên tâm trí của chính mình. Tôi không phải là một phần tâm trí của anh ấy, và tôi có thể thấy rằng, người đàn ông này phải có cái gì khác để nói vì hành động nhỏ nước bọt là cách để nói điều gì đó”. Anh ta không thể giải thích cho chính mình, chuyện gì đã xảy ra. Anh ta run rẩy, đỏ mặt và suy ngẫm rất nhiều.

Anh ta chưa bao giờ gặp một người như thế, Đức Phật đã phá vỡ toàn bộ tâm trí, toàn bộ khuôn mẫu, toàn bộ định kiến sai lầm của anh ta về Ngài. Ngày hôm sau anh ta đã đến gặp Đức Phật để xin tha thứ. Người đàn ông nhìn Đức Phật và nói, “Xin lỗi Ngài, vì những gì tôi đã làm hôm qua.”. Đức Phật trả lời, “Hãy tha thứ! Nhưng tôi không phải là người đàn ông mà bạn đã xúc phạm ngày hôm qua. Sông Hằng chảy liên tục, nó không bao giờ trở lại như nó trước đây. Mỗi người là một dòng sông. Người đàn ông bạn nhỏ nước bọt hôm qua không còn ở đây nữa. Tôi trông giống anh ấy, nhưng chúng tôi khác nhau, nhiều chuyện đã xảy ra trong một ngày! Dòng sông không bao giờ dừng lại. Vì vậy, tôi không thể tha thứ cho bạn bởi vì tôi không có ác cảm với bạn.

Tại đây và ngay bây giờ, bạn cũng là một người mới. Tôi có thể thấy bạn không phải là người đàn ông đã đến đây hôm qua, vì người đàn ông đó chứa đầy sự tức giận và thù hận, trong khi bạn đang cúi đầu dưới chân tôi, chạm vào bàn chân của tôi” (Hoa Sen Phật, 2017).

Câu chuyện trên cho thấy lòng vị tha của Đức Phật có được là nhờ Ngài đã vượt qua tâm sân si, nắm

bắt quy luật nhân quả, quy luật vô thường, vô ngã và đạt được sự giác ngộ. Chính tâm vị tha đó, không những giúp Đức Phật không bị vướng mắc vào sự khổ đau, khai ngộ cho mọi người, mà còn là tấm gương giúp các đệ tử học tập và noi theo.

Đức khiêm tốn

Theo Không Tử, khiêm tốn là nền tảng vững chắc của tất cả các nhân đức. Còn nhà hiền triết Socrates thì cho rằng sự khôn ngoan đúng nghĩa là biết rằng bạn chẳng biết gì cả, đó là đức tính khiêm tốn. Nhà bác học vĩ đại Albert Einstein thừa nhận rằng, bạn càng biết nhiều thì càng nên tỏ ra khiêm tốn.

Khiêm tốn giúp các bậc tu hành có điều kiện học hỏi, suy ngẫm. Vì lời nói là tạo nghiệp nên khiêm tốn sẽ giúp con người suy nghĩ chín chắn trước khi phát ngôn, tránh khẩu nghiệp về sau. Vì lẽ đó, Đức Phật rất khiêm tốn trong mọi cử chỉ, suy nghĩ, lời nói, hành động cũng như căn dặn các đệ tử cần khiêm tốn. Lời Phật dạy giúp ta hiểu rằng chỉ khi nào con người biết khiêm tốn thì mới đạt đến thành công và nhận được phúc báu. Làm người phải biết lấy khiêm tốn làm thước đo để hành xử. Đó mới chính là đỉnh cao của sự tu dưỡng bản thân. Phật dạy, nền tảng của lương thiện là khiêm tốn, khởi nguồn của tà ác chính là ngạo mạn. Do vậy, đức tính khiêm tốn chính là đỉnh cao của sự tu dưỡng bản thân mà Đức Phật luôn luôn nắm vững và truyền dạy người khác. Trong nhiều trường hợp, người có đức tính khiêm tốn là người biết im lặng, không tranh cãi hơn thua. Đức Phật dạy chúng ta nên im lặng vì điều đó sẽ phát sanh trí tuệ và có im lặng thì sự sâu lắng càng cao. Có những trường hợp bắt buộc phải nói, nhưng nói đủ, nói đúng và hợp hoàn cảnh. Chúng ta phải biết khi nào im lặng, khi nào nên nói. Im lặng là một sức mạnh. Sức mạnh của người tu là im lặng. Im lặng cũng đồng nghĩa với nhẫn nại, nhẫn nhục. Sức mạnh của trẻ em là tiếng khóc. Sức mạnh của phụ nữ là nước mắt. Còn sức mạnh của người tu hành là im lặng, nhẫn nhục.



PHẬT GIÁO & THỜI ĐẠI

Nếu không có lòng bao dung, sẽ chẳng thể có được sự khiêm tốn. Bao dung để dung nạp mọi thứ, *để thứ tha và để tâm nhẹ lòng an*. Làm người phải khiêm tốn, lấy khiêm nhường làm thước đo hành xử. Đó mới chính là đỉnh cao của sự tu dưỡng bản thân.

Công bằng, bình đẳng

Chúng kiến bao cảnh bất công tồn tại cổ hữu trong xã hội Ấn Độ, do chế độ phân biệt đẳng cấp xã hội và các cuộc chiến tranh liên miên giữa các quốc gia, Thái tử Tất-đạt-đa kiên quyết tìm cho mình hướng đi giải thoát thực sự. Sau khi thành đạo, Đức Phật phá bỏ ranh giới phân biệt đẳng cấp xã hội và làm cuộc đại cách mạng về tư tưởng để xóa tan sự bất công cổ hữu ấy. Ngài dùng tình thương để đối xử từ tế với tầng lớp nô lệ vốn bị ba đẳng cấp trên miệt thị. Đức Phật luôn kiên trì lập trường của mình khi xem tất cả chúng sinh đều bình đẳng. Ngài thu nạp những người có tâm nguyện tu tập giải thoát từ tất cả các tầng lớp xã hội, không từ chối bất cứ đẳng cấp nào, dù là thương nhân, ngoại đạo, nô lệ hay quý tộc, Bà-la-môn, quốc vương. Trong Tăng đoàn do Đức Phật thiết lập, Ngài hoàn toàn không dựa theo chức nghiệp, thành phần xuất thân hoặc địa vị xã hội của họ để đặt ra bất kỳ đặc quyền hay sự hạn chế nào. Ngài xóa bỏ tất cả những gì có liên quan đến lễ nghi hoặc pháp lệnh chuyên chế phân biệt đẳng cấp xã hội. Chính nhờ tinh thần bình đẳng mà Đức Phật được đa số quần chúng cung kính, đặc biệt là giai cấp hạ đẳng, như: phụ nữ, người nghèo khổ, nô lệ bị áp bức, chà đạp. Họ xem Đức Phật như vị cứu thế vĩ đại của nhân loại, giải phóng mọi bất công và đem lại tự do cho con người (Thích Hoàng Trí, 2020).

Ở mọi nơi mọi lúc, Đức Phật đều lấy nhân cách cao thượng của một bậc Thầy giác ngộ làm sự nghiệp giáo hóa. Nhân cách cao thượng ấy được thể hiện ở việc tôn trọng tính thiện lương của con người mà bác bỏ tư tưởng ưu liệt về nhân chủng (Saddhatissa, Hammalawa, 1987). Khi đánh giá phẩm hạnh một con người, cần phải nhìn nhận về trí tuệ và đạo đức của họ chứ không thể xét họ thuộc vào thành phần chủng tộc nào do xã hội quy định. Phàm là người thì ai cũng có thể tự xây dựng cho mình một đời sống chân chính để trở thành người có trí tuệ và đạo đức. Chính tư tưởng tiến bộ vượt thời gian của Đức Phật về tính bình đẳng của con người đã tạo nên một sự vĩ đại của một người Thầy mà chúng ta tôn kính và học hỏi.

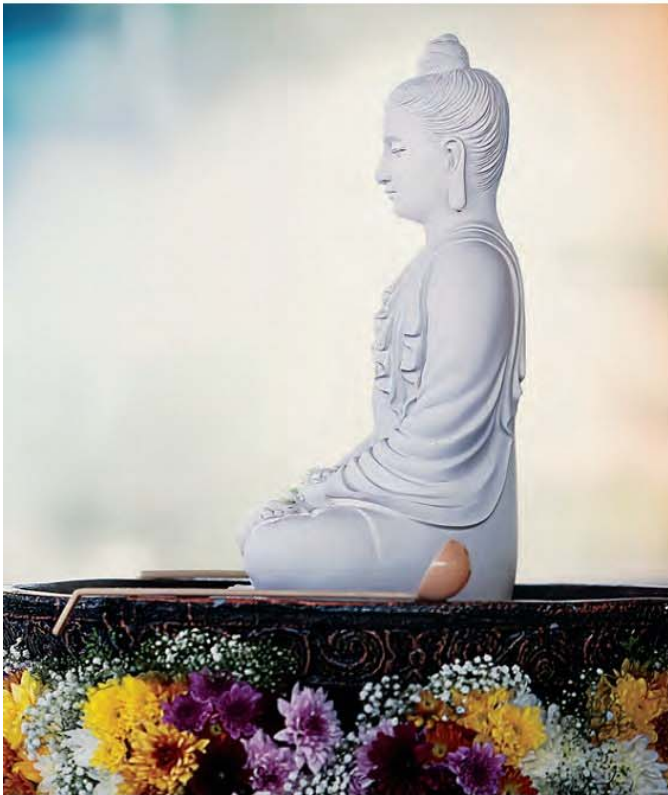


Nguồn: Pixabay.com

Kiên trì, nhẫn nại, vượt khó và đức hy sinh

Theo lời dạy Đức Phật, chúng ta biết đời là khổ, do đó kiên trì, nhẫn nại và chấp nhận những khó khăn như một việc đương nhiên của đời sống. Chấp nhận những khó khăn đời sống không có nghĩa là đầu hàng, tê liệt trước những sự việc xảy ra, tránh né trách nhiệm với mình, với người. Chấp nhận khó khăn là cố gắng vượt qua nó, không phải trốn tránh đời nó qua đi. Vượt qua những khó khăn, lòng kiêu mạn được giải trừ, nghiệp được thanh tịnh, sức mạnh nội tâm tăng trưởng, thành tựu tâm xả ly. Nhẫn là một hạnh được thực hành qua nhiều kiếp sống để tiến tới sự giác ngộ, trạng thái an vui của Niết-bàn. Nó cũng là trạng thái an định, vững chãi trên con đường tiến tới Niết-bàn. Nhẫn là một trong sáu Ba-la-mật, nhưng cũng hàm chứa trong các Ba-la-mật kia. Không có Nhẫn thì không thể thực hành trọn vẹn hạnh Bố thí, Trì giới, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ. Do đó nhẫn là bảo bối vô giá mà Đức Phật đã sử dụng thành công trong hành thiền của mình.

Đức Phật là người dám chấp nhận và đương đầu với mọi khó khăn và thử thách để giải quyết mọi việc.



Khi đi du hành, Đức Phật và các đệ tử gặp phải những người thù ghét và chửi rủa. Các đệ tử nói với Đức Phật nên rời đi chỗ khác, Đức Phật đã nói với các đệ tử là: *Nơi nào gặp chuyện khó khăn, chính nơi ấy ta phải kiên nhẫn ôn hòa. Và chỉ khi kiên nhẫn xong ta mới có quyền đi nơi khác* (Phạm Kim Khánh, 1998).

Đức Phật dạy mỗi người chịu trách nhiệm với bản thân Đức Phật luôn nhắc nhở mỗi cá nhân hãy làm chủ bản thân, quyết định vận mệnh bản thân chứ đừng giao phó trông chờ vào bất cứ ai. Mỗi người là ngọn đèn soi rọi đường đi của mình. Đức Phật chỉ là người vạch ra con đường, còn bước đi trên con đường đó hay không là chuyện mỗi người. Đức Phật dạy: “hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình y tựa chính mình, chớ y tựa một cái gì khác. Dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một cái gì khác”. Đức Phật khuyên chúng ta tiếp nhận những lời Ngài dạy một cách sáng suốt, có chọn lọc và bằng kinh nghiệm tự thân, thấy điều gì đúng thì hãy chấp nhận. Không chấp nhận điều gì chỉ vì lời

ây của người xưa truyền lại, hay số đông người nghe theo, mà chỉ chấp nhận điều gì bản thân thấy đúng và đem lại lợi ích cho mình, cho người sau khi xem xét kỹ lưỡng. Những lời Phật dạy cần được thể nghiệm qua cuộc sống thực tiễn, như người thợ vàng dùng nhiều cách để thẩm định độ tinh khiết của vàng. Ngài thường dạy trong các bài kinh rằng, giá trị của những lời Ngài dạy là “đến để mà thấy, chứ không phải đến để tin” (Trung bộ kinh số 38: kinh đoạn tận ái).

Niềm tin mù quáng không có chỗ trong giáo lý Đức Phật. Chúng ta cần thấy trách nhiệm của mình đối với từng động thái hành vi của bản thân, để không quy kết, đổ tội cho các yếu tố bên ngoài hoặc tin vào hên xui may rủi với những việc xảy ra trong cuộc sống. Chúng ta sẽ thấy mạnh mẽ hơn, nghị lực hơn khi áp dụng lời dạy này của Đức Phật.

KẾT LUẬN

Từ những vấn đề trình bày ở trên chúng ta có thể rút ra kết luận Đức Phật là một người Thầy vĩ đại của nhân loại về sự chuẩn mực trong nhân cách.

Đạo đức chuẩn mực của Đức Phật có thể được tóm tắt trong những phẩm hạnh như sau:

Tâm từ bi. Lòng từ bi không chỉ là thương cảm và cứu độ chúng sinh, mà còn từ bi với chính bản thân mình, tự cứu độ mình khỏi sự đau khổ. Đây chính là một phẩm hạnh cao quý về nhân cách của Đức Phật

Lòng vị tha của Đức Phật có được là nhờ Đức Phật đã vượt qua được tâm sân si, nắm bắt được quy luật Nhân quả, quy luật vô thường, vô ngã và đạt được sự giác ngộ. Chính tâm vị tha đó, không những giúp Đức Phật không bị vướng mắc vào sự khổ đau, khai ngộ cho mọi người mà còn là một tấm gương giúp các đệ tử học tập và noi theo Ngài.

Đức Khiêm tốn. Làm người phải lấy khiêm tốn làm thước đo để hành xử. Đó mới là đỉnh cao của sự tu dưỡng bản thân. Phật dạy, nền tảng của lương thiện là khiêm tốn, khởi nguồn của tà ác chính là ngạo mạn. Do vậy, đức tính khiêm tốn là đỉnh cao của sự tu dưỡng bản thân mà Đức Phật luôn luôn nắm vững và truyền dạy cho người khác.

Công bằng, Bình đẳng. Nhờ tìm ra được điểm chung của con người là bị nghiệp lực nhân quả chi phối chứ không phải tầng lớp xuất thân, Đức Phật



PHẬT GIÁO & THỜI ĐẠI

phá bỏ ranh giới phân biệt đẳng cấp xã hội và làm cuộc đại cách mạng về tư tưởng để xóa tan sự bất công cổ hữu ấy. Ngài dùng tình thương để đối xử từ tế với tất cả giai cấp và tầng lớp xã hội.

Kiên trì, nhẫn nại, vượt khó và đức hy sinh. Đức Phật là tấm gương về sự chấp nhận những khó khăn của đời sống không đầu hàng, tê liệt trước những sự việc xảy ra, không tránh né trách nhiệm đối với mình, với người. Vượt qua những khó khăn, lòng kiêu mạn được giải trừ, nghiệp được thanh tịnh, sức mạnh nội tâm tăng trưởng, thành tựu tâm xả ly.

Đức Phật dạy mỗi người *chịu trách nhiệm với bản thân*. Đức Phật luôn nhắc nhở mỗi cá nhân hãy làm chủ bản thân mình, quyết định vận mệnh của bản thân chứ đừng giao phó trông chờ vào bất cứ ai. Mỗi người là ngọn đèn soi rọi con đường đi của mình.



Nguồn: Pixabay.com

Tài liệu tham khảo:

1. Allan R. Bomhard (2012), *The Original Teachings Of the Buddha*, Charleston, SC USA.
2. Bronkhorst, Johannes (2009), *Buddhist Teaching in India*. Boston, MA: Wisdom Publications.
3. Burtt, Edwi n A. (1955), *The Teaching of the Compassionate Buddha*; The New American Library, 1955).
4. Dalai Lama, Bhikkhu Bodhi (2005), *In the Buddha's Words: An Anthology of Discourses from the Pali Canon* (The Teachings of the Buddha) Kindle Edition.
5. Chúc Phú (2012), Mười chuẩn mực đạo đức cơ bản của Phật giáo, *Nguyệt san báo Giác Ngộ*, số ngày 15/12/2012, tải từ: <https://giacngo.vn/nguyetsan/phathocungdung/2012/12/15/3FC019/>.
6. Corr, Philip J.; Matthews, Gerald (2009). *The Cambridge handbook of personality psychology*. Cambridge: Cambridge University Press.
7. Đình Phan Cẩm Vân (2014), *Tư tưởng giáo dục của Khổng*

Tử và vấn đề dạy học ngữ văn theo hướng phát triển năng lực, *Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM*, Số 56 (2014): 68-74.

8. Hoa Sen Phật (2017), *Bài Học Về Lòng Vị Tha Của Đức Phật*, tải từ <https://hoasenphat.com/kien-thuc-tong-hop/goc-suy-ngam/bai-hoc-ve-long-vi-tha-cua-duc-phat.html>, ngày 9/11/2020.

9. Ludowyk, E.F.C (1958), *The Footprint of the Buddha*, George Allen & Unwin, London.

10. Nguyễn Hữu Đức (2020), *Lòng Từ bi*, <https://phatgiao.org.vn/long-tu-bi-d43794.html>.

11. Phạm Kim Khánh (1998), *Đức Phật và Phật Pháp*, (bản dịch) từ Narada, (1980), *The Buddha and His Teachings*, tải từ: <https://www.budsas.org/uni/u-dp&pp/dp&pp12.htm>.

12. Saddhatissa, Hammalawa (1987), *Buddhist Ethics: The Path to Enlightenment*. Boston, MA: Wisdom Publications.

13. Thanh Tâm (2019), *Lời Phật dạy sâu sắc về khiêm tốn*, tải từ: <https://phatgiao.org.vn/loi-phat-day-sau-sac-ve-su-khiem-ton-d36239.html>, 13/8/2019.

14. Thích Chơn Thiện (2015), *Khái quát về Giáo dục nhân cách trong kinh tạng Pali*, *Tạp Chí Văn Hóa Phật Giáo* số 88 (Tháng 9/2015), tải từ: <http://www.phatgiaohue.vn/news.aspx?KenhID=69&ChuDeID=0&TinTucID=4152>.

15. Thích Đạt Ma Phổ Giác (2017), *Đức Phật - bậc thầy vĩ đại của nhân loại*, tải từ: <https://phatgiao.org.vn/duc-phat-bac-thay-vi-dai-cua-nhan-loai-d26753.html>, ngày 16/11/2020.

16. Thích Hoàng Trí (2020), *Tư tưởng bình đẳng của Đức Phật*, Báo Giác Ngộ, Tải từ: <http://phatgiaobinhding.vn/tu-tuong-binh-dang-cua-duc-phat>, ngày 9/9/2020.

17. Thích Huệ Khai (2017), *Đức Phật: Nhà giáo dục vĩ đại*, tải từ: <https://phatgiao.org.vn/duc-phat-nha-giao-duc-vi-dai-d28614.html>, 16/11/2020.

18. Thích Viên Giác (2009), *Sự vĩ đại của Đức Phật*, tải từ: <http://www.daophatngaynay.com/vn/duc-phat/nhan-cach/3157-su-vi-dai-cua-duc-phat.html>, 13/11/2020.

19. Thích Tâm Quang (1997), *Vĩ sao tín Phật*, (bản dịch) từ Nguyên tác: K. Sri Dhammananda (1987), *What Buddhists believe*, Malaysia, 1987 Nguồn <http://www.buddhanet.net>.

20. Thích Tâm Quang (2002), *Những Viên Ngọc Trí Tuệ Phật Giáo (Bản dịch)*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2002, tr 209.

21. Thích Tâm Quang (2009), *Phật giáo dưới con mắt của các nhà trí thức*, dịch từ K.Sri Dhammananada (1992), *Buddhism in the eyes of intellectuals*, The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation, Taipei, Taiwan.

22. Thích Minh Châu (1992), *Trung A hàm, tập III, kinh Oanh vũ (bản dịch)*, VNCPHVN ấn hành, 1992, tr.747. Thích Minh Châu (2003), *Kinh Trung Bộ*, Tập I, Kinh số 2, (Bản dịch từ tiếng Pali), NXB Tôn giáo, Hà Nội; tr.19.

23. Thích Minh Châu (2016), *Trung Bộ Kinh, kinh Kosambi*, NXB Tôn giáo, 2016.

24. Thích Thông Huệ (2020), *Những đặc điểm của Đức Phật*, tải từ: <https://phatgiao.org.vn/nhung-dac-diem-cua-duc-phat-d39445.html>, 15/06/2020.

25. Thích Nhất Hạnh (1998), *The Heart of the Buddha's Teaching*, This edition published in 1999 by Rider, London.

26. Thị Giới (2012), *Thực hành Nhân trong đời sống*, tải từ: <http://www.daophatngaynay.com/vn/phat-phap/giao-phap/nc-xh/10697-Thuc-hanh-Nhan-trong-doi-song.html>, ngày 14/4/2012.

Chào xuân ...

Nguyễn Việt Tiến

Đất trời chào xuân bằng màn đào bung nụ
Bằng cúc, mai ... rực rỡ sắc vàng
Bằng nụ hồng tươi bao cánh nở
Bằng giao thừa... năm mới sang trang.

Mắt trẻ thơ bừng lên vui sướng
Tiếng nói cười như chim sáo ríu rần
Được xúng xính trong bộ cánh mới
Ơi vui sao ... xuân đến ngập tràn.

Người già chào xuân bằng mâm cơm ngày Tết
Bằng nén nhang ... khấn vái Tổ đường
Bằng tấm lòng nguyện tâm thành kính
Nối tiếp những cuộc đời ... rực rỡ ngát hương.

Trai gái mừng xuân đầy những yêu thương
Bằng tình yêu ... say đời năm tháng
Như mùa xuân ... nức trên cây bằng lăng
Gió du dương ... hát khúc xuân về.

Mọi người dân ở khắp miền quê
Chào đón xuân bằng bánh chưng, bánh tét
Bằng rượu ngon vui ba ngày Tết
Đám ấm yên vui ... thương lắm xuân về.





Nguồn: Internet

Đi lễ chùa ngày Tết

một nét đẹp văn hóa tâm linh cần gìn giữ của dân tộc

Phan Thị Hồng Xuân*

Trong văn hóa Việt Nam, “chùa” là hình ảnh gần gũi, thân quen với đại đa số người dân không kể già trẻ, lớn bé, tôn giáo, tín ngưỡng, thành phần dân tộc. Từ ca dao tục ngữ đến các tác phẩm văn học, các ca khúc, ngôn ngữ từ bình dân đến hàn lâm đều góp phần khẳng định vai trò và ảnh hưởng của Phật giáo trong văn hóa Việt Nam.

Ví như:

“Đồng đăng có phố Kỳ Lừa,
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh”.

Hay:

“Em đi nhớ lũy tre làng
Nhớ ngôi chùa cổ, nhớ hàng cau xanh
Đêm rằm trăng hội cùng anh,
Mãi vui quên tỏ cùng anh đôi lời!”.

Hình ảnh ngôi chùa là hình ảnh gần gũi thân thương nhất của bao tâm hồn, bao cảnh đời - mà thơ ca còn ghi dấu lại trong kho tàng văn học Việt Nam. Bên cạnh đó, còn có tác phẩm sân khấu truyền thống như “Quan Âm Thị Kính”. Học sinh phổ thông trong chương trình ngữ văn lớp





7 được học, phân tích các nhân vật nữ trong tác phẩm này, trong đó có Thị Kính - một phụ nữ gặp nhiều nghịch duyên oan trái nhưng vẫn kiên tâm nhẫn nhục, giữ tròn đạo hạnh để tu hành theo Phật pháp cho đến khi đắc đạo, trở thành một vị Bồ Tát linh thiêng huyền nhiệm.

Không phải chỉ khi gặp oan trái thì phụ nữ mới lên chùa. Trong bài thơ “Em đi chùa Hương” của Nguyễn Nhược Pháp, Trung Đức phổ nhạc ta bắt gặp hình ảnh người con gái Việt Nam duyên dáng, ăn mặc chỉnh chu đi lễ chùa đầu năm với gia đình:

*“Hôm nay em đi chùa Hương,
Hoa cỏ còn mờ hơi sương
Cùng thầy mẹ em vấn đầu soi gương
Khăn nhỏ, đuôi gà cao
Em đeo dài yếm đào
Quần lãnh, áo the mới
Tay em cầm chiếc nón quai thao
Chân em đi đôi guốc cao cao...”*

Ngoài hình ảnh ngôi chùa Việt trong kho tàng văn học dân gian, bước qua giai đoạn hiện đại nhiều nhạc sĩ Việt Nam mà tiêu biểu và rõ nét nhất là cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn - với hơn 600 nhạc phẩm - đã xây dựng trong tâm trí người nghe một ngôi chùa bằng nhạc trong tâm để mỗi người đều biến thành những con người “hình đồng không xuất gia nhưng tâm niệm lại xuất gia”. Những triết lý Phật giáo thấm nhuần trong từng nốt nhạc Trịnh Công Sơn đã góp phần nuôi dưỡng tâm hồn từ bi

của nhiều thế hệ người Việt Nam trong và ngoài nước, đặc biệt là những người yêu thích nhạc của ông. Ví như bài hát “Đợi có một ngày” có câu: “... Đợi xóa sân si dưới bóng bồ đề”; “Yêu em lòng chột từ bi bất ngờ” (Ru em). “Từ bi” có nghĩa là tâm từ (maitri) và tâm bi (karuna), hai đức hạnh mà Phật giáo khuyến tín đồ của mình nên tu dưỡng.

Bên cạnh thế giới văn hóa nghệ thuật, thì thế giới đời thường của người Việt Nam cũng thật gần gũi với tư tưởng và tinh thần của Phật giáo nói chung, hình ảnh ngôi Chùa nói riêng thể hiện qua cách mà người Việt suy nghĩ và diễn đạt. Ví như “cúng Chùa”, “văng như chùa Bà Đanh”, “mượn hoa cúng Phật”,...

Trong sự hòa quyện văn hóa dân gian và giáo lý nhà Phật, vào những ngày mừng 1, ngày rằm trong năm, nhiều người dân Việt Nam thường có thói quen đi chùa, thắp nhang cầu an, cầu siêu.... Tuy nhiên, bên cạnh những người đến chùa lễ Phật, hành thiện tích đức, gìn giữ nét văn hóa thanh lịch khi đến cửa chùa thì cũng còn không ít người làm mai một bản sắc văn hóa, gây mất mỹ quan hay nói cách khác làm giảm giá trị văn hóa đích thực khi đi chùa lễ Phật. Qua bài viết dưới góc nhìn văn hóa xã hội, đối chiếu với yêu cầu phát triển của một đô thị văn minh chúng tôi xin được góp thêm một số ý kiến góp phần

nâng cao văn hóa ứng xử trong lễ chùa đầu năm của người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

BÀN VỀ VĂN HÓA ĐI LỄ CHÙA ĐẦU NĂM CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

Đi lễ chùa đầu năm mới là một nét đẹp trong đời sống tâm linh luôn được duy trì trong mỗi người dân Việt Nam. Người Việt tin rằng, đi lễ chùa đầu năm là về nơi cửa Phật, không đơn giản chỉ để mong muốn và ước nguyện, mà còn là lòng tin và những khoảnh khắc để con người hòa mình vào chốn tâm linh, bỏ lại phía sau những lo toan vất vả trong cuộc sống mưu sinh.

Việc đi lễ chùa không chỉ giúp cho người dân Việt Nam giữ gìn được bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, ghi nhớ công ơn ông bà tổ tiên mà còn hướng con người tới chân - thiện - mỹ, làm những việc có ý nghĩa cho gia đình và xã hội. Bên cạnh đó, chức năng tâm lý của tôn giáo cho chúng ta biết rằng khi cuộc sống ngày càng hối hả, tất bật, bon chen, nhiều áp lực... thì con người lại càng muốn tìm về chốn linh thiêng, thanh tịnh.

Một hình ảnh dễ nhận thấy trong thời gian gần đây đó là vào các mùa lễ, Tết... người dân chen lấn kéo nhau đến chùa, rải tiền lễ khắp nơi; có một số người đến chùa hái hoa, bẻ cành, lật trụi hết các chậu hoa, đốt cả bó nhang to, xả rác...



Nguồn: Internet

chưa kể những cô gái mặc váy ngắn, cười nói to tiếng nơi chốn thanh tịnh làm mất đi tính thiêng liêng của nơi tôn nghiêm.

Rõ ràng, không phải ai đến chùa cũng hiểu được đầy đủ ý nghĩa của việc đi chùa lễ Phật, hay nói cách khác không phải ai cũng biết cách thực hành nghi lễ ở chùa sao cho đúng. Theo Thượng tọa Thích Thanh Lịch, quan niệm của người xưa, tiền lễ đặt trong chùa là tiền đóng góp vào hương đăng, hoa quả và dầu đèn. Trải qua thời gian, hiện nay một số người đi chùa đã hiểu sai bản chất tiền dầu đèn, tiền công đức.

Tương tự như vậy hái lộc đầu xuân là một phong tục trong ngày Tết cổ truyền Việt Nam, mang ý nghĩa, giá trị tinh thần với hy vọng một năm mới nhiều may mắn, tốt lành. Tuy nhiên,

phong tục này ít nhiều đã bị biến tướng làm mất đi ý nghĩa nhân văn ban đầu. “Hái lộc” chỉ mang tính tượng trưng nhưng nhận thức của một số người về hái lộc đầu xuân đã sai lệch, mang khía cạnh tiêu cực, lạm dụng và biến tập tục này trở thành hủ tục. Hình ảnh người đi hái lộc cố sức trèo lên cây bẻ cả cành to, chọn lộc to, lộc đẹp, thậm chí mang cả công cụ trợ giúp để “chặt lộc”, “cưa lộc” ngày càng trở nên phổ biến. Việc lạm dụng tục hái lộc đầu xuân phải được lên án vì không những không phù hợp với tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam mà còn góp phần tàn phá, hủy hoại môi trường sinh thái.

Ăn mặc là quyền tự do của mỗi người nhưng ăn mặc sao cho thanh lịch phù hợp với bối cảnh và nơi chốn chính là văn hóa. Khi đến đền, chùa, miếu, phủ phần

lớn mọi người đều ăn mặc chỉnh tề, lịch sự. Tuy nhiên, hiện nay nhiều người, nhất là giới trẻ vẫn “vô tư” trình diễn những bộ trang phục thiếu vải, phản cảm. Hành vi này đến nay tuy chưa bị chế tài nhưng bị điều chỉnh bởi quy phạm đạo đức hay nói cách khác bị xã hội lên án vì sự bất kính với thần Phật, không phù hợp thuần phong mỹ tục của dân tộc.

MỘT SỐ Ý KIẾN GÓP PHẦN GÌN GIỮ NÉT ĐẸP VĂN HÓA ĐI LỄ CHÙA NGÀY TẾT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Hiếu và thực hành các giá trị văn hóa của việc đi lễ chùa sẽ góp phần nâng cao các giá trị đời sống tâm linh của người dân Việt Nam nói chung, người dân đô thị nói riêng, trong bối cảnh xây dựng văn hóa, nếp sống văn minh đô thị. Mục đích của việc đi chùa là trải nghiệm đời sống văn hóa và tâm linh để thăng hoa nhận thức, sám hối những việc làm chưa đúng, tu tâm tích đức và thông qua đó cải thiện đời sống xã hội. Nếu không hiểu và làm không đúng thì ranh giới giữa văn hóa và phản văn hóa liên quan đến câu chuyện đi lễ chùa rất mong manh. Theo đó, để gìn giữ nét đẹp văn hóa đi lễ chùa ngày Tết của dân tộc Việt Nam, chúng tôi cho rằng:

Về phía người đi lễ chùa

Chín chu từ trang phục, lời ăn tiếng nói đến cử chỉ, hành vi nơi chốn tôn nghiêm. Theo đó, việc chọn



và khoác lên mình bộ trang phục truyền thống kín đáo vừa thể hiện sự trân trọng văn hóa dân tộc vừa bày tỏ lòng tôn kính và biết ơn đối với các vị thần Phật, các anh hùng dân tộc đã có công dựng nước và giữ nước. Bên cạnh đó, không nói lớn tiếng, văng tục, chửi thề; không chen lấn, xô đẩy tranh nhau xin lộc; không xả rác; không nhét tiền vào tay Phật, không đặt tiền lên các mâm cúng; thắp vừa đủ số nhang theo quy định và hướng dẫn của nhà chùa,...

Đối với ban quản trị nhà chùa

Cần có bảng hướng dẫn khách thập phương về văn hóa đi lễ chùa; công bố chương trình các lễ hội do chùa tổ chức trong những ngày đầu xuân cùng ý nghĩa giáo lý tốt đẹp của Phật giáo. Không cố sùỵ cho khách thập phương cúng đốt giấy tiền vàng bạc vì điều này không phải là tinh thần của Phật giáo. Thay vì các thầy chi li xì tiền may mắn (mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng,...) nên thêm vào những câu kinh, kệ có ý nghĩa khuyên răn con người hành thiện, làm những việc có ý nghĩa cho gia đình và xã hội, tránh xa cái ác hướng đến giá trị chân - thiện - mỹ của cuộc sống. Bên cạnh đó việc thiết kế không gian văn hóa tâm linh trong khuôn viên chùa cũng có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao tính thẩm mỹ, giáo dục văn hóa truyền thống và thực hành nếp sống văn minh đô thị đối với Phật tử và du khách.



Nguồn: Flickr.com

Cơ quan quản lý văn hóa

Cũng cần phải quyết liệt hơn nữa trong việc quản lý các ấn phẩm mang màu sắc mê tín dị đoan; có biện pháp chế tài các trang web đi ngược lại với tinh thần tư tưởng của Phật giáo. Tuyên truyền giáo dục người dân thực hành nếp sống văn hóa, văn minh đô thị.

Tóm lại, hiểu và trân trọng các giá trị văn hóa của việc đi lễ chùa nói chung đi lễ chùa đầu năm nói riêng, hiểu được các giáo lý của Phật giáo sẽ giúp cho người dân nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa văn minh đô thị.

* PGS.TS Phan Thị Hồng Xuân (Khoa Đô thị học, Trường ĐHKHXH và NV, ĐHQG TP.HCM).

Tài liệu tham khảo:

1. Quỳnh An, 2019, Gìn giữ nét văn hóa truyền thống "hái lộc đầu xuân", <http://thanhtravietnam.vn/van-hoa/gin-giu-net-van-hoa-truyen-thong-hai-loc-dau-xuan-183667> (truy cập 25/12/2020).
2. Chùa Bửu Minh, ndt, Ảnh hưởng của Phật giáo trong nhạc của Trịnh Công Sơn, <http://www.chuabuuminh.vn/PrintView.aspx?Language=vi&ID=5BF659> (truy cập 27/12/2020).
3. Khoa Nhân học, 2016, Nhân học Đại cương, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM.
4. Nguyễn Minh, 2019, Nâng cao văn hóa ứng xử trong lễ chùa đầu năm, <https://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/nang-cao-van-hoa-ung-xu-trong-le-chua-dau-nam-513361.html> (truy cập 26/12/2020).
5. Hạnh Nguyễn, 2020, Mai một nét đẹp văn hóa lễ chùa, <https://baoquocte.vn/mai-mot-net-dep-van-hoa-le-chua-122672.html> (truy cập 26/12/2020).



Ngày tàn năm

Hiếu Đông

Ngày tàn năm
Sứ đời còn nữa mong manh,
Tờ lịch cuối cùng đã gỡ.
Trang hỷ ưc buồn vui còn đâu đó,
Con đường mòn, gió lộng nhẹ đôi chân.

Ngày tàn năm
Ai mà chẳng phải lo toan
Kể tất bật mang hàng hoa phơi phố chợ
Người lao xao chọn vài câu đối đỏ
Để mang về, treo cửa ngõ đầu xuân.

Ngày tàn năm
Nơi đất khách xa xăm,

Biết mua quà gì gửi tặng Mẹ.
Theo chân người từ tám bề
Mà lẽ nào không hiểu điều Mẹ mong.

Ngày tàn năm
Chẳng học trò ghé thăm
Căn gác trọ lưa thưa cảnh ưc đại
Đứa trẻ nào qua đây không buồn hái
Nến cánh chuồn có được côi bình yên.

Ngày tàn năm
Chuông chùa tiếng vọng mênh mông
Cung nhạc trầm hùng với tịch mặc
Khung trời sao xanh ngát
Nghe côi lòng trời dậy tình quê.



Nguồn: wallpaperaccess.com

文化
生活

VĂN HÓA & ĐỜI SỐNG



Nghệ thuật thư pháp và thú chơi thư pháp (đặc biệt là thư pháp chữ Quốc ngữ) không còn quá xa lạ với đời sống hiện đại. Tuy nhiên, để thư pháp có được sức sống bền bỉ giữa dòng chảy của nghệ thuật đương đại thì cần nhiều hơn nữa những người trẻ đam mê, am hiểu và liên tục tìm kiếm những động lực mới cho bộ môn nghệ thuật này.



Như Thủy Nguyệt

Đan
Xuân
Tân
Mau
vẽ
Thơ
Pháp





THƯ PHÁP VÀ KHỞI NGUỒN LỊCH SỬ

Những người am tường về thư pháp đều định nghĩa nội hàm của bộ môn thư pháp rất đơn giản và dễ hiểu. Đó là cách thức trình bày và thể hiện chữ viết. Cách định nghĩa như vậy có lý do rất thú vị, là khi xét ở khía cạnh văn hóa - lịch sử, người ta tin rằng con người biết đến ý niệm “nghệ thuật thư pháp” từ khi chữ viết sơ khai ra đời!

Những chi dấu đầu tiên về văn tự của người Việt cổ được tìm thấy trên mặt trống đồng Đông Sơn. Phương pháp khắc chữ tượng hình biểu đạt ý niệm liên quan đến ảnh tượng chim lạc trên trống đồng Đông Sơn hoàn toàn khác với các biểu tượng tương tự được phát hiện tại những di chỉ khảo cổ khác. Cụ thể, chim lạc trên trống đồng có nhiều đường nét đặc tả thần thái hơn, chi tiết chạm khắc phức tạp hơn rất nhiều lần. Đường lối cách điệu chim lạc phản ánh những tư duy đầu tiên của người Việt thuở sơ khai về thư pháp chữ tượng hình.

Như vậy, có thể nhận định khởi nguyên của thư pháp không phải là một thể loại nghệ thuật quá cao siêu, ngược lại, nó vô cùng gần gũi với đời sống của cộng đồng văn hóa. Thư pháp mang tính nhân văn, nhân bản vì nó truyền tải được tâm tư con người và lòng say mê cái đẹp thông qua việc chi tiết hóa, nghệ thuật hóa một ký tự bình thường và đem lại khoái cảm trực quan sinh động.

Ở thời điểm mấy nghìn năm trước Công nguyên, khi người Ai Cập cổ đại hình thành hệ thống chữ tượng hình của riêng họ, gọi là *hieroglyph* (chữ khắc thần thánh). Loại chữ viết này đã chứa đựng sự phối hợp giữa các yếu tố dấu tốc ký và mẫu tự (một trong những biểu hiện của thư pháp). Các biểu tượng thể hiện ý niệm của con người về thần thánh, muôn

loài, cõi vĩnh hằng được chạm khắc trên bài vị, lăng tẩm hay văn bản hành chính trên giấy papyrus hoàn toàn khác xa so với chữ viết dành cho giới bình dân. “Thư pháp” theo quan niệm của người Ai Cập cổ đại là hình thức giao tiếp trang nghiêm và linh thiêng, thuộc về quý tộc, Pharaoh và thần thánh.

Bắt đầu muộn hơn phương Đông, người phương Tây trung đại dùng bút lông ngỗng viết chữ theo hệ ngữ Latin. Ở thời điểm đó, do kỹ nghệ in ấn chưa phát triển, họ phải chép tay các trước tác. Khi viết thư cho người mình trân quý hoặc sao y những tác phẩm quan trọng, ngoài lối viết thông thường, họ còn cách điệu chữ viết thành những đường cong, nét móc bay bướm. Bút lông ngỗng giúp cho chữ viết thêm nhỏ gọn, sắc sảo.

Mặc dù hệ ngữ Latin rất gần gũi với chữ viết của người Việt hiện đại và xu hướng viết thư pháp bằng chữ Quốc ngữ đang chiếm ưu thế, nhưng chúng ta không thể phủ nhận là nghệ thuật thư pháp Việt Nam chịu ảnh hưởng rất lớn từ nền thư pháp Trung Hoa.

Ở Trung Hoa thời Đông Chu (771-256 TCN), mỗi nước chư hầu dưới quyền thiên tử nhà Chu đều có hệ thống chữ viết ít nhiều khác biệt, song song với việc có một nền thư pháp riêng biệt. Sau năm 221 TCN, Tần Thủy Hoàng thôn tước lục quốc, thực hiện chính sách độc tôn văn hóa. Chữ viết của các nước chư hầu bị xóa sổ cùng đơn vị tiền tệ, đo lường và ranh giới địa lý. Tuy nhiên, chữ viết nhà Tần (221-206 TCN) không phải là chữ Trung Hoa hiện tại. Trong quá trình hình thành và phát triển của nền văn minh Trung Hoa, các nho sĩ phong kiến đã đóng góp liên tục vào việc định hình đường lối, trường phái thư pháp. Có thể kể đến nhiều học giả nổi danh như Vương Hy Chi, Đường Bá Hổ...



Trung Hoa là một nền văn minh lớn. Có ảnh hưởng sâu đậm đến các quốc gia phương Đông như Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam. Mặc dù mỗi quốc gia có hệ thống chữ viết riêng, nhưng họ vẫn tiếp thu và hình thành bộ chữ viết dựa trên Hán tự. Ở Việt Nam, chữ Nôm bắt đầu thịnh hành từ thời Lê sơ (1428-1527). Hình thái chữ Nôm vẫn phụ thuộc phần nào vào lối viết Hán tự, chỉ thêm hoặc bớt nét đi. Ngoài ra, các nguyên tắc trình bày đều được tuân thủ.

Thư pháp Trung Hoa từ sau thời đại nhà Hán (206 TCN-220) càng thể hiện rõ tính thứ bậc về thể thức.

Cụ thể :

Văn bản hành chính trong triều đình (sớ tâu, chiếu chỉ), văn bản trong thi cử yêu cầu nét chữ phải đăng đối, rõ ràng. Chiếu chỉ là văn bản do hoàng đế tự chấp bút hoặc ủy nhiệm cho Ngự thư phòng (thuộc bộ Lễ) soạn thảo. Chữ khắc mộc bản in sách thường lựa chọn lối viết chân phương, rõ nét. Thư pháp trong đời sống văn nhân nghệ sĩ lại có thể bớt nét, thêm nét, chấm phá theo phong cách riêng biệt.

Việc thể hiện thư pháp cũng có nhiều chuẩn mực khác nhau. Khi viết theo lối triện thư thì chữ phải đảm bảo đủ nét như khắc trên dấu. Khi viết theo lối lệ thư thì có quyền đổi nét, nối nét nhưng phải đảm bảo hình thái chữ. Còn viết thảo thư cũng tương tự như viết lệ thư, điểm khác biệt là tính phóng khoáng cao hơn.

Không dừng lại ở đó, thư pháp còn tiếp thu cả hội họa. Ban đầu, chữ viết đẹp thường là những lạc khoản nhỏ điểm xuyết cho tranh vẽ. Sau này, chữ thư pháp trở thành nội dung chính, phần họa chỉ mang yếu tố phụ. Và thư họa đã ra đời từ những bức tranh chữ như vậy.



NHẬN DIỆN THÀNH TỰU THƯ PHÁP CHỮ QUỐC NGỮ

Đến cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX, làn sóng Tây học theo chân thực dân Pháp du nhập vào Việt Nam. Bên cạnh những nho sĩ kịch liệt phản đối trào lưu Tây học, cũng có không ít học giả cấp tiến tiếp thu và kết hợp sự ưu việt của tư tưởng tân học với nền tảng cựu học đương thời. Họ bắt đầu dùng bút lông viết chữ Quốc ngữ.

Nhà thơ, nhà giáo Lâm Tấn Phác (1906-1969), tức Đông Hồ tiên sinh, nguyên quán tại Hà Tiên, Kiên Giang, là một trong những người đầu tiên dùng bút lông viết chữ Quốc ngữ và thư pháp bằng chữ Quốc ngữ. Vì tiếng tăm trên văn đàn và vai trò mở đường cho việc cách tân thư pháp sang chữ Quốc ngữ, nhiều nhà thư pháp hậu sinh xem cụ Đông Hồ là tổ sáng nghiệp, nhiều thư quán còn treo hình cụ kèm dòng chữ “Đông Hồ tiên tổ”. Bút tích Đông Hồ tiên sinh hiện còn lưu giữ tại nhà lưu niệm Đông Hồ (thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang).

Trước đây, chữ Hán được xem như chuẩn mực để viết thư pháp, vì đây là kiểu chữ tượng hình, dễ dàng thể hiện thần thái. Còn chữ Quốc ngữ lại là



chữ tượng thanh, gặp nhiều hạn chế trong việc mô tả chữ đang viết. Tuy nhiên, nhà thư pháp Trụ Vũ, người tiếp thu phong cách của Đông Hồ tiên sinh đã quan niệm rằng, tiếng Việt không chỉ viết được thư pháp mà còn viết rất đẹp. Thư pháp chữ Quốc ngữ không thua kém gì thư pháp chữ Hán.

Sau một giai đoạn trầm lắng, thư pháp chữ Quốc ngữ phát triển mạnh mẽ trở lại vào đầu những năm 2000, với các ông đồ 8x, 9x đam mê chữ viết và văn hóa dân tộc. Đây là tín hiệu khởi sắc trong đời sống tinh thần của người Việt hiện đại. Càng ngày càng có nhiều người yêu mến nét chữ Việt, muốn thể hiện tinh hoa của thư pháp chữ Hán bằng chữ Quốc ngữ nên đã tự mày mò và hình thành phong cách viết thư pháp chữ Quốc ngữ độc đáo và giàu bản sắc. Nền thư pháp chữ Quốc ngữ đã mang dấu ấn của những ngôi bút nổi trội và tài hoa như: thiền sư Thích Nhất Hạnh, Trụ Vũ, họa sĩ Lê Vũ, Vũ Đăng Học, Hoa Nghiêm...

Cụ thể, Vũ Đăng Học từng bỏ ra hai năm để thực hiện Bộ Kinh Pháp cú bằng thư pháp chữ Quốc ngữ. Họa sĩ Lê Vũ là người mở ra hướng đi mới cho thư pháp thuần Việt, bằng ý tưởng sử dụng thư pháp vẽ

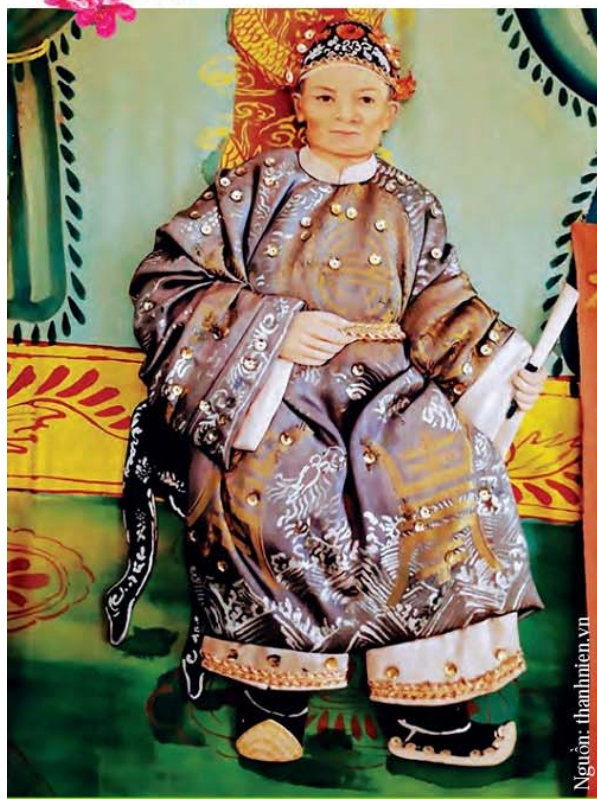
tranh chân dung. Thiền sư Thích Nhất Hạnh sáng tác thư pháp trên tinh thần của Thiền. Đường lối thư pháp Thiền không hề hoa mỹ, không bị gò bó vào bất kỳ một chuẩn tắc nào nhưng vẫn thể hiện trọn vẹn trạng thái tự do, đại định.

Từng trao đổi với nhiều nhà thư pháp trẻ và những bạn trẻ đam mê thư pháp, người viết thấy rằng học viết thư pháp không hề dễ dàng. Vào buổi nhập môn, bài học đầu tiên học viên được dạy là cách cầm bút, đặt giấy, giữ tư thế ngồi. Nhiều vị thầy kỹ tính không cho phép học trò dùng mực pha sẵn, học trò phải lấy nước hoặc rượu để mài mực. Đó cũng là cách rèn luyện sự khiêm cung và nhẫn nại.

Người mới bắt đầu cần làm quen với những nét cơ bản giống như học sinh lớp 1 tập viết vở lòng, phải viết chuẩn xác những nét dài, ngắn, đậm, nhạt đơn giản. Sau đó, mới tập nét xước, nét móc, móc cong, móc dài. Cuối cùng là học bộ chữ cái đơn và cách thức phối hợp những chữ cái đơn lại. Học viết thư pháp là quá trình rèn luyện lâu dài, người viết cần phải cảm nhận được sự hòa quyện giữa thân, tâm, ý với bút, giấy, mực.

Sau khi điều phục được bút lực, người học sẽ đi sâu vào bố cục. Sắp xếp bố cục của một bức thư pháp, ngoài vị trí đóng triện, đề từ, phân bổ số lượng câu chữ, thì người viết còn phải biết nhấn mạnh những chữ then chốt, có tính bao hàm. Ví dụ, viết các chữ TÂM, ĐẠO, HIẾU, TÍN, NHẪN nổi bật lên trong một đoạn thơ, bài thơ, làm cho hình thái bức thư pháp mượt mà, trôi chảy như ý thơ vừa mới cất lên.

Nếu như dân gian có câu: *"Nghề chơi cũng lắm công phu"*, thì nghệ thuật thư pháp nói chung và thư pháp chữ Quốc ngữ nói riêng đã vượt xa cả một thú chơi đơn thuần trong các dịp lễ. Bởi lẽ, nó chính là một bộ môn nghệ thuật nghiêm túc, có nội hàm lịch sử - văn hóa sâu sắc, đòi hỏi người phóng tác phải đạt đến trình độ thiện xảo, điều luyện.



Nguồn: thanhvien.vn



Từ việc trả lại tên đường

LÊ VĂN DUYỆT

nhắc về chuyện người mở mang đất Nam Bộ

Lam Phương*

Ngày 16/9 vừa qua, Ban Tổ chức các ngày lễ lớn TP.HCM đã tổ chức Lễ giỗ lần thứ 188 của Đức thượng công Tả quân Lê Văn Duyệt, Tổng trấn Gia Định thành tại Lăng Lê Văn Duyệt (lăng Ông Bà Chiểu, quận Bình Thạnh). Lễ giỗ được tổ chức thường niên trong ba ngày từ ngày 29/7, 1 và 2/8 âm lịch, nhằm ghi nhớ công đức Tả quân Lê Văn Duyệt, người đã có công lớn trong việc xây dựng, phát triển, ổn định và bảo vệ vùng đất phương Nam. Nhân dịp này, đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ cầu Bông đến đường Phan Đăng Lưu được trả về tên cũ Lê Văn Duyệt sau gần 45 năm. Việc đặt lại tên đường đã được đưa ra thảo luận trong nhiều Hội thảo khoa học.

Nguồn: redsvn.net



TRẢ LẠI TÊN ĐƯỜNG LÊ VĂN DUYỆT: "CHÂU VỀ HỢP PHÓ"

Trước năm 1975, đường Lê Văn Duyệt từ đầu cầu Bông đến ngã ba Chi Lăng (nay là Phan Đăng Lưu) dài khoảng 947m, lộ giới 30m. Thời Pháp, khoảng năm 1874 được gọi là đường l'Inspection, nhưng dân



Nguồn: trithucvn.org

cư khu vực này quen gọi là đường Hàng Thị. Không rõ thời gian nào trong thời Bảo Đại, đường l'Inspection đổi tên thành Lê Văn Duyệt, nhưng trong bản đồ năm 1952 đã thấy có tên đường Lê Văn Duyệt (tỉnh Gia Định). Đến tháng 8/1975, khi tỉnh Gia Định sáp nhập vào Sài Gòn (đổi tên TP. Hồ Chí Minh vào tháng 7/1976), ba tuyến đường Lê Văn Duyệt (thuộc địa bàn quận Bình Hòa cũ), đường Đinh Tiên Hoàng và đường Cường Để (thuộc quận 1) hợp nhất thành một tuyến đường duy nhất mang tên đường Đinh Tiên Hoàng.

Sở dĩ con đường được đặt tên Lê Văn Duyệt vì khi ông mất, dân Gia Định thành đã xây lăng thờ phụng, một công trình tuy không bề thế nhưng đẹp về kiến trúc và tâm linh uy nghiêm. Có một thời công tam quan của Lăng Ông đã trở thành biểu tượng của Sài Gòn, được in trên giấy bạc 100 đồng. Hồi đó và hầu như tới bây giờ cũng vậy, ông già bà cả đều gọi là Lăng Ông Bà Chiểu hoặc gọi tắt là Lăng Ông. Không ai dám gọi là Lăng Ông Lê Văn Duyệt vì... sợ "Ngài" quở chết.

Khôi phục tên đường Lê Văn Duyệt hiện nay chính là gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của thành phố. Do Lăng Tả quân Lê Văn Duyệt nằm trên địa bàn làng Bình Hòa xưa - từ thời nhà Nguyễn, cho đến quận Bình Thạnh ngày nay, cộng với công trình Cầu Bông cũng gắn liền với lịch sử lúc sinh thời của Đức Tả quân, nên chính quyền của tỉnh Gia Định cũ đã cho đặt tên Đại lộ Lê Văn Duyệt cho tuyến đường nối từ Cầu Bông đến Lăng Ông. Việc đặt lại tên đường Lê Văn Duyệt mang ý nghĩa văn hóa, lịch sử cho cả thế hệ sau.

Ngoài ra, riêng Đô thành Sài Gòn (trước năm 1975) còn một con đường khác mang tên Lê Văn Duyệt. Năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm đã ghép bốn con đường Verdun, Nguyễn Văn Thinh, Thái Lập Thành, Chanson thành đường Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám), chạy từ quận 1 đến quận Tân Bình (theo Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Đình Tư).

TẢ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT: NGƯỜI MỞ MANG ĐẤT NAM BỘ

Nói về Tả quân Lê Văn Duyệt (1764 - 1832), Ngài sinh ra trong gia đình nông dân ở Cù Lao Hồ, nay thuộc làng Hòa Khánh, tỉnh Tiền Giang. Tổ tiên ông có gốc tích ở Quảng Ngãi, sau vào Nam sinh sống. Vua Gia Long xem Lê Văn Duyệt là Đệ nhất khai quốc công thần và phong chức Khâm Sai Chương Tả Quân Dinh Bình Tây Tướng Quân. Ông được giao làm Tổng trấn Gia Định thành (cai quản 5 trấn: Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường và An Giang) lần thứ nhất từ 1813 đến 1816; lần thứ hai từ 1820 đến khi qua đời.

Lê Văn Duyệt đã có công phò tá Nguyễn Phúc Ánh được phong làm Cai cơ. Ông đã lập nhiều chiến công lớn, góp phần đưa Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi Vua. Năm 1801, vua Gia Long phong ông làm Khâm Sai Chương Tả Quân Dinh Bình Tây Tướng Quân, Tước Quận công. Năm 1802, ông cùng Nguyễn Văn



Thành, Lê Chất đem quân đi bình định miền Bắc, được lãnh chức Kinh lược xứ Thanh Hoá và Nghệ An. Năm 1812, ông được phong làm Tổng trấn Gia Định, bảo hộ nước Chân Lạp (Campuchia). Lần thứ hai, vào năm 1820, ông lại được cử làm Tổng trấn Gia Định. Ông cai quản thành Gia Định và cả miền Nam đến khi mất (1832), thọ 69 tuổi.

Sách *Đại Nam nhất thống chí* là bộ địa lý học - lịch sử được biên soạn dưới triều Nguyễn vào nửa cuối thế kỷ XIX. Ở mục “nhân vật” tỉnh Quảng Ngãi, các tác giả chọn Lê Văn Duyệt là một trong những người cần ghi lại công tích và biểu dương sự nghiệp với nhận định như sau: “... Duyệt là người thâm trầm, dũ tợn, chiến đấu giỏi. Võ công của Duyệt đứng hàng đầu, sau được phong tước Quận công.... Sau đó, làm Tổng trấn Gia Định thành, dẹp loạn người Cao Miên là Tăng Kế, sau trông nom đào kênh Vĩnh Tế, công việc xong xuôi được ban thưởng hậu”.

John White - người Mỹ đầu tiên đặt chân đến Sài Gòn đã tỏ ý rất kính phục Tả quân ngay sau lần hội diện đầu tiên. Ông có ghi lại như sau: “Dáng điệu và phong độ của ông này (Lê Văn Duyệt) có vẻ uy nghi lắm liệt. Ông là một đại thần đầy kinh nghiệm nhưng vẫn giữ được đức độ cương trực của con nhà tướng. Tinh tởm muốn hiểu biết và cách thức ông lựa vấn đề đem ra luận bàn cho thấy ông là người có đầu óc phóng khoáng, luôn muốn trau dồi kiến thức. Những lời bàn chính đáng của ông trong nhiều vấn đề chứng minh ông có một khả năng tự nhiên rất mạnh và tầm kiến thức rất rộng. Chiến sự, chính trị, tôn giáo và những phong tục tập quán các nước Âu Tây là những vấn đề mà ông tranh luận đến một cách chăm chú...”.

John White còn viết thêm: “Sau khi gặp gỡ bậc vĩ nhân đó, ai cũng phải cảm thấy tiếc rằng lịch sử đã không xui khiến để ngôi báu lọt vào tay ông, vì ông mới là người biết dùng quyền lực để bồi đắp sự vinh quang và hạnh phúc cho dân tộc, hơn hẳn ông vua độc tài thuở ấy...”.

Trong bản tường trình của John Crawford - thương nhân người Anh dẫn đầu phái bộ ngoại giao của Toàn quyền Ấn Độ khi ghé thăm Gia Định năm 1822 - ông đã mô tả phong độ Tả quân Lê Văn Duyệt: “Ai cũng biết Tả quân xuất thân làm hoạn quan, nhưng nếu không được người khác cho biết thì chúng tôi đã không thể tự tìm hiểu được điều đó. Đã đành ông



hoàn toàn không có râu, nhưng râu ria người Nam Kỳ là điều rất hiếm mặc dầu họ rất ưa để mọc ít nhiều. Giọng nói của ông thì cũng nhỏ nhẹ nhưng không tới độ khiến ta nghi ngờ. Là người đã đóng góp một phần quan trọng trong cuộc chiến và cuộc cách mệnh vừa qua ở Nam Kỳ, ông là một nhân vật hoạt bát và thông minh. Ông cũng là một người nhỏ nhắn, mảnh khảnh nhưng trông vẫn khỏe, chẳng hề đau ốm gì trừ bệnh đau răng đã khiến cho ông bị mất gần hết hàm răng. Những vị quan lại khác thì bận những thứ quần áo lụa thêu thùa đủ kiểu, nhưng Tả quân thì trái lại, ông hoàn toàn không để ý tới cách ăn bận và chỉ mặc một bộ áo dài thâm và vân quanh đầu một chiếc khăn nhiều cũng màu đen”.

Trong đối nội, tư tưởng chủ đạo của Lê Văn Duyệt là tư tưởng vì dân. Ai cũng biết, thuở đó Sài Gòn và Nam Bộ là vùng đất mới rất lộn xộn, lại thêm chiến tranh loạn lạc kéo dài, nên người dân chưa tụ và chưa thể an cư. Chưa an cư thì làm sao lạc nghiệp? Vậy thì việc đầu tiên phải làm đối với vị Tổng trấn là phải an dân. Ông vừa là người thiết kế, vừa là người trực tiếp thi công chính sách an dân. Hơn cả “một vị quan cai trị tốt”, ông là người đã tìm ra động lực của sự phát triển, khơi dậy khát vọng lập nghiệp ở vùng đất mới trong lòng dân chúng.



Nguồn: redsvn.net

Ông chủ trương trừng trị rất nặng bọn tham quan, ô lại và chăm lo tới đời sống dân chúng, binh sĩ. Theo lệnh của triều đình nhà Nguyễn, Lê Văn Duyệt buộc phải đem quân đàn áp một vài cuộc nổi dậy ở miền tây Quảng Ngãi, Nghệ An, Thanh Hóa,... song ông chủ trương dụ hàng là chính chứ không thẳng tay đàn áp. Số người đầu hàng phần nhiều được chính ông thu nạp, sử dụng. Lê Văn Duyệt còn thành lập hai cơ quan từ thiện là “Anh hài” để rèn luyện võ nghệ cho trẻ thích việc kiếm cung và “Giáo đường” để cho những trẻ khác và quả phụ học văn chương, nghề nghiệp.

Tà quân Lê Văn Duyệt lúc bấy giờ rất uy quyền, ai ai cũng kính phục, gọi là Thượng Công. Đương thời, các nước lân cận đều sợ oai phong của ông nên ông còn có biệt danh là Cọp Gấm Đồng Nai - một trong ‘ngũ hổ tướng’ Gia Định (bốn người còn lại là Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Văn Nhơn, Nguyễn Huỳnh Đức và Trương Tấn Bửu). Năm 1825, trong lúc Minh Mạng và Triều đình Huế chủ trương cấm đạo Thiên chúa và lệnh cho các quan phải khám xét các tàu bè của ngoại quốc ra vào cửa biển, Tà quân Lê Văn Duyệt lại áp dụng chính sách mềm dẻo, cởi mở hơn đối với Giáo sĩ và giáo dân Thiên chúa giáo, chủ trương tự do tín ngưỡng, đoàn kết lương giáo để ổn định chính trị và xã hội.

Việc cai trị của ông đã góp công lớn giúp ổn định và phát triển khu vực Nam Bộ, tạo tiền đề cho vùng này từ một khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thành một khu vực bình yên và giàu có, kinh tế phát đạt. Tà quân Lê Văn Duyệt chính là người lãnh đạo tiên phong đưa Sài Gòn mở cửa, khi đưa ra chủ trương mở cửa kinh tế, khuyến khích nhân dân Gia Định thành làm ăn, buôn bán. Và khi “nội thương” phát triển, tất dẫn tới nhu cầu phát triển “ngoại thương”. Có thể nói, sự phát triển ngoại thương thời Lê Văn Duyệt gắn liền với chính sách đối ngoại cởi mở mà ông thực thi, đặc biệt trong điều kiện chính quyền nhà Nguyễn bắt đầu chủ trương “bế quan tỏa cảng” và “cấm đạo”.

“Ở đây chúng tôi mua được rất nhiều lúa gạo, ngà voi, sừng tê giác, các hàng tơ lụa, đồ thật đẹp. Từ các nơi, dân đi thuyền theo các kênh rạch lên bán cho chúng tôi. Nhìn dân chúng hân hoan vui vẻ, chúng tôi biết dân no đủ. Nhiều người rất kính trọng vị tổng trấn của họ.... Tôi bất ngờ thấy rằng, nơi đây không thua gì kinh đô nước Xiêm. Về nhiều mặt còn sầm uất hơn, không khí mát mẻ hơn, hàng hóa phong phú hơn, giá cả hợp lý và an ninh ở đây tốt hơn nhiều kinh thành mà chúng tôi đã đi qua. Tôi có cảm giác như đây là một vương quốc lý tưởng”, John Crawford nhận xét về Gia Định thành khi lần đầu đến thăm.

Tà quân Lê Văn Duyệt đã góp phần không nhỏ vào việc bảo vệ vùng đất phương Nam. Ông vừa làm tốt công tác bảo hộ Cao Miên, ngăn chặn hữu hiệu ý đồ xâm lược của Xiêm La. Trong thời gian ở Gia Định, ông đã đề xuất với triều đình đào kênh Vĩnh Tế nhằm thoát nước, tiêu úng thay chủa rửa phèn cho đồng ruộng. Kênh Vĩnh Tế, bắt nguồn từ bờ hữu ngạn sông Hậu (nay thuộc TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang), nối liền với rạch Giang Thành (thuộc huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang), nằm dọc theo biên giới Việt Nam - Campuchia, cách 2km về phía nước ta, dài khoảng 80km, rộng 25m, sâu độ 5m. Con kênh có ý nghĩa quan trọng lâu dài về nhiều mặt; vì vậy khi chuẩn bị đào, nhà vua đã xuống chiếu dụ dân Vĩnh Thanh như sau: “Đào con kênh này công việc rất khó nhọc. Kế sách của nhà nước, mưu hoạch về biên thủy, đều quan hệ không nhỏ. Các ngươi nay khó nhọc, mà thực có lợi muôn đời. Vậy nên bảo nhau đừng sợ khó nhọc”.



Nguồn: en.wikipedia.org

Công trình kênh Vĩnh Tế có ý nghĩa to lớn về nhiều mặt và hiệu quả mang lại rất lớn cho cho đất nước đến mãi ngày hôm nay. Trên hết, con kênh có ý nghĩa quốc phòng, đây là đường phòng bị, hậu cần, bảo hộ biên giới và cả khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, lại là phen đậu đất Gia Định. Dưới cái nhìn của vị võ quan từng kinh qua trận mạc ở chiến trường này và trong tầm nhìn chiến lược Tổng trấn Gia Định, Lê Văn Duyệt hơn ai hết hiểu được tầm quan trọng của con đường thủy này về mặt quốc phòng.

Kênh Vĩnh Tế còn mang ý nghĩa thương mại vì đây là đường xuôi ngược cho những ghe thương hồ từ vùng biên trấn Hà Tiên sầm uất ngày nào vào sâu trong nội địa đồng bằng để xuôi dòng sông Hậu hoặc qua sông Tiền về Sài Gòn, Gia Định hoặc qua các tỉnh hạ lưu trước khi ra biển lớn. “Trầm sập đào kênh Châu Đốc để thông tới Hà Tiên, lợi của nước người cũng là lợi cho nông thương. Về bảo với chúa người nên hiểu ý ấy.” Con kênh cũng mang ý nghĩa giao thông vì lượng tàu bè tấp nập qua lại bất kể ngày đêm và trước đây là “độc đạo” nối liền hai trấn Hà Tiên, Vĩnh Thanh. Nói như Trịnh Hoài Đức, dân chúng được “hưởng sự tiện lợi vô cùng”.

Tóm lại, có thể nói, trong gần 200 năm qua, các sử gia đã có nhiều đánh giá khác nhau về cuộc đời Tả quân Lê Văn Duyệt. Nhưng với nhân dân Sài Gòn - Gia Định và cả miền Nam, Lê Văn Duyệt vẫn là một

người có nhiều công đức đối với dân, với nước. Nhân dân coi ông như một vị thần, hình tượng Đức Tả quân đã trở thành tín ngưỡng trong tâm thức của nhân dân miền Nam. Từ năm 1848 đến nay, nhân dân đã nhiều lần đóng góp công sức tiền của để xây dựng, tu sửa, tôn tạo khu mộ và đền thờ Lê Văn Duyệt, tọa lạc uy nghi trên một khuôn viên rộng 18.500m² ở số 126 đường Lê Văn Duyệt (quận Bình Thạnh, TP.HCM). Nhân dân đã tôn vinh gọi mộ và đền thờ của Lê Văn Duyệt là Lăng Ông với tất cả lòng thành kính. Lăng Ông trở thành địa chỉ tín ngưỡng, điểm đến tâm linh của người dân và sống mãi trong tâm thức nhân dân vùng đất Sài Gòn - Gia Định xưa.

Lịch sử Việt Nam không hiếm những tướng tài, những người cầm quân giỏi qua các triều đại. Lê Văn Duyệt đã từng là một tướng tài trong sự nghiệp phò tá Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế. Không chỉ như thế, ông còn là người có công lớn trong việc kinh bang tế thế, phát triển giao thương, mở cửa vùng đất Nam Bộ ngày nay. Cuối cùng, sau nhiều “nước biển” phức tạp của những ván cờ thời cuộc, lịch sử đã trả lại công bằng cho một con người tưởng chừng xứng đáng được tôn vinh nhiều hơn những gì đang có như Tả quân Lê Văn Duyệt. Một con người có nhân, đức, trí, dũng. Một con người có tư tưởng vì dân. Một nhà cai trị có chủ trương mở cửa, cách tân.

* Th.S Đào Ngọc Lam Phương - Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG TP.HCM).

Tài liệu tham khảo:

1. Thạch Phương - Lê Trung Hòa (2001), *Từ điển Thành phố Sài Gòn - Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, tr.415.
2. Thạch Phương - Lê Trung Hòa (2001), Sđd, tr.404.
3. Thạch Phương - Lê Trung Hòa (2001), Sđd, tr.172.
4. Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam nhất thống chí* (tập 2), Nxb Thuận Hóa, tr.444-445.
5. Tạp chí Xưa và Nay (2013), *Lê Văn Duyệt với vùng đất Nam Bộ*, Nxb Hồng Đức, tr.231.
6. Tạp chí Xưa và Nay (2013) Sđd, tr.233.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam liệt truyện* (tập 2), Nxb Thuận Hóa, tr.393.
8. John Crawford, *Journal of an embassy from the Governor - general of India to the courts of Siam and Cochinchina*. Henry Colburn, 1828, London.
9. Hoàng Lại Giang (2016), *Lê Văn Duyệt từ nấm mồ oan khuất đến lăng Ông*, Nxb Hồng Đức, tr.65.
10. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục* (tập 1), Viện sử học, Nxb Giáo dục, 2007, tr.997.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục* (tập 1), Viện sử học, Nxb Giáo dục, 2007, tr.952.
12. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Tổng hợp TP.HCM, tr.427.



Xuân quê hương

ĐD. Thích Tuệ Tánh

Xuân

Tân Sửu

rực sắc màu

Đời vui câu chúc

Mai, Đào thắm tươi

Bắc, Trung, Nam mãi rạng ngời

Nghinh Xuân tiếp phước đất trời reo vui

Nhà nhà sum họp tiếng cười

Bánh Chưng, bánh Tét gọi mời yêu thương

Về chùa, lễ Phật, dâng hương

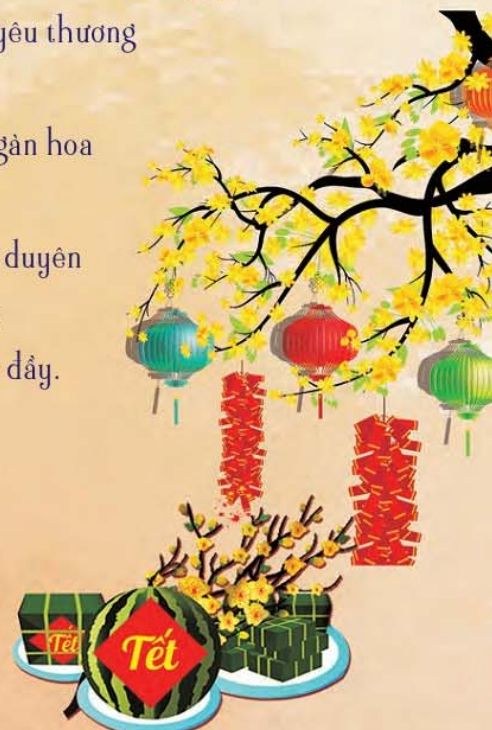
Du Xuân đón Tết phố phường ngàn hoa

Cúc vàng, Hồng đỏ kiêu sa

Hải Đường rực sắc đậm đà khoe duyên

Xuân về hạnh phúc thiêng liêng

Chúc nhau năm mới bình yên đủ đầy.





MIẾU THIÊN HẬU

NÉT ĐẸP VĂN HÓA CỦA NGƯỜI HOA Ở CHỢ LỚN

Dương Thụy*

Miếu Thiên Hậu hay chùa Bà Thiên Hậu ở quận 5, TP.HCM, được ví von là ngôi nhà tâm linh có tầm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống văn hóa người Hoa đang sinh sống trên địa bàn thành phố. Ngôi miếu được xây dựng vào năm 1760 và đã được công nhận là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia vào năm 1993. Sau hơn 250 năm tồn tại, miếu Thiên Hậu vẫn giữ được nét kiến trúc độc đáo dù trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa.

NGUỒN GỐC MIẾU THIÊN HẬU - HỘI QUÁN TUỆ THÀNH

Miếu Thiên Hậu - Hội quán Tuệ Thành, còn được gọi là chùa Bà Chợ Lớn, tọa lạc tại 710 đường Nguyễn Trãi (quận 5, TP. Hồ Chí Minh), là một trong những ngôi miếu cổ của cộng đồng người Hoa từ TP. Quảng Châu (tỉnh Quảng Châu, Trung Quốc) sang TP. Quảng Châu còn có tên gọi xưa là Tuệ Thành hay Dương Thành, nên sau này Hội quán mang tên Tuệ Thành để nhắc nhớ về quê hương gốc.



Quần thể tiểu tượng gốm trên nóc chùa được xem là đặc sắc nhất, xuất hiện từ năm 1908.



Trải qua nhiều đợt trùng tu, miếu vẫn giữ đặc trưng với phong cách kiến trúc người Hoa

Tên Miếu Thiên Hậu - Hội quán Tuệ Thành là do người Hoa đầu tiên đến làm ăn, phải lưu trú buôn bán dài ngày theo mùa gió, thường đi lúc mùa gió Bắc lúc về mùa gió Nam. Ở Việt Nam vài ba tháng mỗi năm, ở dưới ghe không tiện, nên họ lập Hội quán để có nơi cư trú, tiện giao dịch buôn bán và hỗ trợ, hội họp đồng hương. Trên ghe cũng có thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu để phù hộ độ trì việc đi trên biển.

Dần dần, người Hoa cư trú đông đúc và lâu dài, Hội quán gần bó mật thiết với cuộc sống và các hoạt động kinh tế với người Hoa, nên chức năng thờ tự và tín ngưỡng trong hội quán phát triển

và nổi bật, người Hoa lập Miếu trong Hội quán để thờ tự. Theo thời gian, Hội quán có trước, Miếu có sau. Điều này khác với Hội quán của người Hoa ở Hội An (Quảng Nam). Do điều kiện không còn thương cảng Hội An, thế mạnh kinh tế không như trước, Hội quán ở đây lưu giữ chức năng cộng đồng, chức năng tín ngưỡng không nổi trội. Ở Hội An, có tên Hội quán như Hội quán Phúc Kiến, Hội quán Triều Châu,... bên trong vẫn có nhà thờ Thánh như Hội quán Phúc Kiến - đối tượng thờ chính là Thiên Hậu Thánh Mẫu, Hội quán Triều Châu đối tượng thờ chính là ông Bổn,... nhưng không có tên Miếu đi kèm như tên Hội quán ở TP.HCM.

Chưa có tư liệu để xác định chính xác miếu được xây dựng từ năm nào, nhưng theo những người Hoa lớn tuổi kể lại vào năm 1760, đầu triều Thanh đã có nhiều thương buôn đi tàu sang Việt Nam buôn bán làm ăn. Căn cứ vào dấu tích trên một cái chuông bằng gang đúc vào năm Ất Dậu thời vua Càn Long (1795) và nội dung bia đá trong Miếu, được biết sau năm 1800, Miếu đã có một đợt trùng tu lớn. Sau đó, các năm 1825, 1842, 1882, 1890, 1996 cũng có những đợt trùng tu lớn nhỏ.

Điện thờ chính trong miếu dành cho Bà Thiên Hậu. Bà là người Phúc Kiến. Theo truyền thuyết ba được gọi là Lâm Mặc. Bà có



Tượng Bà Thiên Hậu trong chính điện



Bộ lư hương lớn nhất đặt tại trung điện có niên hiệu Quang Tự thứ 12 (năm 1886).

lòng thương người, thông minh, và đặc biệt có tài tiên đoán những sự thay đổi của khí hậu, biết chữa bệnh trừ tà... Do đó rất được người trong vùng ven biển yêu thương, khâm phục. Bà mất lúc 28 tuổi (năm 987), người trong vùng đã lập miếu thờ. Đề cao Bà Thiên Hậu, ngưỡng mộ và thành kính Bà, dành vị trí trang trọng nhất trong khu vực và đặt thờ Bà trong ngôi miếu lớn của cộng đồng, người Hoa muốn qua

đó giáo dục cho thế hệ tiếp nối về lòng hiếu thuận đối với cha mẹ, tinh thần biết xả thân vì mọi người như Bà. Ngôi Miếu này còn được dựng lên để tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự phò trợ của Bà đối với người Hoa trên đường sang Việt Nam gặp nhiều gian nan.

ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC CỦA MIẾU THIÊN HẬU:

Được xây dựng gần 250 năm qua, Miếu Thiên Hậu vẫn giữ được



những đường nét nghệ thuật kiến trúc đặc sắc của cộng đồng người Hoa gốc Quảng Đông. Yếu tố phong thủy được thể hiện qua chiếc đồng hồ phóng sinh trước miếu, với tranh “Ngũ Long Bích” thể hiện họa văn “Ngũ long phun thủy” (Năm con rồng phun nước) tạo cho Miếu một kết cấu mặt trước có dạng “minh đường thủy tụ” mà tụ thủy là tụ Phúc về trong thiên hạ, có được Phúc là nhất “Thiên Hạ Đệ Nhất Phúc”. Chi tiết là con đường Thiên Lý xưa, mà nay là đường Nguyễn Trãi, đã đi ngang một phần sân Miếu, chia cắt ngôi Miếu và hồ phóng sinh. Năm 1995, đường Nguyễn Trãi được mở rộng, Hồ Phóng Sinh phải lùi vào 7m nên bị thu hẹp diện tích lại.

Kiến trúc miếu xây theo hình án, là tổ hợp các ngôi nhà liên kết nhau tạo thành mặt bằng giống hình chữ “khẩu” hoặc chữ “quốc”. Miếu có cấu trúc mặt bằng dạng chữ tam, gồm ba dãy nhà kết



Vào dịp cận Tết, Miếu Bà Thiên Hậu thu hút hàng trăm đoàn lân sư rồng về “xin lộc cầu may mắn” hay còn gọi là “khai quang điểm nhãn”.

cầu theo chiều dọc, từ ngoài vào trong có tiền điện, trung điện, chính điện. Hội quán Tuệ Thành và trường Mạch Kiếm Hùng nằm hai bên miếu. Tổng thể các cơ sở chính và phụ của miếu tạo cho cấu trúc có hình cái ấn, là kiểu cấu trúc đặc trưng của người Hoa với tổ hợp bốn dãy nhà liên kết nhau thành hình chữ khau. Nóc miếu được trang trí hoa văn hoa lá, quần thể tiểu tượng bằng gốm do hai lò Bửu Nguyên và Đông Hòa sản xuất vào năm Mậu Thân 1908, kế thừa từ làng gốm sứ nổi tiếng nhất của Hoa Nam ở huyện Thạch Ván, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Ngoài tượng “*Nhật Thần*” bên trái của Miếu và tượng “*Nguyệt Thần*” bên phải của Miếu (theo hướng của ngôi miếu), các đề tài thể hiện trên gốm bao gồm các điển cổ như: “*Thầy trò Đường Tăng*”, “*Tam Nương giáo tử*”, “*Bao Công xử án*”, “*Thôi tiều dẫn Phụng*”, “*Bát tiên quá hải*”, “*Phúc Lộc Thọ*”, “*Lưỡng*

long tranh châu”, “*Ngọc hoàng đại đế*”, “*Hán Sở tranh hùng*”, “*Chung Quỳ Giả Muội*”, “*Đa võ đài*”, “*Bái tổ vinh quy*”, có hình ảnh tiên đồng ngọc nữ với hàng chữ “*Hòa hợp nhị tiên*”... Hai con lân chạm từ khối đá nguyên, có con trong lòng, theo nguyên tắc “*Nam tả Nữ hữu*”.

Những trang trí này do nghệ nhân có tay nghề được truyền tụng như ông Phan Kim đã áp dụng nghệ thuật tạo hình theo mẫu gốm nổi tiếng của Quảng Đông. Những mô típ hình nhân này đa số đều có nguồn gốc từ các truyện cổ điển như Tây du ký, Tam Quốc, Thủy Hử, Hồng Lâu Mộng,... Bố cục và nội dung được thiết kế thành ba tầng: Trên cùng là mô típ lưỡng long tranh châu; tầng giữa gồm quần thể tiểu tượng gốm, chạm hình nhân với các đề tài khác nhau; tầng dưới được tạo hình bằng các con vật như chim muông, thú rừng... cùng

trăm hoa đua nở. Đặc biệt, trên vách Miếu còn chạm khắc nổi hình năm con dê (Dương Thành), biểu tượng của thành phố Quảng Châu. Ở trước có treo mô hình “Thuyền Bát Nhã”.

Tiền điện đặt hai trang thờ ở hai bên cửa vào. Bên trái thờ Môn Thần, bên phải thờ Phúc Đức Chính Thần. Tại đây, cũng có bia đá ghi truyền thuyết về Thiên Hậu Thánh Mẫu và bức tranh lớn vẽ cảnh Bà hiền linh trên sóng nước. Bia công đức ghi lại sự đóng góp trùng tu miếu vào các đời Đạo Quang thứ 8 (1828), Đạo Quang thứ 10 (1830), Tự Đức thứ 11 (1857), Hàm Phong thứ 9 (1859), Quang tự Mậu Tuất niên (1898). Đặc biệt, trong Miếu còn có bia đá “*Xưởng thiết kế cơ khí xa bi ký*” (Văn bia ghi việc đề xướng lập ra cơ khí Thủy xa) lắp vào năm Mậu Tuất Quang Tự năm thứ 24 (1898). Nội dung bàn về việc lập xe máy nước để chữa cháy. Hiện nay, xe chữa cháy này đang lưu trữ ở bảo tàng TP. Hồ Chí Minh, còn những ống phun nước bằng đồng để chữa cháy trên có dòng chữ “*Hội Quán Tuệ Thành Trí*”, “*Việt Đông tỉnh thành Di Hòa Phát, Thang Vạn Ký tạo*” lưu giữ ở miếu. Đây là một đóng góp quan trọng vào việc tạo nên cuộc sống bình an cho cư dân Chợ Lớn thời bấy giờ.

Trung điện đặt bộ ngũ sự (một lư hương + hai chân đèn + hai bình hoa), niên hiệu Quang tự thứ 12



PHẬT GIÁO VĂN HÓA & ĐỜI SỐNG

(1886) là bộ lư bằng hợp kim lớn nhất so với các lư lượng khác trong miếu của người Hoa ở Việt Nam. Tại đây, cũng đặt kiệu lớn, dành rước Bà trong ngày vía. Trên nóc miếu phân trung điện có treo bức hoành (Hàm hoẵng quang đại) cho biết năm trùng tu xưa nhất của miếu (1800). Sau phân trung điện đến gian chính thờ Bà. Khảm giữa đặt ba tượng: tượng cao nhất dùng vào dịp vía Bà; cung nghinh ra sân cho Bà ngự lâm lễ hội. Tượng giữa đặt trên khám thờ và tượng dưới cùng dùng đặt vào kiệu, đưa Bà đi du ngoạn. Tượng tạc từ một khối gỗ nguyên cao 1m, có từ trước khi xây miếu, vốn được thờ ở Biên Hòa, đến năm 1836 mới di chuyển về hội quán này.

Tại gian chính điện còn đặt ba chiếc đại hồng chung cổ. Một chiếc bằng gang, trên có ghi: “Cần Long lục thập niên tuế thứ Ất Dậu quý xuân cát đáng” (Ngày tốt, tháng 3 năm Ất Dậu, Cần Long năm thứ 60 - 1795) “Chúng Thương Tuệ Thành Hội Quán đồng kiến”; một được đúc bằng đồng vào năm Canh Tuất 1850... Tại “Thiên Hậu Cung” có đặt một chiếc thuyền gỗ, với lá cờ nhỏ có 4 chữ “Phổ độ chúng sinh”. Hai bên khám thờ Bà là khám thờ Long Mẫu Nương Nương và Kim Huê Nương Nương. Gian phụ hai bên chính điện thờ Quan Thánh Đế Quân và Tài Bạch Tinh Quân. Trong tủ kính lớn của Gian chính điện, có nhiều đồ cổ quý giá, có tướng lĩnh của Aries ký tên, cảm các binh sĩ Pháp, Y Pha Nho phá phách miếu. Lệnh này được lưu giữ từ năm 1860.

Ngoài một số hiện vật được trưng bày, miếu còn có một lư Hương bằng đồng, dưới đế có ghi: Đại



Hai dãy hàng lang dán đầy những tờ giấy ghi tên và tiền công đức khách thập phương.

Minh Tuyên Đức niên chế, chế tác năm Canh Tuất, đời vua tuyên Đức nhà Minh (1430). Theo thông kê chưa đầy đủ, miếu hiện lưu giữ gần 400 hiện cổ vật, gồm tượng thần bằng đá, bia đá, thuyền Bát Nhã, tranh nổi, họa tiết,...

Toàn miếu có 23 cặp đối, nội dung nói lên khát vọng của người dân luôn mơ ước có một đời sống ấm no hạnh phúc, nhờ vào ân đức và sự phò trợ to lớn của Thiên Hậu Thánh Mẫu. Một hệ thống phù điêu chạm khắc gỗ được tạo tác tại các bàn thờ Thiên Hậu

Hậu, Long Mẫu, Kim Huê,... có người và vật, được thể hiện qua nét chạm đục tinh xảo, thành nhiều lớp tạo chiều sâu, đem lại giá trị nghệ thuật nhiều hơn cho tác phẩm.

Ngoài ra, có thể thấy nét chạm khắc sinh động ấy qua chiếc thuyền Bát Nhã trang trí trên cửa chính của miếu; của hồ phóng sinh với những con rồng uốn lượn, được bố cục theo dạng Ngũ Long Bích, Cửu Long Bích,... tuy đầy đủ móng vuốt vươn ra, nhưng ta vẫn bắt gặp được nét mềm mại,



đội dàng, thanh thoát toát lên trên toàn bộ tác phẩm. Qua những họa tiết trang trí bằng gỗ, bằng gốm, tranh vẽ,... còn có những bức tranh giới thiệu nét văn hóa sinh động của các mẫu truyện trích từ bộ sách *Nhị thập tứ hiếu*, những bài thơ của Lý Bạch, cổ nhà văn thời Tống là Phạm Trọng Yêm,...

Tất cả những đường nét nghệ thuật chạm khắc, gồm sứ, tranh vẽ, đến những đường nét chữ thảo, chữ triện, được thể hiện trong toàn bộ khung cảnh, từ bên ngoài đến bên trong miếu, đã giới

thiệu được đặc trưng cơ bản của nền văn hóa Trung Hoa. Trong đó, không chỉ là những thành tựu nguyên mẫu được du nhập vào từ Trung Quốc, mà còn là những tác phẩm được sản xuất từ các lò gốm ở Chợ Lớn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Nền văn hóa ấy đã giới thiệu mối quan hệ bền vững, chặt chẽ của hai cộng đồng Hoa - Việt đã có trong lịch sử mà vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

LỄ HỘI Ở MIẾU THIÊN HẬU
Hàng năm cứ đến ngày 23 tháng 3 âm lịch, vía Bà Thiên mẫu đều được tổ chức long trọng. Trước đây, vào những ngày này, có trình diễn hát Quảng, có múa lân, múa rồng tung bừng trong sân miếu. Ngày vía Bà cũng là ngày hội đấu thầu đèn lồng. Trong ánh sáng lung linh của đêm hội ấy, người Hoa thỉnh hàng chục, hàng trăm chiếc lồng đèn dâng cúng Bà, trước là để tỏ lòng thành kính, sau nữa là có dịp làm phước thiện. Đến tham dự lễ hội, người Hoa nào cũng cảm thấy được gần gũi nhau hơn.

Tiếp nối truyền thống nghi lễ hàng trăm năm qua, mỗi năm cứ vào ngày 28 hoặc 29 Tết, Ban Trị sự Miếu đều tiến hành lễ cúng Bà. Điểm nhấn quan trọng trong ngày lễ cúng này là *Lễ khai ấn*. Đây là một trong những buổi lễ đặc biệt đối với người Hoa tín ngưỡng Bà Thiên Hậu. Đặc biệt, vì nó trái với tập tục của các cơ quan công đường trước đây. Hàng năm vào 23 tháng Chạp, quan ở công đường làm lễ kháp ấn (niêm phong ấn trong tráp).

Đầu năm mới, họ bắt đầu làm lễ khai ấn vào lúc mở cửa công đường, làm việc trở lại. Người

Hoa ở Chợ Lớn có truyền thống làm lễ khai ấn vào cuối năm, kỳ vọng vào giai đoạn chuyển tiếp từ năm cũ sang năm mới, đã có sự phò trợ của Bà Thiên Hậu để giúp nước được thịnh, dân được yên.

Sáng 28 Tết, sau hồi chuông trống Bát Nhã vang xa, 11 vị trong Ban Trị sự đã nghiêm trang tề tựu trước chính điện. Một người xướng lễ tiến hành nghi thức dâng hương cho Bà. Sau đó là việc bốc thăm. Mười một mảnh giấy đỏ được xếp vuông vắn, đặt vào mâm, lần lượt đưa đến trước 11 thành viên trong Ban Trị sự. Bên trong mảnh giấy ghi "*Vạn sự như ý*", "*Như Ý Kiết Tường*", ...; riêng thăm có ghi bốn chữ "*Khai ấn đại kiết*" vào tay ai thì người ấy được vinh dự lên mở ấn. Người bốc trúng thăm có chữ "*bê ấn*" (tiếng Quảng đọc thành Bùn danh) sẽ cầm ấn cho người kia đóng. Ấn bằng đồng, hình vuông, có cạnh 9cm, mặt ấn khắc bốn chữ Hán dạng chữ triện "*Hộ quốc tỵ dân*" (giúp nước cứu dân). Khi ấn trong hộp đã được lấy ra, liền được đóng lên hai mảnh giấy đỏ dán vào cột chính tại cung Thiên Hậu. Hai mảnh giấy ghi chữ Hán, một bên là "*Khai ấn đại kiết*" một bên là "*Hộ cảnh bình an*". Giấy này được giữ trên cột đến ngày vía Thiên Hậu Thánh Mẫu (23 tháng ba âm lịch) sẽ được thay hai tấm mới.

Sau khi giấy được dán vào cột, hàng trăm người Hoa đến tham dự lễ khai ấn bắt đầu đến bên chính điện, đưa những vuông khăn mới, chen lẫn nhau để nhận về những góc khăn có đóng ấn Bà, xem như là những ấn chứng, bảo đảm cho một năm mới được an khang thịnh vượng và hạnh phúc.



Khi những vương khẩn có ấn ba được người Hoa xếp lại cẩn thận thực sự, thì cũng là lúc họ bắt đầu đến bên quầy nhang đèn để “thỉnh” chiếc đèn lồng nhỏ nhắn có cốt bằng nan tre, bên ngoài phết sơn gọi là “*Thiên Mẫu Đăng*”, xung quanh đèn có hàng chữ “*Thiên Hậu Thánh Mẫu*” cùng với hai câu chúc “*Tân Xuân Đại Kiết*” và “*Hợp Gia Bình An*”. Đèn mua xong, đem đặt ở chính điện, cầu mong sự chứng giám của Bà, sau đó đưa qua vài lần trên bảy ngọn (Thất Tinh Đăng) coi như lễ khai quang, biểu tượng cho việc cầu thọ. Theo phong tục, Không Minh đốt bảy ngọn đèn cầu sống thêm, khi biết tuổi thọ của mình đã mãn. Từ đó thất tinh đăng là biểu tượng để cầu thọ.

Đèn lồng được rước về nhà, trang trọng trên cái bàn thờ Bà hoặc bàn thờ tổ tiên, với khát vọng một năm mới sắp bắt đầu sẽ là một năm đem lại nhiều thịnh vượng, bình an và hạnh phúc cho gia chủ, nhờ vào sự phù trợ của Thiên Hậu Thánh Mẫu.

Dù cho ở mỗi ngôi miếu, lễ này được tổ chức đôi lúc có đôi chút khác biệt, nhưng trên hết vẫn là niềm mong ước hướng đến cái thiện cho cộng đồng và gia đình, của hơn triệu người Hoa có quy trình cộng cư suốt ba thế kỷ qua ở Việt Nam. Tín ngưỡng Bà Thiên Hậu, ngưỡng vọng và dành nhiều nghi lễ trang nghiêm cho Bà trong ngày cuối năm để cầu mong sự phò trợ cho cộng đồng được tiếp tục hanh thông trong tương lai, người Hoa đã bộc lộ được cuộc sống bình an và hạnh phúc nơi vùng đất mới.

Tại Miếu, người Hoa đi lễ hầu hết các ngày trong tháng. Ngoài nhóm người Hoa gốc Quảng Đông, còn có các nhóm khác và cả người Việt đến lễ bái. Đồng nhất là vào các ngày rằm và mừng một, thượng nguyên (Tết Nguyên Tiêu); Trung Nguyên, Hạ nguyên. Nhìn chung, trong năm, miếu tổ chức 16 buổi lễ cúng. Khi đến cúng, người Hoa mang lễ vật như hoa tươi, trái cây, gà, bánh, ... nhang, đèn, giấy tiền vàng bạc

là lễ vật không thể thiếu. Lễ vật mang đến, cúng xong họ mang trở về nhà một phần gọi là hương lộc Bà. Người Hoa cũng mua nhiều vòng nhang tròn cầu an treo ở trong Miếu để cầu nguyện cho bản thân hay gia đình được bình an, tiêu trừ bệnh tật.

Cộng đồng người Hoa Quảng Đông, ngay từ khi thành lập miếu Thiên Hậu, cũng đã xây dựng nhiều cơ sở từ thiện xã hội như trường Mạch Kiếm Hùng, Tang nghi quán, Nhị tỷ Quảng Đông ở Bình Thới (hiện không còn hoạt động), bệnh viện Nguyễn Tri Phương, ... Tiễn phúc lợi do từ quỹ cúng, được Ban Quản trị miếu sử dụng vào những việc công ích như: Xây trường, bảo trợ cho học sinh, sinh viên nghèo, cấp học bổng cho trường Trần Khai Nguyên, chi phí thuốc men cho người nghèo, ...

Miếu Thiên Hậu - Hội quán Tuệ Thành có vị trí quan trọng đối với cộng đồng người Hoa, đặc biệt là người Hoa Quảng Đông ở Chợ Lớn. Miếu Thiên Hậu là một trong những ngôi miếu được giữ gìn khá tốt. Đây cũng là một thắng cảnh của thành phố, thu hút đông đảo du khách Hoa, Việt và người nước ngoài đến tham quan, lễ bái. Miếu là niềm tự hào của người Hoa thành phố, là di tích lịch sử - văn hóa quốc gia được công nhận vào năm 1995.

* Th.S Nguyễn Thùy Dương - Khoa Công tác xã hội (ĐH Mở TP.HCM).

Tài liệu tham khảo:

1. Miếu Thiên Hậu - Tuệ Thành Hội quán (2000), NXB Trẻ.
2. Võ Thị Ánh Tuyết (2011), *Hội quán Hoa ở Hội An (Quảng Nam) trong so sánh các miếu Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh* (Nam Bộ - Đất và Người, Tập VIII), NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.



Cuối năm nguyện cầu

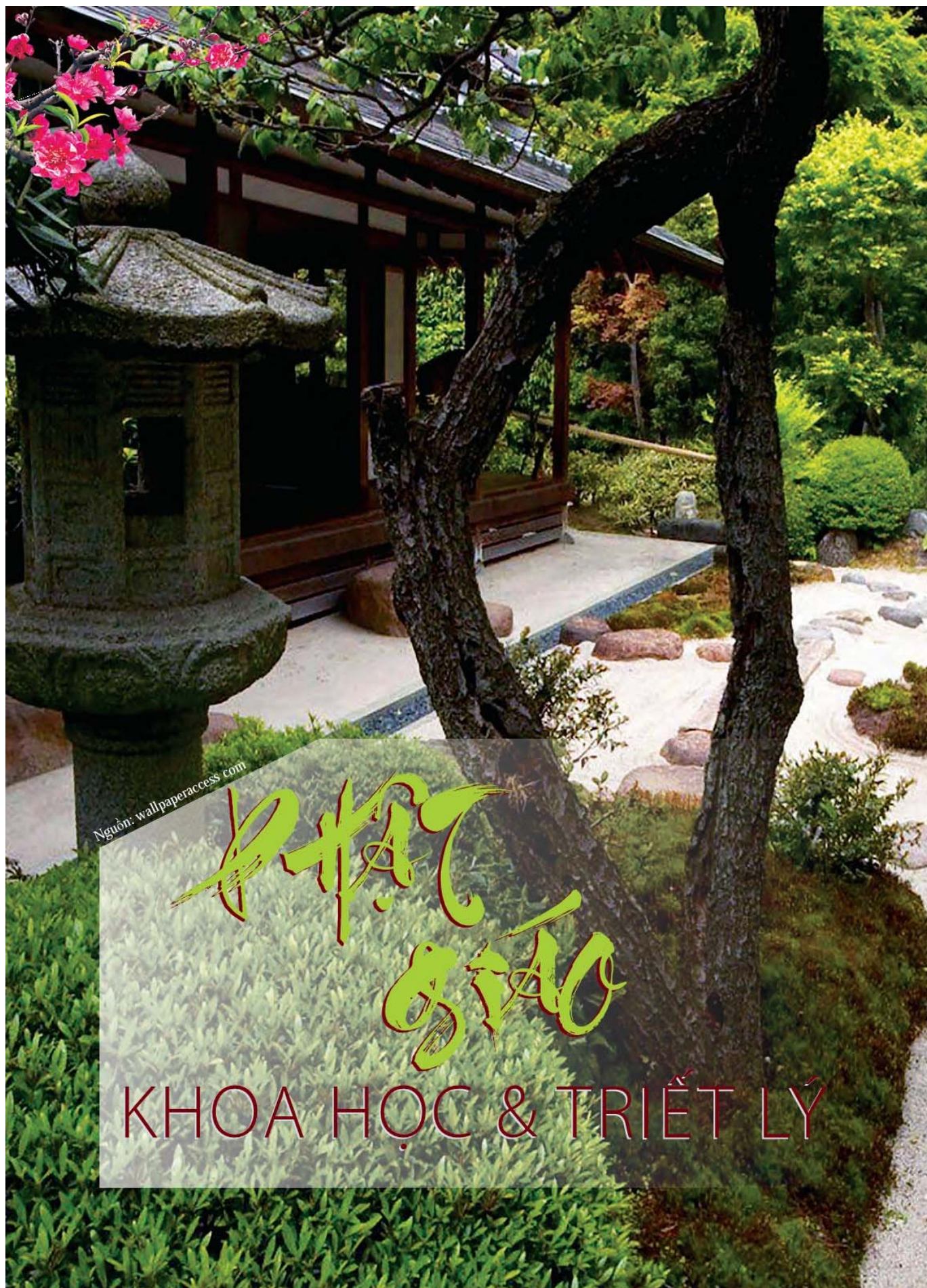
Cuối năm bàng bạc màu mây
Khói chiều từng sợi nhẹ lay trên đồng
Từng cơn gió thổi bình bồng
Cho hương rạ mới thêm nồng nàn bay.

Cuối năm đàn én vui say
Hòa chung tiếng hát làm ngây ngất lòng
Ta về bỏ phố mệnh mông
Bình yên đón vật nằng trong quê mình.

Cuối năm gió bắc chùng chình
Bâng khuâng tôi nhớ dáng hình ngày xưa
Nhớ mẹ dầu dãi nắng mưa
Tấm lưng còm côi giữa mùa gian lao.

Cuối năm nhìn mẹ hanh hao
Chợt lòng dâng những cơn đau rồi bời
Cuối năm thầm nguyện Phật trời
Cầu mong cho mẹ muôn đời an vui.

Nguyễn Tuyết Quyên



Nguồn: wallpaperaccess.com

ĐẠI
GIÁO

KHOA HỌC & TRIẾT LÝ



Nguồn: pixabay.com

NGHĨ VỀ TINH THẦN PHÁT TRIỂN TRONG

TƯ TƯỞNG PHƯƠNG ĐÔNG

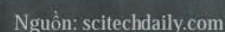
CỔ ĐẠ

Huỳnh Bá Lộc*

TINH THẦN PHƯƠNG ĐÔNG NHÌN VỀ PHÁT TRIỂN

Nền văn minh phương Đông phát triển từ sớm với những thành tựu tiêu biểu, có vai trò to lớn đối với đời sống xã hội phương Đông nói riêng và đối với nhân loại nói chung. Trong đó, Trung Quốc và Ấn Độ có thể được xem là hai nền văn minh tiêu biểu. Ngoài ra, còn có thể kể thêm các nền văn minh khác như Lưỡng Hà, Ai Cập, và Đông Nam Á, Nhật Bản.

Những thành tựu của phương Đông xuất hiện sớm trên nhiều lĩnh vực, tiêu biểu như chữ viết (5.000 năm trước Công nguyên), trình độ tổ chức xã hội, pháp luật, khoa học (toán học), văn hóa nghệ thuật, tư tưởng, tôn giáo, những phát minh lớn... Chỉ kể riêng toán học với việc sáng tạo ra hệ thống số đếm từ 0 đến 10, việc phát hiện ra số Pi ($p =$





và “luân hồi”.... Hành vi tốt thì sẽ được đền đáp, hành vi xấu thì sẽ bị trừng trị, ở kiếp đang sống hoặc ở kiếp sau. Do đó, phương Đông không có xu hướng coi tự nhiên là nguồn vật lực để phục vụ con người, không tìm cách khai thác lợi ích từ thiên nhiên. V.I. Xamokhvalova nói: “các học thuyết triết học phương Đông không bao giờ đặt con người vào trung tâm của thế giới, mà chỉ coi con người như một yếu tố của thế giới, một bộ phận của giới tự nhiên, một trình độ của cấu trúc thế giới. Vì thế ở phương Đông không có cơ sở cho sự phát triển của quan niệm lấy con người làm trung tâm, cũng như không có mảnh đất thích hợp cho nhân học triết học xuất hiện. Con người ở đây tham dự một cách tự nhiên vào đời sống của thế giới, vào nhịp điệu của tự nhiên, còn bản thân giới tự nhiên thì đã hoàn thiện và con người phải tìm cách thích nghi chứ không được chống lại” [2].

Tư tưởng này đã chi phối tư duy và hành động của phương Đông, vì vậy cái mà người phương Đông nỗ lực là nỗ lực để “hiểu” thiên nhiên, hòa mình vào thiên nhiên để con người và thiên nhiên hòa làm một, trở thành một tổng thể. Do đó, họ không chú trọng việc nghiên cứu để chinh phục, cải tạo, hay làm mới. Thay vào đó là sự tôn trọng tính nguyên sơ, hài hòa, bảo vệ nguyên vẹn tính tự nhiên vốn có.

ĐẶC TÍNH “DỪNG DỪNG” VỚI PHÁT TRIỂN
Với những cơ sở và điều kiện tự nhiên rộng lớn, cộng với một nền văn minh từ sớm, phương Đông hoàn toàn có thể đẩy nhanh sự phát triển của họ, nhưng dường như có một thái độ “dừng dừng” của phương Đông với cái mà nhân loại ngày nay gọi là sự phát triển. Sự “dừng dừng” này của phương Đông luôn buộc ta phải tỉnh thức và suy nghĩ lại. Người phương Đông “dừng dừng” với sự phát triển vì họ cho rằng phát triển chỉ là bề ngoài của vũ trụ, của trời đất rộng lớn. Sự phát triển có đạt đến những thành tựu to lớn thì cũng chỉ là biểu hiện một mặt nào đó trong xung lực ham muốn của con người mà thôi. Sự bao la của trời đất, vũ trụ trong quan niệm phương Đông không thể nắm mà chỉ có thể “ngộ”, không thể tác động mà

chỉ có thể tĩnh lặng để cho cái hiển nhiên của tự nhiên bộc lộ và ngôn ngữ hay tư duy không thể nói hết được. Không Tử đã hỏi: “Trời có nói chăng? Mà bốn mùa cứ thế xoay vần, trăm vật trong vũ trụ cứ sanh hóa mãi. Mà trời có nói chăng?” [3]. Đạo Phật, một triết thuyết và tôn giáo có ảnh hưởng rộng lớn đến phương Đông cho rằng cuộc đời là bể khổ, và nguồn gốc của nó là sự “vọng động” của trạng thái tĩnh tại, của tâm hồn, là u mê chạy theo những cái không có thực, chạy theo dục vọng... Thuyết *Từ diệu đế* của Đức Phật cho rằng tất cả những cảm dơ vật chất, những hình ảnh hiện hữu về thế giới, những cảm nhận của con người chỉ là “vô thường”, “vô ngã”, vốn không tồn tại và phải dứt bỏ để đạt đến trạng thái giác ngộ. Do đó mà sự phát triển như ta thường biết chỉ mang lại cuộc sống đầy đủ, dòi dào về vật chất, về tri thức, trình độ chinh phục chứ không phải là sự hiểu biết của tinh thức cần đạt đến.

Trong khi đó, tư tưởng của Lão giáo, một tư tưởng có ảnh hưởng rộng lớn trong bộ phận dân chúng (và cả trí thức) ở các nước Á Đông cho rằng sự phát triển của văn minh là cội nguồn của suy đồi đạo đức và rối loạn xã hội. Lão Tử cho rằng: của cải làm ra nhiều thì chỉ gây ra giành giật, giáo dục nhiều, hiểu biết nhiều chỉ gây nên lòng ham muốn và xảo trá, có lẽ nghĩa là vì có suy đồi... và phát triển theo cách cải tạo, chinh phục tự nhiên là đi ngược lại với “Đạo”, đó không phải là phát triển thực chất. Lão Tử thậm chí còn đi đến kêu gọi con người trở lại với xã hội của thời nguyên thủy. Đạo Lão không những không đánh giá cao kiến thức, sự thông thái của con người mà còn coi đó là những tài trí bề ngoài, không có ích trong việc để đạt đến sự hài hòa với vũ trụ, đạt được “Đạo” (đạo Tự nhiên). Bên cạnh đó, “Thuyết tương đối” của Trang Tử cũng không xác định lớn nhỏ, đúng sai! Cái gì gọi là lớn? cái gì gọi là phát triển? Khi ta so với những sự vật khác nhau thì tính chất và vị trí của chúng sẽ khác nhau. Người phương Đông chịu ảnh hưởng sâu rộng của các quan điểm này, vì vậy họ có thái độ “dừng dừng” với sự phát triển. Đối với họ, cái cần là phải đạt được những hiểu biết cao nhất, đạt



được cái chân lý tối hậu, là bản lai diện mục của hiện thực và họ có con đường nhận thức riêng của mình.

CON ĐƯỜNG ĐI TÌM CHÂN LÝ CỦA PHƯƠNG ĐÔNG

Trên thực tế, ở phương Đông vẫn có những trường phái đề cao kiến thức, đề cao nhận biết từ các giác quan, đề cao lý tính, song những trường phái đó không đủ sức chi phối quan niệm của người phương Đông về vũ trụ, về thế giới và tư duy con người.

Nền văn hóa truyền thống Trung Quốc xem xã hội như một bộ phận của vũ trụ, không có ranh giới giữa tự nhiên và nhà nước. Người ta cho rằng chúng tạo thành cái vẹn toàn thống nhất và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Hành vi của con người luôn tác động trực tiếp tới vũ trụ, gây ra các hiện tượng, các biến đổi từ phía vũ trụ, từ trời và đất. Do đó, cái yêu cầu cao nhất là sự quan tâm của con người đối với tính thống nhất hài hòa, giữ vững trật tự “vốn dĩ” đã có chứ không phải tạo ra những hành động, hành vi làm thay đổi thế giới. Thực hiện những hành vi đó có thể dẫn đến những tai họa như thiên tai, bạo loạn... Đối với người Trung Hoa, là bậc quân tử chỉ chú trọng ba điều: Nhân - Nghĩa - Đức chứ không chú trọng lợi! “Bậc quân tử làm việc cho đời, không có việc gì mà người không cố ý làm, không có việc gì người cố ý bỏ, hễ hạp nghĩa thì làm”[4]. Theo Khổng Tử, thái độ của con người đối với “quý thân” là “kính nhi viễn chi”, đó cũng có thể hiểu là thái độ với các sự vật, hiện tượng tự nhiên mà con người thời đó không giải thích được.

Không cho rằng tri thức về khoa học kỹ thuật là con đường phải đi để đạt đến chân lý, hạnh phúc, người phương Đông cho rằng “sự thức tỉnh (sự hiểu biết về thế giới) được truyền đạt một cách đặc biệt từ tâm sang tâm không cần dựa vào hệ thống ngôn ngữ (hay tri thức khoa học)”[5]. Hơn thế, quan niệm phương Đông còn cho rằng chính sự hiểu biết lý tính là cái đặc tính tách một số hiện tượng ra khỏi các hiện tượng khác rồi lại hệ thống hóa chúng, và chính lý trí tạo ra ranh giới giữa các sự vật, đối lập các sự vật hoặc các khái niệm với nhau, trong khi chúng là một sự hài hòa, thống nhất trong một cái trọn vẹn.



Họ khẳng định bằng lý tính, bằng tư duy không thể nào hiểu thấu được sự vật hiện tượng, hiểu thấu vũ trụ bao la. Nên nhiều nhà hiền triết Trung Quốc theo đuổi cái lý tưởng không nhận thức thế giới bằng con đường lý trí mà bằng con đường “trực cảm”. Đối với người Ấn Độ thì “trong thế giới vô hạn, bất kỳ sinh thể nào cũng tìm được cho mình một vị thế và việc làm. Còn cuộc đấu tranh để giành lấy “địa vị dưới ánh hào quang của mặt trời” là điều gì đó mang tính phản tự nhiên”[6].

Ở khía cạnh cứu cánh cuộc sống, người phương Đông cho rằng mục đích cuối cùng là đi tìm “giải thoát”. Trạng thái giải thoát trong tư tưởng phương Đông được hiểu theo nhiều quan điểm khác nhau và có nhiều con đường nhưng hầu hết đều đi bằng con đường tinh thần, dùng tinh thần để đạt đến “trạng thái giải thoát”. Kinh Katha Upanishad viết: “Atman chẳng thể nhận thức được bởi học vấn, bởi sức mạnh của trí óc. Atman chẳng thể nhận thức được bằng giác quan...”[7]. “Đạo đức kinh” thì viết: “Ngũ sắc làm cho người ta mờ mắt, ngũ âm làm cho người ta ù tai, ngũ vị làm cho người ta tê lưỡi, ruồi ngựa săn bắn làm cho người ta mê loạn, vàng bạc châu báu làm cho hành vi người ta đồi bại...”[8]. Giáo pháp của Đức Phật sử dụng là “giới - định - tuệ”, ba môn học thực hành giúp hành giả vượt qua các trói buộc của phiền



Nguồn: pixabay.com

não, u mê, đạt được trạng thái tịnh tâm, trong sáng, tỉnh thức, tự do và tiến tới giải thoát.

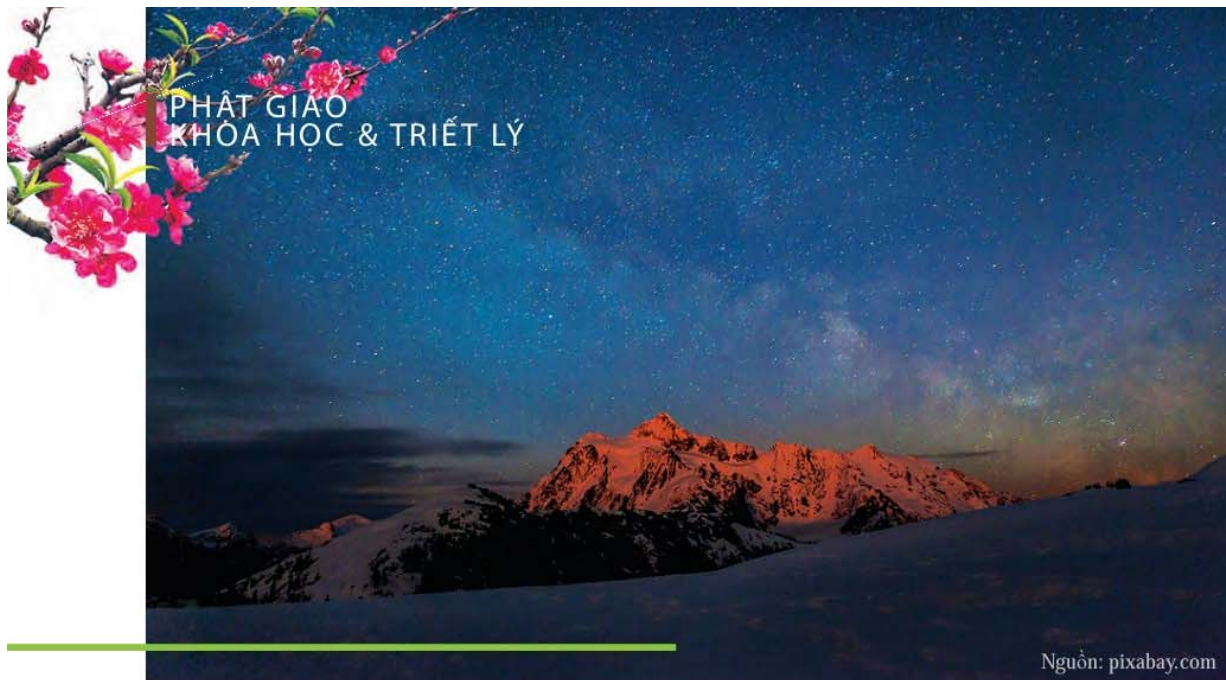
Đối với phương Đông, người ta quan tâm nhiều đến được và mất trong sự phát triển. Người phương Tây chấp nhận trả giá cho phát triển, phương Tây thường đưa một tư tưởng ra trước, bỏ qua những tư tưởng khác, lấy đó là cơ sở để so sánh, nhìn nhận, hoạt động mà phát triển mãi lên, sau mới nhìn lại. Còn phương Đông ngay từ lúc xuất phát điểm đã cố gắng dung hòa mọi cách nhìn, không đưa ra cái nào trước, không ưu tiên xuất phát điểm, không có chỗ bắt đầu, không tuyệt đối hóa một tư tưởng nào, mọi kiểu tư duy đều được mờ ra như nhau, tiếp cận như nhau. Xét một cách công bằng, tư duy phương Đông như vậy khách quan hơn tư duy phương Tây. Song cái thành quả mà nó đạt được lại thấp hơn phương Tây. Nhưng điều đó đối với phương Đông lại không quan trọng, đối với phương Đông cái “vô” là cái quan trọng nhất, là cái không thể nói, cái trống không huyền bí, dầu có “có” rồi cũng trở về vô. Do đó không cần những sự phát triển và thành tựu như thế nào? Vì cái cao nhất cần đạt đến là sự hiểu biết thực sự về thế giới. Ở điểm này triết học (minh triết) phương Đông đã đặt ra cho triết học phương Tây những câu hỏi đáng suy ngẫm. Đó là sự được - mất, được rồi lại trở về “vô”.... Nhà nghiên cứu Michel Bittol viết về sự đảo lộn chuyển động cho cuộc đi



vòng của Francois Julien (bằng một công trình được F. Julien công bố) gây ra cho triết học: “nhìn từ cái nơi xa ấy (từ minh triết phương Đông) toàn bộ sự nghiệp của triết học, và của khoa học là cái nối dài của nó, hóa ra chỉ đơn giản là một trường hợp đặc biệt. Hai thiên niên kỷ rưỡi nỗ lực triển khai toàn bộ các kỹ năng tư duy, rồi đạt đến những quan niệm được mọi người công nhận và có thể dùng được cho lợi ích của mỗi người, hóa ra đã đưa đến một cái nhìn cục bộ về thế giới”[9].

Đó là con đường của người phương Đông, đi bằng trực cảm, trực giác, thiền định chứ không đặt vấn đề về khám phá lý tính, tư duy và tri thức khoa học. Những phương pháp phái Advaita nêu lên là: trực giác, khái thị, kết luận và cảm giác[10]. Thái độ hành động của của phương Đông vì vậy như thái độ của Lão Tử là “vô vi”, chỉ làm những việc phù hợp với “Đạo”, không tự ý (theo ý muốn chủ quan của con người) làm gì trái với “Đạo”, trái với tự nhiên. Như Hoàng Ngọc Hiến nhận xét “đạo là con đường, con đường của triết học bao giờ cũng dẫn tới đâu đó.... Tới chân lý, tới cõi chí thiện, tới cõi toàn mỹ, tới miền đất hứa, tới thiên đường...., tới thượng đế. Đạo của minh triết (đạo của người phương Đông - tác giả chú thích) không dẫn tới đâu cả... đạo là con đường ở đó... sự sống có thể sống được, mọi sự rồi thì qua được,... chỗ đi tới của đạo là ở sự đổi mới của bản thân nó”[11].

Minh triết không thể chứng minh thuyết phục như tri thức triết học, khoa học, cũng không có sự linh diệu như thần khai các tín điều. Minh triết theo phương Đông là sự hiểu biết toàn cục về thế giới trong tất cả mối quan hệ hài hòa, chuyển hóa. Ngay từ thế kỷ II TCN, Patangjali đã viết kinh Yoga, trình bày phương pháp và cũng là phương hướng của người tập Yoga với tám bậc thang tìm kiếm linh hồn. Bậc thứ nhất - iama - đòi hỏi phải tuân thủ mọi điều răn và tiết chế; bậc thứ hai - niama - tẩy uế bên trong và bên ngoài thể xác và linh hồn nhờ kỷ luật tự giác; bậc thứ ba - asana - đảm bảo sức khỏe thể chất nhờ các bài thể dục; bậc bốn - pranayama - kiểm soát hơi thở; bậc năm - pratyakha - điều khiển cảm xúc; bậc sáu - tapas và tinh tại; bậc bảy - dhyana - thiền và bậc tám - samadhi - giao hòa với linh hồn vũ trụ [12].



Có thể nói cả Đông Tây đều hướng đến mục đích cuối cùng là hiểu biết cuộc sống và đạt hạnh phúc nhưng mỗi bên đi theo con đường khác nhau. Theo quan điểm của riêng tác giả, phương Đông đi thẳng đến mục tiêu cuối cùng thông qua con đường tinh tấn tinh thần. Đó là con đường khó vì khi phương Đông đi trực tiếp bằng con đường tinh thần, không dựa trên cơ sở vật chất để làm điều kiện thuận lợi. Nhưng đó là con đường vững bền vì cái thành quả trên từng nấc thang tinh tấn của một người (và của cả xã hội) không phải là cái đạt được mà là sự sáng tỏ, chứng ngộ, không thể bị vụt mất hay tước bỏ. Con đường này khác với phương Tây khi phương Tây thông qua con đường vật chất để tìm đến mục tiêu tinh thần, con đường dài nhưng lại là tuần tự, có thang bậc, có thể đo đếm, cầm nắm và được mất.

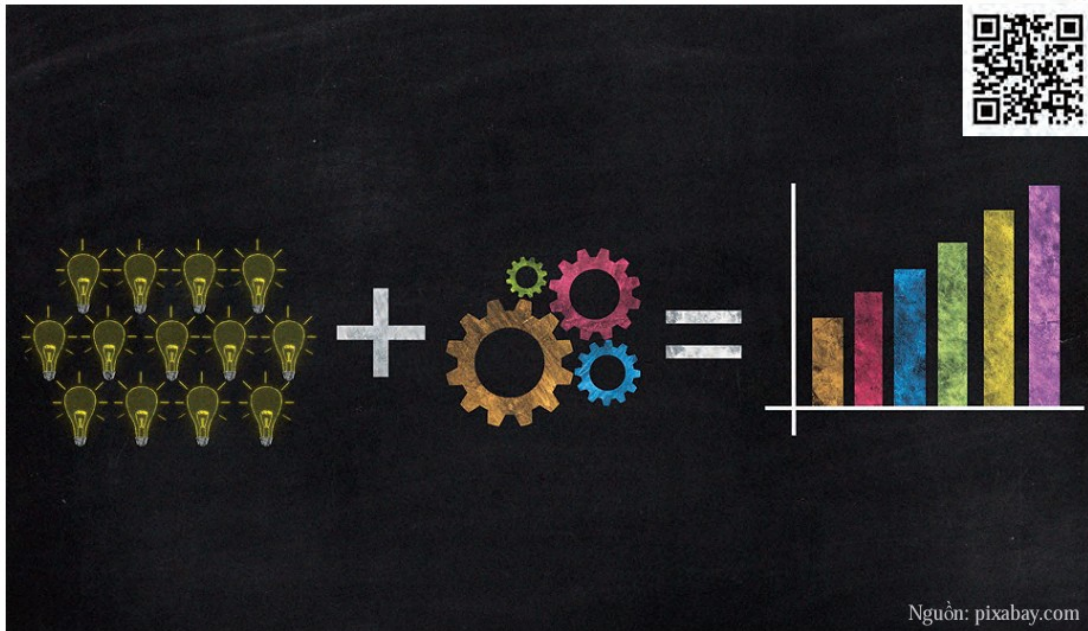
Với góc nhìn khách quan, đứng ngoài phương Đông đôi khi cũng có thể nhìn phương Đông rõ hơn, nhưng cũng có những điều, chỉ khi ta thực sự dùng quan điểm phương Đông thì mới có thể hiểu biết và cảm nhận sâu sắc các giá trị phương Đông. Ví như về các khái niệm của cuộc sống, đôi khi chúng ta sử dụng khái niệm và kiểu tư duy theo phương Tây mà bỏ qua những khái niệm mang tính phương Đông. Ví dụ khi nói đến hạnh phúc, phương Tây nói đến mục tiêu đạt được, có sự chiếm lấy và chinh phục còn phương Đông có một quan niệm khác: người Trung Quốc, chữ “hạnh phúc” theo Hán tự có nghĩa là cái may mắn, sự phúc lành con người đạt được, còn đối với phần đông tôn giáo ở Ấn Độ, hạnh phúc là thoát khỏi mọi dục vọng, đạt đến giải thoát. Như vậy, một thái độ đúng đắn phải chăng chúng ta dùng phương Tây để đo khoảng cách giữa phương Tây và

phương Đông, nhưng sau đó dùng phương Đông để đo độ sai lệch, cái quen biết trong khái niệm, quan niệm phương Tây, từ đó phân tích những cái xa lạ hay gần gũi của hai bên để hiểu biết về nhau hơn. Điều đó có tạo nên khả năng đối thoại rộng mở. Vì nói đến cùng, sự phát triển là điều nhân loại đang ngày càng hướng đến nhưng phát triển như thế nào để những giá trị của nó, kể cả vật chất và tinh thần đều là những giá trị thật, được phát minh, phát hiện trong sự nhận thức có tính tổng thể, hài hòa giữa đời sống con người với giới tự nhiên và vũ trụ thì đó mới có thể là những hiểu biết căn bản, chân thực và bền vững.

Chú thích:

* TS. Huỳnh Bá Lộc: Đại học Văn Lang.

- [1] Will Durant, 2004, *Lịch sử văn minh Ấn Độ* (Nguyễn Hiến Lê dịch), Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.251.
- [2] Hồ Sĩ Quý, 2005, *Về giá trị và giá trị Châu Á*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.87.
- [3] Không Tử, 2002, *Luận ngữ*, NXB Văn học, tr.695.
- [4] Không Tử, 2002, *Sdd*, tr.572.
- [5] Đặng Hữu Toàn và các tác giả khác, 2005, *Các nền văn hóa thế giới*, Nxb Từ điển bách khoa, tr.67.
- [6] Đặng Đức Toàn và các tác giả khác, 2005, *Sdd*, tr.137.
- [7] Doãn Chính (Chủ biên), 2006, *Veda – Upanishad những bộ kinh triết lý tôn giáo cổ Ấn Độ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.102.
- [8] Nguyễn Hiến Lê, 1994, *Lão tử Đạo đức kinh*, Nxb Văn hóa, tr.181.
- [9] Hoàng Ngọc Hiến, 2005, *Sang viễn Đông, trở về viễn Tây*, Nxb Đà Nẵng, tr.25.
- [10] Xem thêm Doãn Chính (Chủ biên), 2005, *Kinh văn của các trường phái triết học Ấn Độ*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.585, 586, 588.
- [11] Hoàng Ngọc Hiến, 2005, *Sdd*, tr.94.
- [12] Theo X. Carpusina & V. Carpusin, 2004, *Lịch sử văn hóa thế giới*, NXB Thế giới, Hà Nội, tr.198.



Lãnh đạo cấp độ 5 của Jim Collins

GÓC NHÌN TỪ THỰC TIỄN

QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ MỘT TỔ CHỨC

Tạ Hoàng Giang*

Lãnh đạo là một khái niệm trừu tượng, mang tính chủ quan. Không ai trên thế giới này có thể nói chính xác lãnh đạo là gì? Nó là một quá trình ảnh hưởng có tính xã hội, là sự tác động mang tính nghệ thuật, hay một quá trình gây ảnh hưởng đến người khác sao cho họ tự nguyện, hăng hái, nhiệt tình làm việc để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức. Nhưng trong các tổ chức mà ông nghiên cứu từ tốt lên vĩ đại thì những vị trí trọng yếu của họ đều có khả năng lãnh đạo cấp độ năm với các tính cách đặc trưng như sau:

KHIÊM NHƯỜNG CÁ NHÂN

Những nhà lãnh đạo các tổ chức nhảy vọt luôn né tránh sự hâm mộ của công chúng, không bao giờ khoe khoang, họ không muốn trở thành những anh hùng bất tử. Họ không bao giờ ao ước được đặt lên cao và trở thành những hình tượng khó với tới. Họ chỉ muốn là những người bình thường, lặng lẽ, mang lại kết quả phi thường. Ken Iverson, Tổng Giám đốc đúng



PHẬT GIÁO KHÓA HỌC & TRIẾT LÝ

đăng sau sự chuyển biến của Nucor từ gần phá sản thành một trong những tổ chức thép thành công nhất thế giới là một ví dụ điển hình. Trong khi hơn hai phần ba số tổ chức đối trọng, một cái tôi vô cùng lớn đã góp phần vào sự tan rã hay tiếp tục cuộc sống tâm thường của tổ chức (Collins, 2012).

CƯƠNG QUYẾT, CÓ Ý CHÍ VÀ SỰ QUYẾT TÂM CAO

Người ta thường cho rằng, để chuyển đổi một tổ chức từ tốt thành tuyệt vời cần một lãnh đạo phi thường với những nhân cách lớn. Nhưng không hẳn là như vậy với kết quả nghiên cứu của Jim Collins. Những nhà lãnh đạo cấp độ năm không chỉ khiêm tốn và nhún nhường mà họ là sự kết hợp đầy nghịch lý giữa sự khiêm tốn cá nhân đến thuyết phục ở trên với ý chí, nghị lực và sự quyết tâm cao để làm việc phải làm. Darwin E. Smith, một người trông có vẻ bình thường, được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Kimberly-Clark là một ví dụ về người lãnh đạo cấp năm, một cá nhân đã dung hòa được sự khiêm tốn cá nhân tốt bụng với quyết tâm nghề nghiệp mãnh liệt, quyết tâm làm tất cả những gì cần làm để đưa tổ chức trở thành vĩ đại. Theo kết quả của cuộc nghiên cứu trên, những người lãnh đạo sở hữu hai nét tính cách đối lập chính là tác nhân xúc tác cho việc chuyển đổi một tổ chức tốt trở nên vĩ đại (Collins, 2012).

CỬA SỔ VÀ TÁM GƯƠNG

Các nhà lãnh đạo cấp độ năm nhìn ra cửa sổ cho sự thành công cho các nhân tố khác hơn là cho bản thân họ. Những nhà lãnh đạo cấp độ năm, vốn khiêm nhường, nhìn ra cửa sổ để lý giải cho sự thành công của mình. Họ lý giải sự thành công của mình là do các yếu tố bên ngoài bản thân họ tạo ra khi mọi thứ tiến triển tốt đẹp, và nếu họ không tìm ra ai hay sự kiện gì để gán công thì họ cho rằng nhờ may mắn. Đồng thời, họ nhìn trong gương để nhìn nhận trách nhiệm, không bao giờ viện dẫn lý do không may mắn hay yếu tố bên ngoài khi mọi việc trở nên tồi tệ. Alan L. Wurtzel, một nhà lãnh đạo cấp độ năm đã thành công khi chuyển Circuit City từ một tổ chức đồ nát trên đà phá sản thành một trong những nhà bán lẻ hàng điện tử thành công nhất của Mỹ là một ví dụ điển hình. Khi được yêu cầu liệt kê danh sách năm yếu tố hàng đầu trong sự biến đổi của tổ chức và xếp theo tầm quan trọng, ông này đã chỉ ra yếu tố quan trọng nhất đó là may mắn. Ngược lại, so sánh với một số CEO của các tổ chức khác, họ cũng nhìn vào

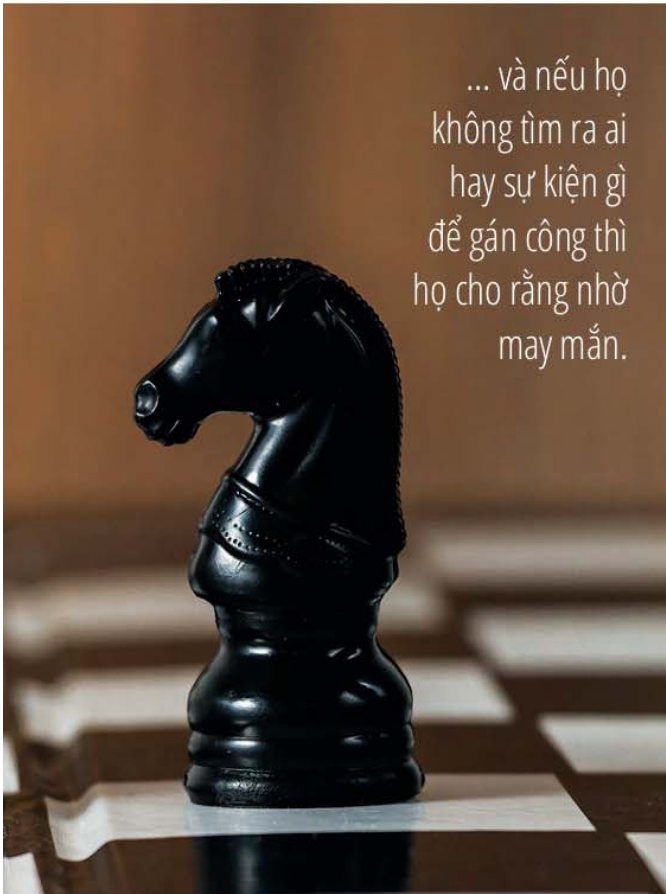
Họ lý giải sự thành công của mình là do các yếu tố bên ngoài bản thân họ tạo ra khi mọi thứ tiến triển tốt đẹp,...



gương để lý giải sự thành công của mình, nhưng nhìn ra ngoài cửa sổ họ thường tìm lý do để đổ lỗi cho người khác khi kết quả yếu kém (Collins, 2012).

THAM VỌNG VÌ TỔ CHỨC, KHÔNG VÌ CÁI TÔI CỦA BẢN THÂN

Các nhà lãnh đạo cấp độ năm thiết lập cho những người kế nhiệm cơ hội để họ thành công, cho dù những người kế vị có thành công lớn hơn bản thân họ đi chăng nữa. Họ không bao giờ sợ rằng người mà họ chọn kế vị sẽ thành công hơn họ, mà họ chọn người để làm sao có thể đưa tổ chức của mình ngày càng thành công hơn, họ muốn nhìn thấy tổ chức của mình thành công với thế hệ tiếp theo. Khi tổ chức thành công hơn, họ tự hào vì mình đã từng là một phần trong đó. Ngược lại, những nhà lãnh đạo ở một số tổ chức đối lập khác tự mình thường hay thiết lập cho những người kế vị trở thành thất bại.



Nguồn: pixabay.com

Trong hơn ba phần tư tổ chức đối trọng, nhiều nhà lãnh đạo giỏi chỉ để lại cho người kế vị những điều kiện để thất bại hay chọn người kế nhiệm yếu kém hoặc cả hai. Kết quả là tổ chức không trở thành vĩ đại khi không có những người lãnh đạo đó. Stanley C. Gault, người mà cái tên đã gắn liền với sự thành công của Tổ chức Rubbermaid (Mỹ) vào cuối những năm 1980 là một ví dụ (Collins, 2012).

CHỌN ĐÚNG NGƯỜI TRÊN XE BUS

Các nhà lãnh đạo các tổ chức vĩ đại bắt đầu quá trình chuyển đổi bằng cách tìm người phù hợp trước rồi mới quyết định các vấn đề khác của công việc. Nghĩa là bất cứ một cuộc cải tổ nào cũng nên được bắt đầu bằng việc tuyển chọn nhân sự để tìm ra đúng người đúng việc và loại bỏ những cá nhân không cần thiết. Khi họ tìm được đúng người vào các vị trí cần tìm rồi mới bắt đầu cùng nhau xây dựng kế

hoạch, đề ra tầm nhìn. Nhóm nghiên cứu khám phá ra rằng, tài sản quý nhất không phải con người mà là con người phù hợp. Trong khi ở các tổ chức đối trọng, một nhà lãnh đạo thiên tài là người đề ra tầm nhìn và tuyển mộ những người giúp việc có khả năng thực hiện tầm nhìn này.

Theo Collins (2001), các nhà lãnh đạo ở các tổ chức nhảy vọt hiểu rõ ràng ba điều. Thứ nhất, nếu bạn bắt đầu với “ai”, rồi mới tới “cái gì”, bạn sẽ thích nghi với môi trường thay đổi, khi cần phải thay đổi kế hoạch, chiến lược để thành công thì mọi việc cũng dễ dàng. Thứ hai, nếu bạn chọn đúng người, sẽ không có việc phải thúc đẩy hay quản lý con người. Bởi vì họ sẽ tự cảm thấy thôi thúc bởi một động lực bên trong phải đạt kết quả tốt nhất và đóng góp một phần tạo nên sự vĩ đại. Thứ ba, nếu bạn có trong tay những người không phù hợp thì dù bạn có tìm đúng hướng đi, bạn cũng không có một tổ chức vĩ đại. Ba nguyên tắc kỷ luật trong các quyết định nhân sự trong các tổ chức nhảy vọt:

- Khi do dự, đừng vội tuyển. Hãy tiếp tục tìm kiếm.
- Khi thấy mình cần phải thay đổi một người, hãy hành động ngay.
- Giao cho người giỏi nhất cơ hội tốt nhất. Đừng giao cho họ rắc rối lớn nhất.

ĐỐI MẶT VỚI SỰ THẬT PHŨ PHÀNG

Tất cả những tổ chức nhảy vọt đều bắt đầu quá trình đi tìm con đường đến vĩ đại bằng cách đối diện với sự thật phũ phàng của hiện tại, nhưng không đánh mất niềm tin vào sự thành công. Những tổ chức này cũng đối mặt với nhiều khó khăn như những tổ chức đối trọng, nhưng họ lại phản ứng rất khác nhau. Họ không đưa ra những ảo tưởng cho mọi người để rồi sau đó mọi người thất vọng. Họ đối mặt trực diện với tình hình, họ không che giấu sự thật phũ phàng với một quyết tâm đánh giá trung thực tình hình, họ đưa sự thật phũ phàng vào từng bước đi đến vĩ đại. Kết quả là họ trở nên mạnh mẽ hơn sau đó.

Nhóm nghiên cứu đưa ra “một khái niệm tâm lý quan trọng giúp tổ chức từ tốt đến vĩ đại là Nghịch lý Stockdale: Giữ vững niềm tin rằng cuối cùng bạn sẽ chiến thắng, bất kể khó khăn, và đồng thời đối diện sự thật phũ phàng của hiện tại, bất kể nó là gì đi nữa” (Collins, 2012, tr.82). Một nhiệm vụ chính trong việc đưa tổ chức từ tốt đến vĩ đại là tạo ra một văn hóa trong đó mọi người có nhiều cơ hội được



lắng nghe và đỉnh cao là để sự thật được lắng nghe. Nghiêm khắc, nhưng không nhẫn tâm (Khắc nghiệt, nhưng không vô tâm). Kiên định áp dụng tiêu chuẩn cao cho tất cả, đặc biệt trong quản trị cấp cao; đuổi việc nhân viên không suy nghĩ chín chắn; Nghiêm khắc hay vô tâm. Người tốt sẽ không lo về vị trí của họ và tập trung toàn phần vào công việc của họ.

KHÁI NIỆM CON NHÍM

Đề có thể đưa tổ chức đi từ tốt đến vĩ đại, cần có sự hiểu biết sâu sắc ba vòng tròn giao nhau (khái niệm con nhím). Vòng tròn thứ nhất: điều bạn có thể làm giỏi nhất thế giới là gì? Và cũng quan trọng không kém, bạn không thể giỏi nhất trong lĩnh vực nào? Bạn có thể mạnh không có nghĩa là bạn giỏi nhất trên thế giới ở lĩnh vực đó. Ngược lại những gì bạn có thể làm tốt nhất có thể không phải là điều bạn hiện đang làm. Vòng tròn thứ hai: điều chỉ phối cỗ máy kinh tế của bạn là gì? Tất cả các tổ chức nhảy vọt đều có hiểu biết sâu sắc làm thế nào để thu lại dòng tiền và lợi nhuận bền vững, hiệu quả nhất. Cần phải tìm ra mẫu số chung có ảnh hưởng lớn nhất trên trạng thái kinh tế của họ. Vòng tròn thứ ba: điều bạn đam mê nhất là gì? Các tổ chức nhảy vọt không phải là khuyến khích niềm đam mê mà là khám phá ra điều gì làm bạn đam mê và tập trung vào sự kích thích niềm đam mê của họ.

Nếu bạn kiếm được nhiều tiền thông qua những việc bạn không bao giờ giỏi nhất thì bạn chỉ có thể xây dựng một tổ chức thành công nhưng không phải là một tổ chức vĩ đại. Nếu bạn giỏi nhất trong một lĩnh vực nào đó nhưng bạn thiếu sự đam mê thì bạn không thể giữ được vị trí đỉnh cao. Và nếu bạn có sự đam mê nhưng bạn không phải là người giỏi nhất, không mang lại hiệu quả kinh tế thì bạn vui sướng nhưng không phải là vĩ đại.

Nếu bạn hướng tới sự giao nhau của ba vòng tròn này và làm cho nó trở thành một kim chỉ nam dẫn dắt mọi lựa chọn của bạn trong quá trình lãnh đạo thì bạn sẽ đưa tổ chức của bạn đi từ tốt đến vĩ đại (Collins, 2012).



VĂN HOÁ KỶ LUẬT

Mọi tổ chức đều có văn hóa riêng, một số tổ chức có kỷ luật, nhưng ít tổ chức có được văn hóa kỷ luật. Kết quả vĩ đại và bền vững tùy thuộc vào việc xây dựng một nền văn hóa kỷ luật với những con người kỷ luật, thực hiện những hành động kỷ luật, nhất quán cao độ với ba vòng tròn. “Nền văn hóa kỷ luật này bao gồm hai mặt. Một mặt, nó đòi hỏi mọi người phải đi theo một hệ thống nhất quán; mặt khác, nó mang lại cho mọi người sự tự do và trách nhiệm trong khuôn khổ” (Collins, 2012, Tr.242). Nó ngược lại với một nền văn hóa quan liêu xuất phát từ việc phải bù đắp cho sự thiếu năng lực và thiếu kỷ luật. Một nền văn hóa hành động không chỉ bao gồm hành động. Nó còn bao gồm cả việc tuyển dụng những người kỷ luật, tham gia vào các tư tưởng kỷ luật, và sau đó thực hiện các hành động kỷ luật. Bạn không cần phải mất thì giờ kiểm soát những người như vậy. Điều này giúp bạn tiết kiệm thời gian và công sức để làm những công việc quan trọng hơn. Một tổ chức càng có kỷ luật giữ cho hoạt động của mình trong giới



Nguồn: pixabay.com

hạn ba vòng tròn, đến mức nhất quán cuồng tín, họ càng có nhiều cơ hội tăng trưởng.

CÔNG NGHỆ GIA TỐC

Các tổ chức nhảy vọt dùng công nghệ như một chất xúc tác tạo đà chứ không phải là chất phát sinh ra sức đà. Họ tránh các mốt thời thường hay chạy theo số đông đối với công nghệ. Không có tổ chức nhảy vọt nào bắt đầu quá trình chuyển đổi bằng việc trở thành tiên phong trong công nghệ. Tuy nhiên, họ sẽ là người tiên phong trong việc áp dụng công nghệ tiên tiến một khi họ hiểu được công nghệ này phù hợp như thế nào trong ba vòng tròn và sau khi họ đã tạo được bước chuyển đổi nhưng họ không quá phụ thuộc hay kỳ vọng vào những công nghệ mới đó. “Bạn có thể đem cùng một công nghệ hàng đầu được áp dụng tiên phong tại các tổ chức nhảy vọt và đưa miễn phí cho các tổ chức so sánh trực tiếp, thì các tổ chức đối trọng vẫn không thể tạo ra được một kết quả dù chỉ gần như tương tự”. (Collins, 2012, tr.273).

BÁNH ĐÀ VÀ VÒNG LẤN QUẢN

Việc chuyển đổi từ tốt đến vĩ đại không bao giờ diễn ra một cách tức thời. Không có một hành động đơn giản hoặc một chương trình hoành tráng, không một phát kiến tối ưu hay một sự may mắn và một khoảnh khắc diệu kỳ. Quá trình chuyển đổi từ tốt đến vĩ đại là một quá trình tích lũy - từng bước một, từng hành động một, từng quyết định một, từng vòng xoay một của chiếc bánh đà. Nếu cứ tiếp tục đẩy chiếc bánh đà theo một hướng nhất quán theo thời gian, chiếc bánh đà sẽ tích lũy sức đà, và cuối cùng đạt điểm nhảy vọt đưa đến kết quả tuyệt vời và bền vững. “Các tổ chức đối trọng tuân theo một mô hình khác, vòng lẩn quản. Thay vì tích lũy sức đà theo từng vòng quay của chiếc bánh đà, họ cố gắng bỏ qua quá trình xây dựng nền tảng và tiến ngay đến bước nhảy vọt. Và rồi khi kết quả đáng thất vọng - họ dao động qua lại, không giữ được một hướng thống nhất” (Collins, 2012, tr.308-309).

Lãnh đạo mang tính chất động viên, kích thích người lao động và đi trước, dẫn đường chỉ lối. Jim Collins và nhóm nghiên cứu thật sự ngạc nhiên, nói đúng hơn là “choáng”, khi phát hiện ra rằng năng lực lãnh đạo cần thiết để chuyển đổi một tổ chức từ tốt lên vĩ đại được gọi là nhà lãnh đạo cấp độ năm. Collins nhấn mạnh rằng không nhất thiết phải trở thành nhà lãnh đạo cấp độ năm để đưa tổ chức mình lên vĩ đại.

* Ts.Tạ Hoàng Giang (Trưởng khoa Du lịch - ĐH Phan Thiết)

Tài liệu tham khảo:

1. Arivalan (2011). *Bài Giảng Từ Tốt Đến Vĩ Đại*. EDS International Residential Seminar, Penang, Malaysia.
2. Binag, N. (2014). *Tạo ra thế giới công ty đẳng cấp*. EDS Malaysia.
3. Collins, J. C. (2001). *Good to Great*. New York: HarperCollins
4. Collins, J. C. (2012). *Từ tốt đến vĩ đại*. Tp.HCM: Nhà xuất bản trẻ.
5. Hoong, Loh Wei. (2012). *Bài Giảng Creating World Class Company*. EDS International Residential Seminar. Penang, Malaysia.



Thưa chúc Tết,

giới thiệu

hoạt động

Phật Sự

của các

tự viện





2021
MỪNG XUÂN DI LẶC

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN HOÀNG PHÁP TRUNG ƯƠNG

Nhân dịp năm mới Tân Sửu 2021

Kính chúc

- Chư Tôn đức Tăng - Ni;
- Các cơ quan, ban ngành;
- Quý thiện nam tín nữ Phật tử

*An Khang Thịnh Vượng
Vạn Sự Kiết Tường*

Hòa thượng **THÍCH BẢO NGHIÊM**
Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự
Trưởng ban Hoàng pháp Trung ương
Giáo hội Phật giáo Việt Nam

www.hoangphaponline.com

facebook.com/hoangphaponline

[Hoàng Pháp Online](#)





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

BAN TỪ THIỆN XÃ HỘI TRUNG ƯƠNG

Nhân dịp năm mới Tân Sửu 2021

Kính chúc:

- Chư Tôn đức Tăng - Ni
- Các cơ quan, ban ngành
- Quý thiện nam, tín nữ Phật tử



**CHÚC MỪNG NĂM MỚI
2021**

Hòa thượng THÍCH QUẢNG TÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự
Trưởng ban Từ thiện Xã hội Trung ương
Giáo hội Phật giáo Việt Nam



MỪNG XUÂN TÂN SỬU

Tôn
Tạo
Tượng
Phật



Nhớ
Đến
Hoa
Tiên



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOA TIÊN

 **Địa chỉ:** 505 Xa Lộ Hà Nội, P.An Khánh, Q.2, TP.HCM

 **Điện thoại:** (028) 6264 6003 - DĐ: 0918 397 820

 **Website:** www.hoatien.vn

 **Facebook:** Tượng Phật Hoa Tiên

 **Fanpage:** [hoatienshowroom](https://www.facebook.com/hoatienshowroom)

 **Shopee:** [Ctytuongphathoatien](https://www.shopee.vn/Ctytuongphathoatien)

Những chương trình

Phật Sự

Online

Thực hiện



BẢN TIN PHẬT SỰ 20H



BẢN TIN PHẬT SỰ TIẾNG ANH



HOÀNG PHÁP ONLINE



ĐỌC LẠI TẠP CHÍ
VĂN HÓA PHẬT GIÁO



AN CƯ LẠC NGHIỆP



HƯỚNG DẪN CẮM HOA



CHUYỆN CỬA THIỀN



ĐƯỜNG VÀO NỘI TÂM



NGUYỄN LÂM CON THẢO



PHẬT PHÁP HỎI ĐÁP



PHẬT GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG



SỐNG NHƯ NHỮNG ĐÓA HOA



CÂU CHUYỆN BÊN TÁCH TRÀ



ĐỒNG VỌNG PHÁP



NGHỆ THUẬT PHẬT GIÁO



NGƯỜI CON PHẬT



LỜI CON DÂNG PHẬT
TRẮNG THÁNG TƯ



TÒA NGÁT HƯƠNG SEN



LỜI PHẬT DẠY

Liên Live và đăng tin tức

Chùa Minh Đạo - 12/3 Kỳ Đồng, P.9, Q.3, TP.HCM

Đại đức THÍCH TUỆ TÁNH - 0944 020802

Email: PSOmiennam@phatsuoonline.com

Văn phòng Miền Bắc - Chùa Bằng: 63 Bằng Liệt - Hoàng Mai - HN
ĐT: 097 853 5330 - Email: PSOmiennam@phatsuoonline.com

Liên hệ Trực tiếp (Livestream) - Chùa Phật Quang - Kiên Giang
ĐT: 0888 188 311 - Email: livestream@phatsuoonline.com



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

**CHÚC MỪNG
NĂM MỚI**

TÂN SỬU
Xuân **2021**

Thượng tọa THÍCH THỌ LẠC
Ủy viên Thư ký Hội đồng Trị sự
Trưởng ban Văn hóa Trung ương
Giáo hội Phật giáo Việt Nam





PHÂN BAN HOÀNG PHÁP THANH THIẾU NIÊN TRUNG ƯƠNG
PHÂN BAN THANH THIẾU NHI PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

**CHÚC MỪNG
NĂM MỚI**



Thượng tọa Thích Phước Nghiêm

TRƯỞNG PHÂN BAN HOÀNG PHÁP THANH THIẾU NIÊN
TRƯỞNG PHÂN BAN THANH THIẾU NHI PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN TĂNG SỰ
PHÂN BAN NI GIỚI TRUNG ƯƠNG

CHÚC MỪNG
NĂM MỚI

Xuân TÂN SỬU
2021



Ni trưởng Thích Nữ Tịnh Nguyên
Ủy viên Thường trực Hội đồng Trị sự
Trưởng Phân ban Ni giới Trung ương
Giáo hội Phật giáo Việt Nam

GIỚI THIỆU

HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CÁC TỰ VIỆN

CHÙA QUANG MINH

*điểm sáng tâm linh
giữa trái tim Bình Phước*



NT. Thích Nữ Nhật Khương

Chùa được thành lập vào khoảng năm 1950, tọa lạc trên quốc lộ 14, Phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài. Ban đầu chỉ là ngôi chùa nhỏ, đơn sơ do người dân trong vùng tự lập, để đáp ứng nhu cầu khát ngưỡng về một điểm tựa tâm linh.

Vào năm 1990, chùa được trùng tu dưới sự chứng minh của ba vị Hòa thượng lãnh đạo Phật giáo Việt Nam bấy giờ là Hòa thượng Thích Thiện Hòa, Hòa thượng Thích Trí Tấn Và Hòa thượng Thích Diệu Tâm. Vì là ngôi chùa duy nhất ở Đồng Xoài nên từ khởi thủy đã là điểm dừng chân hóa đạo của các vị sư giả Như Lai như HT Thích Thiện Hòa, HT Thích Thắng Hoan, HT Thích Ngộ Chân Từ...

Năm 1996, Ni trưởng Nhật Khương được Ban Hộ tự bấy giờ mời về tiếp nhận chùa Quang Minh. Sau gần 30 năm về đây trụ xứ, ngôi chùa Quang Minh dần khởi sắc, trở thành một ngôi danh thắng đẹp giữa lòng thành phố Đồng Xoài, ngôi chùa uy nghiêm như ngày nay...

Chùa Quang Minh, với kiến trúc tinh tế, giao thoa giữa hai nền mỹ thuật cổ kim, kết hợp giữa văn hóa và kiến trúc Việt Nhật vừa vững chãi, vừa uyển chuyển nhẹ nhàng. Dù ngày hay đêm ngọn tháp chùa Quang Minh cũng tạo nên một điểm sáng nổi bật, tôn lên vẻ

đẹp linh thiêng trong lòng người dân xứ Đồng Xoài. Người ta còn biết đến chùa Quang Minh từ những phần cơm từ thiện ấm lòng khi cơ nhỡ, những thang thuốc nghĩa tình. Ni trưởng Nhật Khương thành lập bếp cơm từ thiện tại Bình Phước kể từ năm 1998 và hoạt động đến nay. Mỗi ngày đều phát 400 phần cơm từ thiện tại hai Bệnh viện Đa khoa và Y Học Cổ Truyền tỉnh. Ni trưởng còn cưu mang những đứa trẻ sơ sinh bị bỏ lại dưới hiên chùa. Ngoài ra, chùa Quang Minh còn tổ chức rất nhiều hoạt động từ thiện trong cả nước.

Ngôi chùa là điểm An cư Kiết hạ cho Ni giới tỉnh nhà hơn mười mùa mưa nắng. Đặc biệt, đây là nơi Phật giáo tỉnh Bình Phước đã trang nghiêm tổ chức Đại giới đàn đầu tiên. Đạo tràng và gia đình Phật tử chùa Quang Minh ngày càng đông, được sự dẫn dắt của Ni trưởng đã nhịp nhàng tinh tấn sinh hoạt từ năm 1990 đến ngày nay.

Tất cả sự chung tay góp sức, hòa hợp đoàn kết của tứ chúng nơi đây đã làm nên hồn thiêng của ngôi đại tự Quang Minh vững chãi, tiếp nối mạch sống Phật pháp trong lành, dâng đời hoa trái của tình thương và trí tuệ.

*Chuông ngân đỉnh tháp từ ân
Cho an lạc khắp người gần, trời xa
Biết rằng vạn pháp không hoa
Nhưng Quang Minh chỉ là hoa sen người*

NT. Thích Nữ Nhật Khương hiện là Phó Phân ban Ni giới Trung ương, Trưởng ban Giáo dục Ni giới Trung ương, Phó ban Trị sự kiêm Trưởng ban Từ thiện, Trưởng Phân ban Ni giới GHPGVN tỉnh Bình Phước, Trụ trì chùa Quang Minh.



Mời quý vị quét mã QR để xem
phóng sự Chùa Quang Minh
Điểm sáng tâm linh
giữa trái tim Bình Phước.



GIỚI THIỆU
HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CÁC TỰ VIỆN

CHÙA PHƯỚC AN

*ngôi cổ tự
tại vùng đất Tây Đô*



Là ngôi cổ tự có lịch sử hơn 200 năm tại vùng đất Tây Đô, chùa được thành lập vào năm 1788. Tọa lạc trên QL 91B, phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Trụ trì hiện nay là Ni sư Thích Nữ Từ Tâm - Phó BTS, Phó Ban Từ thiện - Xã hội Phật giáo TP. Cần Thơ.

Chùa được biết đến là trung tâm chữa bệnh từ thiện nổi tiếng của tỉnh, chuyên khám chữa bệnh miễn phí cho người dân. Mỗi ngày chùa đón vài trăm người đến khám và chữa bệnh và hàng ngàn thang thuốc miễn phí được chia sẻ cho người nghèo.

Hàng ngày vào lúc 4g00 sáng, chùa bắt đầu phát số thứ tự để khám bệnh, 6g30 thì bắt đầu khám cho đến hết ngày. Vì số lượng bệnh nhân quá đông và phần lớn đều từ nơi xa đến, cho nên việc tiếp đón, khám chữa

bệnh cũng rất vất vả. Ni sư Từ Tâm - vị lương y với tấm lòng từ ái, vẫn miệt mài trong công việc cứu người suốt hơn 20 năm qua. Đôi bàn tay phục dược của Ni sư, đã mang đến sức khỏe cho nhiều người, giúp họ biết tin vào những điều lương thiện.



Bên cạnh đó, chùa Phước An là nơi lưu giữ những giá trị lịch sử, văn hóa tâm linh của người dân, là điểm tựa tinh thần lớn lao của đồng bào Phật tử trong vùng, nơi bảo bọc tinh thần và giúp đỡ bà con có hoàn cảnh khó khăn.

Hoạt động từ thiện luôn được Ni sư Thích Nữ Từ Tâm và chùa Phước An quan tâm đóng góp cho sự ổn định an sinh xã hội tại địa phương, góp phần vào sự phát triển chung cho Phật giáo và vùng đất Tây Đô.

*Kính chúc chư Tôn thiên đức Tăng Ni một mùa Xuân
An Khang - Hỷ Lạc. Phật sự viên thành.
Kính chúc quý Phật tử năm mới dồi dào sức khỏe,
mọi sự hanh thông, thân tâm thường lạc.*



Mời quý vị quét mã QR
để xem phóng sự về chùa Phước An.





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN VĂN HÓA



Tân Sửu
2021

Thượng tọa THÍCH TRÍ CHƠN
Ủy viên Hội đồng Trị sự
Phó ban Văn hóa Trung ương
Trưởng ban Văn hóa GHPGVN
Thành phố Hồ Chí Minh



HOA TÂM VIỆT

thay lời yêu thương

Kính chúc chư Tôn đức Tăng, Ni
và quý Phật tử một mùa xuân mới,
sức khỏe, bình an, tràn đầy hỷ lạc
và thành công trong mọi lĩnh vực.

Cô Ngọc Mai phát tâm dạy cắm hoa, trang trí Tam Bảo
cho chư Tôn đức Tăng Ni tại các tỉnh thành xa xôi
có thể tập trung học trong 1-2 ngày.



Đội ngũ HTV Trang trí
và làm đẹp Tam Bảo



Workshop
cắm hoa cơ bản



Nhận tư vấn, thiết kế, trang trí hoa
tươi cho các sự kiện lớn nhỏ trong và
ngoài nước. Đặc biệt là các sự kiện của
Phật giáo.

Chuyên cung cấp các dịch vụ về hoa
tươi, hoa quà tặng, thăm, viếng, chúc
mừng, hoa tươi văn phòng, hoa gia
đình...giao hoa tận nơi.

Phát tâm trang trí và làm đẹp Tam Bảo
trong các sự kiện tại chùa (Cúng
đường công cảm, chỉ tính phí hoa lá.)



Lớp học cắm hoa
"One to One"



Lan Hồ Điệp



Hoa Quà Tặng



Hoa chúc mừng



Hoa khai trương



Hoa sinh nhật

HOA TÂM VIỆT - ĐC: 149 Nguyễn Thiện Thuật, P.1, Q.3, TP.HCM.
ĐT: 0915.606.518 - 0911.580.818. Website: <https://hoatamviet.vn>

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Mừng Xuân Tân Sửu

2021

KÍNH
CHÚC
TÂN
XUÂN
VẠN
HẠNH

VĂN PHÒNG BAN TRỊ SỰ TỈNH

Chùa Hội Khánh, số 29 đường Chùa Hội Khánh,
P. Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Email : phatgiaobinhduong@yahoo.com.vn

Website : www.phatgiaobinhduong.com





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TỈNH KIÊN GIANG

*Nhân dịp năm mới
Kính chúc*

- Chư Tôn đức Tăng - Ni
- Các cơ quan, ban ngành
- Quý thiện nam tín nữ Phật tử

Vạn sự như ý
NĂM MỚI
AN LẠC - HẠNH PHÚC
Tân Sửu 2021



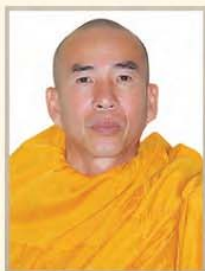
 Văn phòng Ban Trị sự tỉnh
Chùa Tam Bảo - số 3 Sư Thiện Ân, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

 phatgiaokiengiang@gmail.com

 www.phatgiaokiengiang.com

 facebook.com/phatgiaokiengiang





CHÙA THANH LƯƠNG

huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Chùa Thanh Lương tọa lạc tại trung tâm thị trấn Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Chùa được thành lập từ năm 1960 bằng cây lá. Năm 1992 Thượng tọa Thích Giác Tấn được Giáo hội tỉnh bổ nhiệm về làm trụ trì, qua nhiều lần trùng tu chùa Thanh Lương ngày nay là ngôi già lam trang nghiêm thanh nhã. Tăng Ni, Phật tử về nương tựa, tu học rất đông.

Chùa nằm trên Quốc lộ 80, tuyến đường Rạch Giá - Hà Tiên. Nhiều đoàn khách thập phương khi đi ngang qua cũng ghé vào chùa thắp hương chiêm bái. Nhờ thuận tiện về giao thông nên công tác Phật sự của chùa cũng hanh thông phát triển. Hằng năm chùa Thanh Lương được sự trợ duyên từ quý Phật tử gần xa trong công tác từ thiện, an sinh xã hội ước tính trên 1,5 tỷ đồng. Đặc biệt, đạo tràng tu học Một ngày An lạc tại chùa vào ngày chủ nhật tuần thứ tư của mỗi tháng quy tụ hàng trăm Phật tử về sinh hoạt tu học. Chùa còn tổ chức cúng hội vào ngày 15 và 30 mỗi tháng theo nghi thức hệ phái Khất sĩ. Những ngày lễ hội lớn như tết Nguyên Đán, Rằm tháng Giêng, Đại lễ Phật Đản, Lễ hội Vu Lan... Phật tử địa phương và các nơi về chùa đông kín.

Qua quá trình đọc và theo dõi ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo mỗi tháng 2 số, mỗi kỳ Tạp chí phát hành, Thượng tọa trụ trì đã nhận báo biếu tặng cho quý Phật tử đến tham dự các khóa tu. Từ đó đã tạo nên sự lan tỏa mạnh và yêu thích Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo của Phật tử nên chùa Thanh Lương đã phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) cho mỗi số và cúng dường 10 số liên tiếp để hùn phước in tạp chí gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, chùa Thanh Lương đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.



Mừng Xuân Tân Sửu kính chúc chư Tôn đức Tăng Ni
vô lượng an lạc, vô lượng kiết tường. Phật sự viên thành.
Kính chúc quý nam nữ Phật tử sức khỏe dồi dào, gia đạo an khang.

Chùa Thanh Lương,
QL 80, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
Trụ trì: **TT. Thích Giác Tấn.** Điện thoại: 0918316388
Email: chuathanhluong1@yahoo.com.vn



GIỚI THIỆU
HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CÁC TỰ VIỆN

CHÙA VIÊN GIÁC

TP. Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai



Kính thưa: Quý Phật tử gần xa, quý mạnh thường quân trong và ngoài nước.

Chùa Viên Giác tọa lạc tại phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chùa được xây dựng từ năm 1955, đã qua hai đời Trụ trì là cố Hòa thượng Thích Giải Chương và cố Thượng tọa Thích Thiện Tráng. Hiện nay, do Đại đức Thích Thiện Mỹ là Trụ trì chăm lo Phật sự.

Trước kia, chùa được xây dựng bằng bê tông cốt thép theo kiến trúc tự phát, chấp vá thô sơ. Trải qua bao năm tháng, chùa Viên Giác hiện nay đã xuống cấp trầm trọng, khuôn viên lại nhỏ hẹp không đủ đáp ứng nhu cầu tu học của số đông Tăng Ni và Phật tử.

Do đó, với tâm nguyện hoằng pháp lợi sinh, Đại đức Thích Thiện Mỹ sẽ chính thức khởi công đại trùng tu ngôi già lam Viên Giác với quy mô 3 tầng gồm: Chánh điện, nhà Tổ, Tăng xá, nhà thờ Linh



và công trình phụ. Dự định khởi công vào sau Tết Nguyên Đán năm 2021.

Nguyên mong nhận được nhiều sự hùn phước của quý Phật tử gần xa để Phật sự xây dựng sớm được hoàn thành theo kế hoạch.

Mọi sự phát tâm công đức vui lòng gửi về:

Chùa Viên Giác - số 417 đường Phạm Văn Thuận, khu phố 3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại đức Thích Thiện Mỹ - SĐT: **0908480146**

Hoặc qua số tài khoản: **0501000180669**

Tên tài khoản: **Trần Thanh Cường**

Ngân hàng **Vietcombank** chi nhánh Bắc Sài Gòn





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TỈNH HẬU GIANG

Chúc Mừng Năm Mới
Mừng Xuân Tân Sửu 2021



văn phòng chùa Quốc Thanh, đường 3/2, khu vực 2,
phường 5, Thành Phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang



0909170604



<https://m.facebook.com/phatgiaohaugiang>



<http://www.phatgiaohaugiang.org.vn>



phatgiaohaugiang@gmail.com





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
CHÙA MINH ĐẠO

Mừng
Xuân
An
Lạc

CHÚC MỪNG
NĂM MỚI

Tết
Tân
Sửu
2021

12/3 Bis Kỳ Đồng, phường 9
quận 3, TP. Hồ Chí Minh

✉ minhdaotemple@gmail.com

🌐 www.chuaminhdao.vn

📘 facebook.com/www.chuaminhdao.vn



GIỚI THIỆU
HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CÁC TỰ VIỆN

CHÙA BỬU KHÁNH

TỈNH KIÊN GIANG



Nơi vùng đất Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có ngôi chùa Bửu Khánh được thành lập từ năm 1960, chùa sơ khai với mái lợp tôn, đơn sơ vách gỗ. Trải qua 3 đời trụ trì, năm 2007 Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang đã bổ nhiệm Đại đức Thích Huệ Tài - Trưởng ban Kinh tế Tài chánh GHPGVN tỉnh Kiên Giang chính thức trụ trì chùa Bửu Khánh.

Trong nhiều năm qua, dưới sự điều hành trông coi của ĐĐ. Thích Huệ

Tài bằng tinh thần từ bi nhập thế, Phật tử gần xa quý mến về chùa quy y, nương tựa tu tập ngày càng đông. Trong các công tác Phật sự của chùa phải nói đến đó là đạo tràng Bát Quan Trai, đạo tràng niệm Phật được tổ chức sinh hoạt hàng tháng. Phật tử tham dự số lượng từ 80 đến 100 vị.

Để tiếp tục kế thừa phát huy tâm nguyện của chư Tổ khai sơn, chùa Bửu Khánh đã chính thức khởi công xây dựng Đại trùng tu vào đầu năm 2014, với thiết kế quy mô 1 tầng trệt 2 tầng lầu (gồm: chánh điện, nhà Tổ, giảng đường, nhà Tăng xá...). Được sự phát tâm của đông đảo Phật tử, Mạnh thường quân hộ trì, đến nay công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành được 80%.

Với niềm tin tuyệt đối nơi Tam bảo, chúng con luôn trân trọng và thành kính đón nhận sự phát tâm hoan hỷ của chư Tôn đức Tăng Ni, quý Phật tử gần xa.



Nhân dịp xuân Tân Sửu 2021.

hình chúc chư Tôn thiên đức Tăng Ni

năm mới dồi dào sức khỏe, vạn sự hiển tường. Phật sự hanh thông.

Kính chúc quý Phật tử mọi sự như ý.

gia đình bình an và hạnh phúc



Chùa Bửu Khánh, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Trụ trì: **ĐĐ. Thích Huệ Tài** (Lê Tấn Khuê) - Điện thoại: **0707666624**
Ngân hàng: **BIDV** chi nhánh Kiên Giang - STK: **75010000305580**



Ni sư Thích Nữ Chúc Tường
Trụ trì chùa Kiều Đàm

LƯỢC SỬ HÌNH THÀNH CHÙA KIỀU ĐÀM



Chùa Kiều Đàm tọa lạc tại cửa ngõ Đông Bắc Sài Gòn, cách trung tâm thành phố khoảng 19km, thuộc địa bàn phường Tân Phú, quận 9, TP. Hồ Chí Minh do HT. Thích Nhật Thiện sáng lập và đặt tên là Kiều Đàm để tưởng nhớ về công ơn Di Mẫu Kiều Đàm, người phụ nữ đầu tiên được Đức Phật thọ ký xuất gia và nhờ tâm cầu đạo đồng mãnh của Người, Ni giới mới được bước vào hàng Tăng Bảo.

Năm 2000, HT. Thích Nhật Thiện - viện chủ đã giao chùa lại cho Ni sư Thích Nữ Chúc Tường để tiện cho việc trông nom và tôn tạo. Sau hơn 40 năm kể từ ngày thành lập, ngôi chùa nhỏ bằng vách đất mái tranh nay đã trở thành ngôi đại tự trang

nghiêm. Hàng năm, chùa Kiều Đàm trở thành điểm an cư của hơn 130 hành giả trong và ngoài quận, là nơi tu học hàng ngày của Ni chúng và Phật tử địa phương.

Với mục đích “Đào tạo Tăng tài truyền đạo pháp, phát huy chánh pháp mãi trường tồn”, Ni sư mong muốn đây sẽ trở thành chỗ tu học cho Ni chúng các lớp sơ cấp, cao trung cấp Phật học trong cả nước. Ngôi thiền đường và nhà chúng chính thức được xây dựng, đánh dấu cho một công trình Phật giáo bắt đầu.

Năm 2019, được sự chỉ đạo của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh đồng thời được sự chấp thuận của Ban Trị sự Phật giáo quận 9, chùa Kiều Đàm lần đầu tiên mở khóa an cư kiết hạ tập trung cho chư Ni, với số lượng 136 hành giả an cư.

Trải qua nhiều lần trùng tu và tôn tạo, chùa Kiều Đàm hy vọng sẽ là nơi tu học của hàng Ni chúng và là nơi dừng chân, nương tựa cho Phật tử tại gia. Với vai trò trụ trì, Ni sư luôn lấy đức độ để giáo hóa tín đồ Phật tử, giữ vững tinh thần đoàn kết hòa hợp, trường dưỡng đạo tâm, cùng với chính quyền địa phương làm tốt công tác an sinh xã hội, lợi đạo ích đời như một lời nhắc nhở:

*“Nhẹ chuông ai điểm đời hư ảo.
Đánh thức vầng trăng sáng tự tâm”.*

*Mừng Xuân Tân Sửu hình chúc chư Tôn thiên đức
Tăng Ni một mùa xuân mới dồi dào sức khỏe, vạn sự
hiết tường. Phật sự hanh thông. Kính chúc quý Phật tử
một năm mới an khang, gia đình hạnh phúc.*





XUỞNG ĐỤC TƯỢNG PHẬT HẢI AN

Kính chúc chư Tôn đức năm mới
An khang, vạn sự kiết tường,
Phật sự viên thành, thân tâm thường lạc!

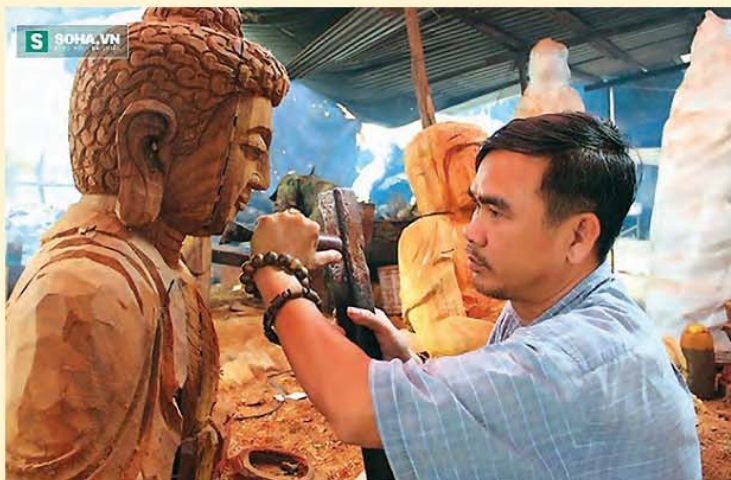


Cơ sở chuyên tạc tượng Phật theo yêu cầu, mọi kích thước. Đặc biệt, tạc trên gỗ dâu rừng lâu năm. Chuyên cung cấp si chuỗi gỗ dâu rừng các loại. Cần tìm đại lý phân phối trên toàn quốc.

Địa chỉ liên hệ:
345/22/4c đường Trần Phú, P. Lộc Sơn,
TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Hotline: 0914.427.223 - 0918.771.739

Hồi sinh nơi cửa Phật

Từ một
tay giang hồ
khét tiếng
trở thành một
Doanh nhân
thành đạt



Đó là câu chuyện kịch tính về cuộc đời nhiều sóng gió và cái kết có hậu của anh Lê Thừa Hùng. Nhờ duyên lành từ một hộp cơm chay nơi cửa Phật đã thức tỉnh sự khao khát hoàn lương mạnh mẽ trong anh. Từ đó, Phật pháp đã chuyển hóa cuộc đời anh Hùng, bước sang một trang mới.

Anh Hùng hiện là giám đốc công ty Mộc Mỹ Nghệ Dương Hùng, tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên tạc tượng Phật, đồ thờ cúng, thiết kế và thi công các công trình gỗ xây dựng chùa chiền, am thất...

Rũ bỏ quá khứ, trở thành một doanh nhân thành đạt, anh Hùng

đã song hành cùng các chiến sĩ công an, là người truyền cảm hứng "hoàn lương" ở khắp các trại trong suốt chục năm qua. Người doanh nhân Phật tử này, còn cứu mang hàng trăm mảnh đời cơ nhỡ, lạc bước, giúp họ có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành những người thợ tài hoa, tự tay chạm khắc lên tương lai tươi sáng của cuộc đời mình.



Mời quý vị cùng
quét mã QR,
để xem chương
trình Phật giáo
và Doanh Nhân
về nhân vật Lê
Thừa Hùng:



**CÔNG TY MỘC MỸ NGHỆ
DƯƠNG HÙNG**

ĐC: 51/5C Ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
Hotline: 090 632 02 02 (028) 62 532 558 - 0909 783 946



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
CHÙA HUYỀN TRẠNG

974 Quang Trung, P.8, Gò Vấp, TP.HCM
Email: chuahuyentrang@gmail.com

Vạn

Sự

Như

ý

*Chúc Mừng
Năm Mới*





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

TỔ ĐÌNH PHƯỚC LÂM

Cung Chúc Tân Xuân



Mừng xuân Di Lặc kính chúc Phật tử
Nhà nhà An Vui Hạnh Phúc
Đón tết dân tộc nguyện cầu đất nước
Nơi nơi Thịnh Vượng Thái Bình



Áp Phú Lợi, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy,
tỉnh Tiền Giang





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
CHÙA PHẬT QUANG
TRUNG TÂM TỬ THIÊN XÃ HỘI PHẬT QUANG

CHÚC MỪNG NĂM MỚI



Quán Tán Sứ
2021

CHÙA PHẬT QUANG
83 Quang Trung, TP. Rạch Giá, Kiên Giang
TRUNG TÂM TỬ THIÊN XÃ HỘI PHẬT QUANG
Ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, H. Hòn Đất, Kiên Giang

✉ thichminhnhankg@gmail.com

f facebook.com/chuaphatquangkg

☎ 0982 760 624





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

CHÙA PHỔ MINH



*Chúc mừng năm mới
Tân Sửu 2021*

Thượng tọa THÍCH MINH TIẾN

Ủy viên Hội đồng Trị sự

Phó ban Văn hóa Trung ương

Phó ban Trị sự GHPGVN tỉnh Kiên Giang

Trụ trì chùa Phổ Minh



Địa chỉ liên lạc: **Chùa Phổ Minh**

số 27, đường Cô Bắc, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

0913787757



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

CHÙA LONG HƯƠNG



Mừng Xuân

Tân Sửu 2021

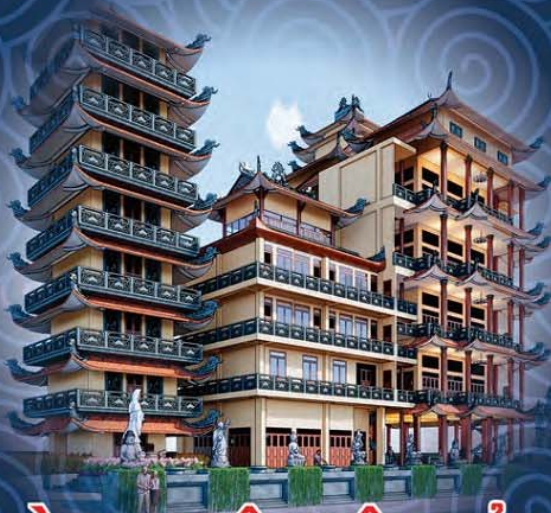
Trụ trì chùa Long Hương: TT. Thích Tuệ Hải
Địa chỉ: số 1141, Lý Thái Tổ, ấp Long Hiệu, xã Long Tân,
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
SĐT: 0859999985





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

CHÙA THIÊN CHÁNH CHÙA PHÁP HUYỀN



MỪNG XUÂN TÂN SỬU
2021



Đại đức Thích Quảng Tiến
Trụ trì chùa Thiên Chánh
Địa chỉ: số 3 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú
Trụ trì chùa Pháp Huyền
Địa chỉ: 1/79 Lê Thị Hà, Tân Xuân, huyện Hóc Môn.

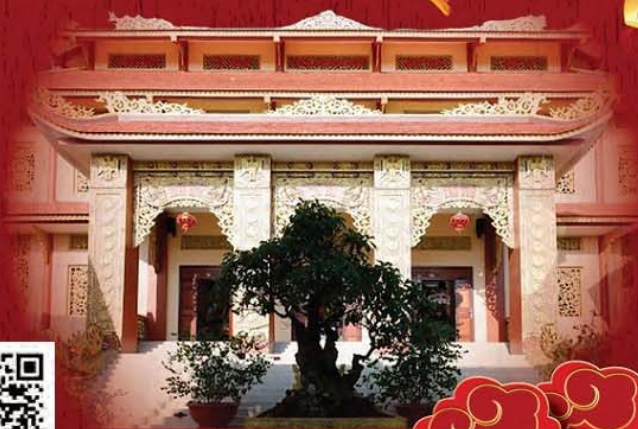




GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

**CHÙA KIM LINH
CHÙ THIÊN PHƯỚC**

Cung
Cốc
Tân
Vườn



Vạn
Sư
Phật
L



CHÙA KIM LINH, khu phố 1, TT. Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
CHÙA THIÊN PHƯỚC - 18 Nguyễn Thị Đây, Trung Lập Thượng, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

2021

CHÙA GIÁC HẢI



Mừng
Xuân
Tân
Sửu
2021



Trụ trì chùa Giác Hải: ĐĐ. Thích Trí Định
Địa chỉ: thị trấn Thanh Mỹ - huyện Đơn Dương
SĐT: 0908504404



Thư cảm ơn

Ban Biên tập Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo & Phật sự Online (PSO) thành kính gửi lời tri ân đến chư Tôn đức lãnh đạo Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các Ban, Viện Trung ương; chư Tôn đức Ban Trị sự 63 tỉnh, thành; chư Tôn đức Tăng, Ni trụ trì các tự viện.

Quý cơ quan Đảng, Nhà nước, các bộ, ban ngành Trung ương và các tỉnh, thành, quận, huyện.

Các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, quý mạnh thường quân: Tập đoàn Vingroup, khách sạn Hòa Bình, khách sạn Mường Thanh Sài Gòn, tập đoàn Tôn Hoa Sen, công ty Nền Quang Minh,... đã ủng hộ và chuyển tải tạp chí đến với bạn đọc góp phần lan tỏa Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trong suốt thời gian qua.

Tập thể Ban biên tập Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo và PSO xin kính tri ân chư Tôn đức Tăng, Ni và quý Phật tử, doanh nghiệp trong Ban bảo trợ đã hoan hỷ hỗ trợ tài chính hàng tháng trong năm 2020 để làm kinh phí vận hành Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo và PSO.

Cảm ơn chân thành đến chư Tôn đức Tăng, Ni, quý Phật tử, quý cộng tác viên, quý độc giả trong và ngoài nước đã ủng hộ đón đọc và lan tỏa chia sẻ, đồng hành cùng Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo và PSO trong suốt thời gian qua.

Rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của chư Tôn đức và quý vị độc giả trong thời gian sắp tới.

Ban Biên tập
Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo & Phật Sự Online



Phường Danh

Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo xin thành kính tri ân chư Tôn đức Tăng Ni, các doanh nghiệp, cư sĩ Phật tử đã phát tâm cúng dường hùn phước để in số báo đặc biệt 361 mừng Xuân Tân Sửu gửi biếu đến quý độc giả, góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà, nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Hoàng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Ban Từ thiện xã Hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Phân ban Hoàng pháp Thanh Thiếu niên Trung ương
Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Phân Ban Ni Giới Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Ban Văn hóa Giáo hội Phật giáo Việt Nam TP.HCM
Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương
Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang
Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hậu Giang

Chùa Minh Đạo - quận 3, TP. HCM
Chùa Huyền Trang - TP. HCM
Tổ đình Phước Lâm - TX. Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
Chùa Phật Quang và Trung tâm
Từ thiện Xã hội Phật Quang - tỉnh Kiên Giang
Chùa Phổ Minh - tỉnh Kiên Giang
Chùa Long Hương - huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Chùa Thiên Chánh và chùa Pháp Huyền - TP. HCM
Chùa Kim Linh (Tiền Giang) và
Chùa Thiên Phước (Củ Chi, TP. HCM)
Chùa Giác Hải - huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
Chùa Kiều Đàm - quận 9, TP. HCM
Chùa Thanh Lương - tỉnh Kiên Giang
Chùa Bửu Khánh - tỉnh Kiên Giang
Chùa Quang Minh - TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
Chùa Phước An - phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Chùa Viên Giác - TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai



Quý vị phát tâm hùn phước in ấn
Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
xin vui lòng liên hệ số điện thoại:
Sư cô THÍCH NỮ HUỆ TÁNH - 0915 157455
Nguyễn Thị Thu Xuân - 0932 850969

Ngân hàng Vietcombank chi nhánh HCM
Số tài khoản: **0071001053555**
Tên tài khoản: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo (Hoan
hỷ ghi rõ tên người gửi cúng dường hùn
phước in Tạp chí Văn Hóa Phật giáo số ...)



HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT MẠNG XÃ HỘI PHẬT GIÁO BUTTA

- 01** Vào trang web <http://butta.vn> từ trình duyệt trên máy điện thoại:
- 02** Ấn nút TẢI ỨNG DỤNG TỪ Apple Store hoặc TẢI ỨNG DỤNG TỪ Google Play
- 03** Ấn nút **NHẬN** hoặc **Cài đặt** tại kho ứng dụng
- 04** Mở ứng dụng Butta, nhập các thông tin: Họ tên (Pháp danh), Ngày sinh, Giới tính để đăng ký tài khoản
- 05** Xem thêm hướng dẫn tại: <http://butta.vn/huongdan>



*Chúc Mừng Năm Mới
Tân Sửu*

TRỤ SỞ CHÍNH:
117 Hồng Hà, P.2, Q. Tân Bình, TP.HCM. ĐT: 028.3848.7708 - 0901.191.267
CHI NHÁNH 1:
3 Hoa Sứ, P.7, Q. Phú Nhuận, TP.HCM. ĐT: 028.3517.8797 - 0937.786.191
CHI NHÁNH 2:
110 Trần Văn Ký, P.14, Q. Bình Thạnh, TP.HCM. ĐT: 028.6297.8559 - 0937.681.055
CHI NHÁNH 3:
Đối diện cổng chùa Hoàng Pháp, H. Hóc Môn, TP.HCM. ĐT: 0937.039.433

Ăn Xanh - Uống Sạch - Sống khỏe
Sản Phẩm Dưỡng Sinh Cổ Truyền



*Chúc chư Tôn đức Tăng Ni, quý Phật tử
một năm mới An khang - Thịnh vượng!*

VĂN HÓA PHẬT GIÁO đã có mặt tại các phòng phát hành Kinh sách và các sạp báo trong thành phố.

Giá: 42.000 đồng

PHÁT HÀNH VÀO NGÀY 1 VÀ 15 HÀNG THÁNG



Cơ sở Tượng Phật Thanh Phong

- Công ty TNHH Mỹ Nghệ Thanh Phong là doanh nghiệp đầu tiên chuyên điêu khắc và sản xuất tượng Phật bằng nhựa composite chất lượng và uy tín hàng đầu tại Việt Nam.
- Nhận điêu khắc, tạo mẫu tượng Phật theo yêu cầu của khách hàng.
- Tạo mẫu các công trình tượng Phật lớn, cao 10, 20, ...60 mét.
- Thiết kế, thi công các công trình phù điêu vạn Phật, ốp trần la phong.



Tượng Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
cao gần 40m tại chùa Huệ Chiếu - Kon Tum



Hòn Non Bộ và Bồ Tát Quán Âm
cao gần 30m tại chùa Huỳnh Đạo - An Giang



Tôn tượng A Di Đà cao 22m tại chùa Kim Tiên - An Giang



Các showroom:

- CN1: 415 Phạm Văn Đồng, P. 11, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- CN2: 62B, tỉnh lộ 2, ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, Củ Chi, TP. HCM
- CN3: 597 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM
- CN4: 180/33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Hotline: 0916 258 040
0902 901 839

Tôn tạo tượng sáp



QUANG MINH CANDLE
— HAPPIER EVERYDAY —



BỘ SẢN PHẨM
NẾN QUÀ TẶNG

“Trao Quà Tặng - Trao Đẳng Cấp”



NẾN QUANG MINH

Đc : 20 Đường Số 4, Khu dân cư City Garden Hills Phan Văn Trị,
P.5, Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại : 028 6257 9494 - 0942 835 715



Hotline CSKH

0903 955 018

